TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 183 tháng 10/2024

JOURNAL OF FIRE

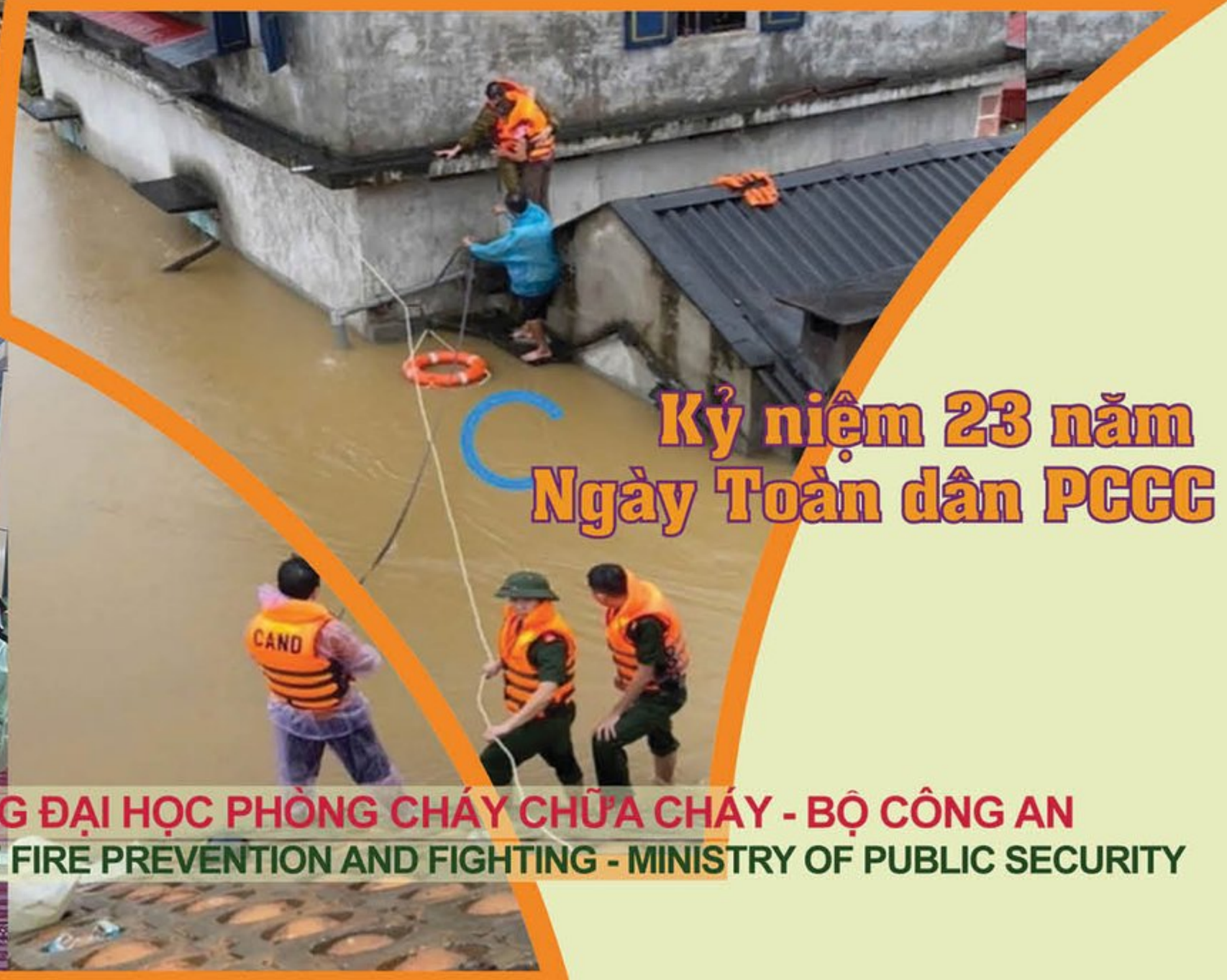
ISSN 1859 - 4719

KỶ NIỆM 63 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH (04/10/1961 - 04/10/2024)











Kỷ niệm 23 năm Ngày Toàn dân PCCC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 183 tháng 10/2024

JOURNAL OF FIRE

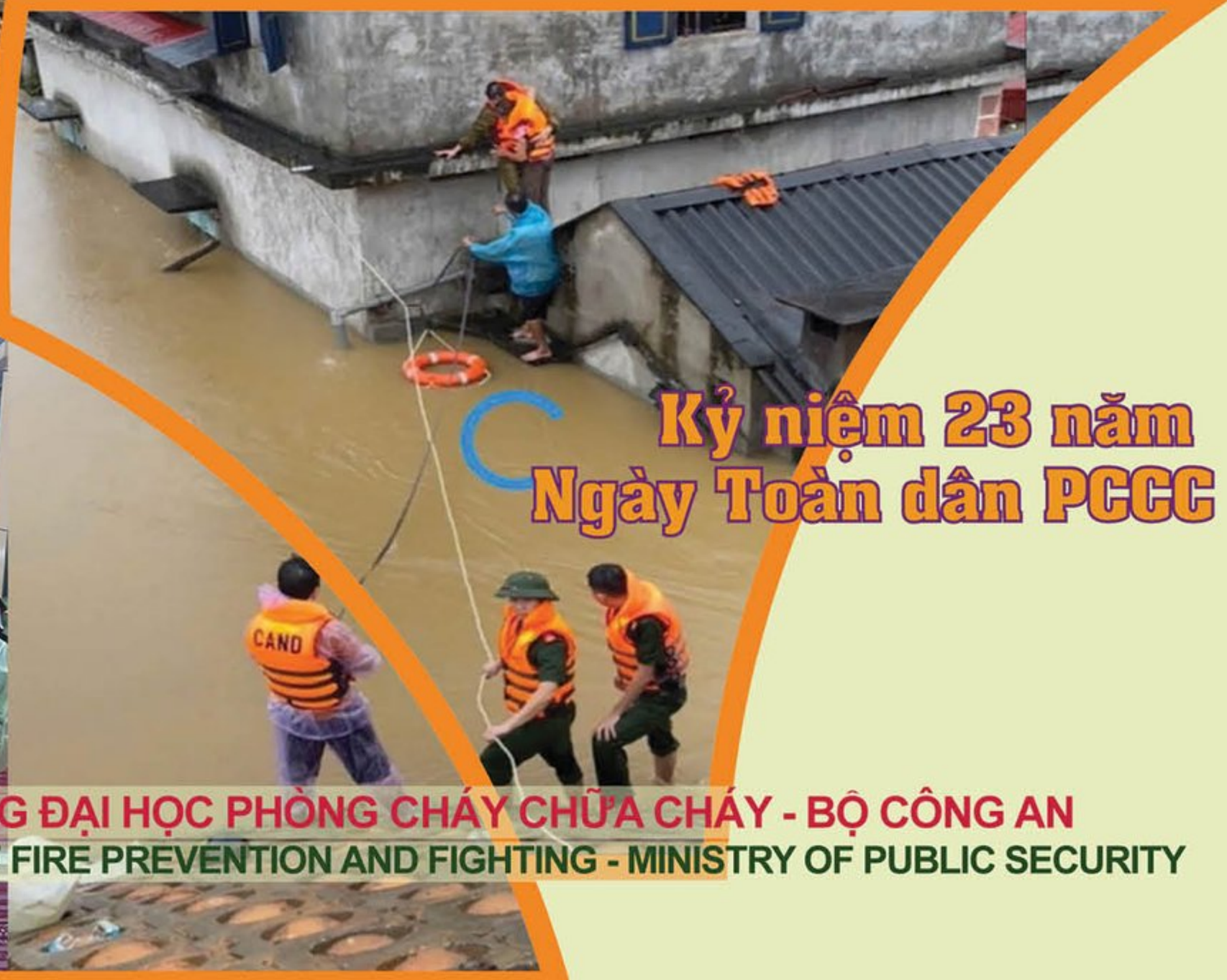
ISSN 1859 - 4719

KỶ NIỆM 63 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH (04/10/1961 - 04/10/2024)











Kỷ niệm 23 năm Ngày Toàn dân PCCC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

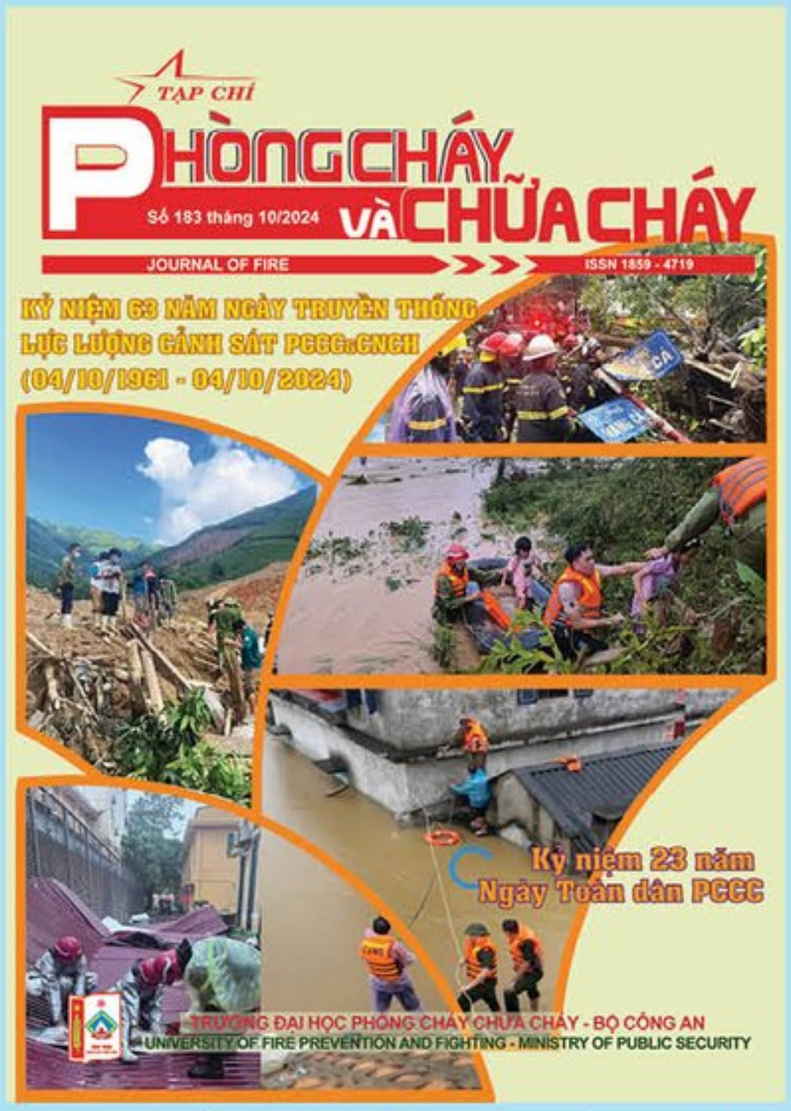


Đại diện lãnh đạo các đơn vị trong Cụm thi đua số 2 - khối các học viện, trường CAND ký kết giao ước thi đua tại Lễ Phát động và ký giao ước thi đua trong phong trào thi đua "Vì an ninh Tổ quốc" năm học 2024 - 2025. *Ảnh: Thái Thụy*



Đồng chí Đại tá, TS Phạm Văn Năm - Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC đại diện nhà trường thăm hỏi, động viên cán bộ, giảng viên tăng cường Công an xã biên giới, trọng điểm và tặng quà cho học sinh, gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại xã Tân Hội, Thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.
Ảnh: Xuân Dũng

ISSN 1859 - 4719



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP
PGS, TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
TS. PHẠM VĂN NĂM - Phó Chủ tịch
PGS, TS. PHẠM VĂN LONG - Ủy viên
PGS, TS. LÊ QUANG HẢI - Ủy viên
PGS, TS. NGUYỄN THANH HẢI - Ủy viên
TS. LÃ XUÂN LỰC - Ủy viên
TS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH - Ủy viên

TỔNG BIÊN TẬP
TS. PHẠM VĂN NĂM

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

Giấy phép xuất bản số 453/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 12/12/2023.

Ảnh bìa:
Kỷ niệm 63 năm Ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.
(04/10/1961 - 04/10/2024)

TRONG SỐ NÀY

SỐ 183, THÁNG 10/2024

ĐƯỜNG LỐI – CHÍNH SÁCH
5. NGUYỄN TUẤN ANH: Công tác ứng phó với thảm họa thiên tai của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC
7. PHẠM VĂN LONG - PHẠM THÚY NGA: Hoàn thiện pháp luật về PCCC&CNCH đối với các cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo ở Việt Nam.
10. NGUYỄN VĂN PHONG: Nâng cao hiệu quả hoạt động PCCC&CNCH của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

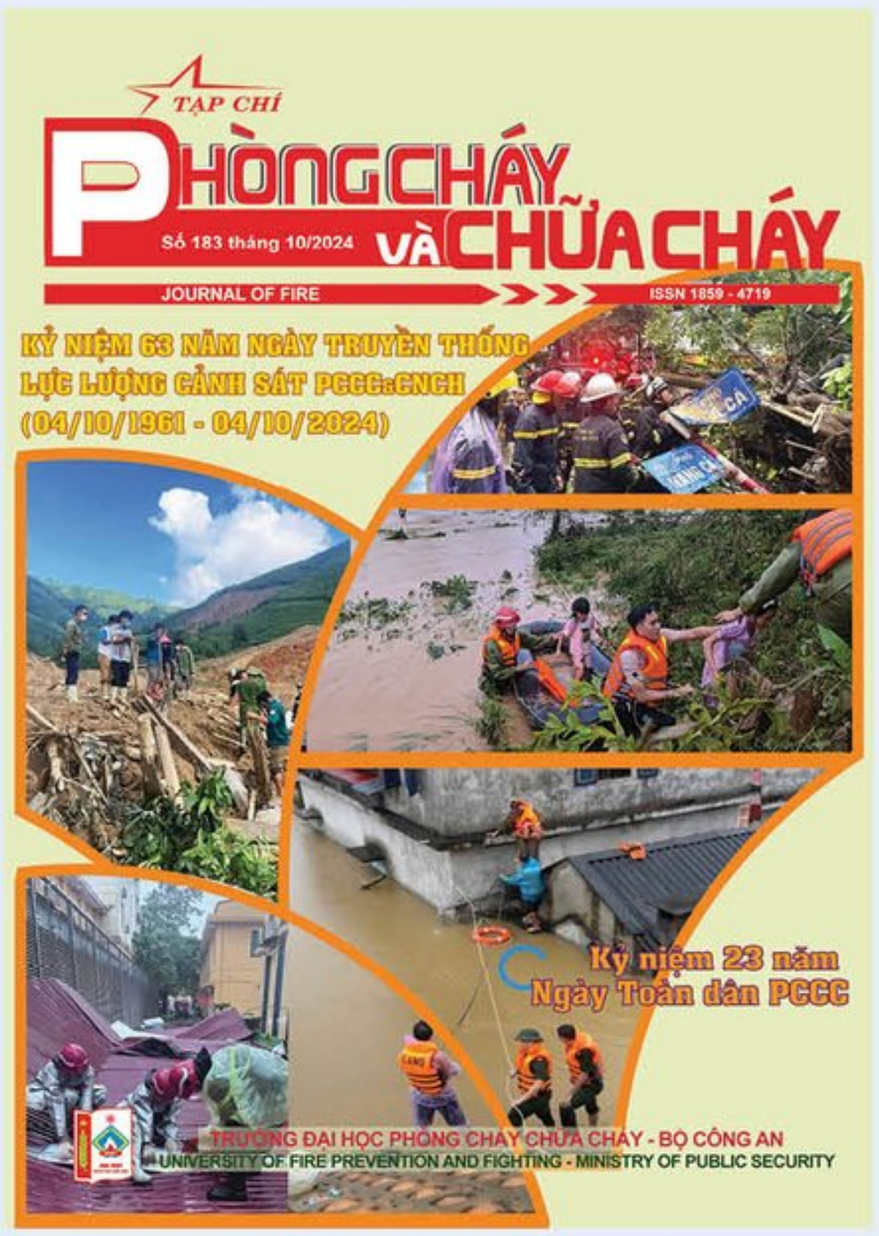
NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC
12. HOÀNG NGỌC HẢI: Bảo đảm an toàn về PCCC&CNCH đối với nhà ở nhiều căn hộ, nhà trọ trong tình hình hiện nay.
15. HOÀNG VĂN BÌNH: Một số kinh nghiệm trong phòng, chống thiên tai, bão, lũ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hải Phòng.
17. ĐOÀN TỰ LẬP: Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy trong đầu tư xây dựng nhà, công trình theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.
20. NGUYỄN ĐỨC HÙNG: Tăng cường công tác PCCC đối với một số loại hình có nguy cơ cháy, nổ cao trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
22. NGUYỄN MINH TÂN: Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy tại bệnh viện theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.
24. TRẦN NGỌC HUÂN: Nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ
27. VŨ THỊ THANH THỦY: Quan hệ phối hợp giữa Công an cấp huyện với các cơ quan, đơn vị khác trong hoạt động PCCC&CNCH.
30. DƯƠNG XUÂN KHIÊM: Thu thập thông tin trong đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội của lực lượng Công an xã.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI
34. NGUYỄN ĐỨC ÁNH: Chất gây ô nhiễm khó phân hủy từ bọt chữa cháy AFFF và một số vấn đề đặt ra đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.
37.TRẦN VĂN HUỲNH - PHÙNG LAN PHƯƠNG - LÃ ĐỨC DƯƠNG: Nghiên cứu chế tạo màng lọc hấp phụ khí Hydrogen Cyanide (HCN) dựa trên Nano Carbon biến tính.
41.TRẦN VĂN HÂN - VŨ VĂN THỦY: Công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy đối với cơ sở sản xuất, chế biến gỗ.
44. PHAN ANH - LÊ ANH TUẤN: Đánh giá tiềm năng ứng dụng vật liệu Aerogel Silica làm vật liệu cách âm nhằm đảm bảo an toàn PCCC.

DIỄN ĐÀN KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ
48. TRẦN ĐỨC HOÀN: Ứng dụng robot chữa cháy đa năng trong hoạt động chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ các công trình nhà kho, nhà xưởng công nghiệp.

ISSN 1859 - 4719



EDITORIAL DIRECTING COUNCIL
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG BON – Chairman
Dr. PHAM VAN NAM – Member
Assoc. Prof., Dr. PHAM VAN LONG – Member
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG HAI – Member
Assoc. Prof., Dr.NGUYEN THANH HAI – Member
Dr. LA XUAN LUC - Member
Dr. NGUYEN DUC ANH – Member

EDITORIAL DIRECTOR
Dr. PHAM VAN NAM

DEPUTY EDITOR
EDITORIAL SECRETARY
Dr. PHAM THI THOAN

OFFICE
No. 243 Khuat Duy Tien Str. Thanh Xuan Dist. Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

DESIGNER
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed at Sao Viet Company
No. 9/40 Nguy Nhu Kon Tum
Nhan Chinh - Thanh Xuan - Ha Noi

Publishing License
No.457/GP-BTTTT date 27/11/2013

Cover image:
Marking the 63th traditional day of the Fire and Rescue Police force (October 4, 1961-2024).

INDEX

Issue no 183, 10/2024

GUIDELINES - POLICIES
5.NGUYEN TUAN ANH: Issues pertaining to the Fire and Rescue Police's response to natural disasters.

ALL PEOPLE'S ACTIVE PARTICIPATION IN FIRE PRENVENTION AND FIGHTING
7.PHAM VAN LONG – PHAM THUY NGA: Enhancing legislation on fire and rescue services for venues of worship of religious organizations in Vietnam
10.NGUYEN VAN PHONG: Enhancing the effectiveness of fire and rescue operations of the grassroots security and order protection force

IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING
12.HOANG NGOC HAI: Ensuring safety in fire and rescue for multi-apartment houses and boarding houses in the current situation.
15.HOANG VAN BINH: Lessons learned in preventing and responding to natural disasters including typhoons, and floods by the Fire and Rescue Police Force – Hai Phong Municipal Police.
17. DOAN TU LAP: Improving the effectiveness of state management on fire protection in building construction investment according to the functions of the Fire and Rescue Police Force.
20. NGUYEN DUC HUNG: Enhancing fire prevention for certain high-risk occupancies in Bac Tu Liem district, Hanoi city
22. NGUYEN MINH TAN: Improving the effectiveness of fire safety inspections at hospitals according to the functions of the Fire and Rescue Police Force.
24. TRAN NGOC HUAN: Improving the efficiency of fire prevention and fighting operations in industrial parks and industrial clusters in Gia Lai province, meeting requirements, and tasks in the new situation.

LAWS – PROFESSIONS
27. VU THI THANH THUY: The coordination between the district – level Police and other agencies in fire and rescue activities.
30.DUONG XUAN KHIEM: The Communal Police's collection of information in ensuring security and order in Quoc Oai district, Hanoi City.

RESEARCH – EXCHANGE
34.NGUYEN DUC ANH: Persistent contaminants from AFFF firefighting foam and several issues raised for the Fire and Rescue Police
37.TRAN VAN HUYNH – PHUNG LAN PHUONG – LA DUC DUONG: Research and fabrication of hydrogen cyanide (HCN) adsorption membrane based on modified nano carbon.
41.TRAN VAN HUAN - VU VAN THUY: Development and practice of firefighting plans for wood production and processing facilities
44. PHAN ANH – LE ANH TUAN: Evaluation of the potential application of silica aerogel as soundproofing material to ensure fire safety.

SCIENCE AND TECHNOLOGY FORUM
48.TRAN DUC HOAN: Application of multi-purpose firefighting robots in firefighting and rescue operations in warehouses and industrial buildings.

CÔNG TÁC ỨNG PHÓ VỚI THẢM HỌA THIÊN TAI CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH

Trung tướng NGUYỄN TUẤN ANH
Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH

Tóm tắt: *Bài viết đánh giá những hoạt động ứng phó với thảm họa thiên tai của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong thời gian vừa qua, từ đó đưa ra một số nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao năng lực, sức chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong việc ứng phó, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong thời gian tới.*

Từ khóa: *ứng phó, thảm họa thiên tai, PCCC&CNCH.*

Abstract: *The article presents the recent response of the Fire and Rescue Police to natural disasters, presenting several tasks and solutions aimed at enhancing the capacity and operational effectiveness of the force in preparing for and responding to such events, as well as in conducting search and rescue operations in the future.*

Keywords: *response, natural disasters, fire and rescue.*

Ngày nhận bài: *01/10/2024;* ***Ngày thẩm định***: *02/10/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/10/2024.*

1. Việt Nam là một trong các quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, thậm chí các tác động của biến đổi khí hậu ở nước ta còn có tốc độ nhanh hơn dự báo. Các đợt thiên tai như bão, lũ, lốc xoáy, ngập lụt trên diện rộng, sạt lở đất, mưa đá, hạn hán, xâm nhập mặn, động đất… diễn ra ngày càng bất thường, cực đoan và có cường độ, mức độ ảnh hưởng rất lớn, có khả năng gây ra các thảm họa lớn về sập đổ, cuốn trôi nhà cửa, công trình, phát hiện dịch bệnh kèm theo có thể xảy ra các vụ cháy, nổ lớn gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về người, tài sản, môi trường. Theo tổ chức Ngân hàng thế giới (WB) cảnh báo đến năm 2030 Việt Nam mất khoảng 13% GDP/năm do thảm họa thiên tai gây ra. Ví dụ điển hình trong tháng 9 năm 2024 cơn bão số 3 (Yagi) và mưa lũ sau bão đã gây thiệt hại rất lớn về người, tài sản, ảnh hưởng đến sức khỏe, cuộc sống và tinh thần của nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều tổ chức doanh nghiệp. Qua thống kê tính đến ngày 27/9/2024, bão số 3 và hoài lưu sau bão đã làm 344 người chết và mất tích, 1976 người bị thương, 281.966 nhà bị hư hỏng, tốc mái, 112.034 nhà bị ngập, 3.755 điểm trường bị ngập, 2.211 công trình thủy lợi, 1.306 công trình nước sạch hỏng hóc, 35.029ha và 11.832 lồng bè nuôi trồng thủy sản bị hư hỏng, cuốn trôi...Tổng thiệt hại kinh tế ước tính ban đầu trên 81.503 tỷ đồng. Cho đến đầu tháng 10 năm 2024 ở một số địa phương vẫn xảy ra lũ lụt, sạt lở đất làm vùi lấp một số nhà cửa, phương tiện giao thông gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

Để bảo đảm thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai, Luật Phòng, chống thiên tai quy định: việc phòng, chống thiên tai, thảm họa cần phải tiến hành đồng bộ các hoạt động phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời và khắc phục khẩn trương, hiệu quả; thực hiện tốt phương châm "bốn tại chỗ" và bảo đảm thực hiện theo sự phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng và phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai; kịp thời theo dõi sát tình hình, cảnh báo diễn biến, tác hại của thiên tai, kết hợp thường xuyên tuyên truyền, khuyến khích tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chủ động thực hiện biện pháp phòng, chống thiên tai; đồng thời các lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm và cả hệ thống chính trị phải chủ động vào cuộc, triển khai các kế hoạch, phương án sẵn sàng phòng chống, ứng phó, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với vai trò quản lý nhà nước về PCCC&CNCH, đồng thời là lực lượng chuyên trách của Bộ Công an tham gia phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được quy định tại Luật PCCC, Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15, Nghị định số 30/2017/NĐ-CP quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

2.Trong thời gian qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tích cực, chủ động triển khai đồng bộ nhiều nội dung, biện pháp một cách tập trung, nỗ lực trong việc tham gia phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Điển hình như quá trình ứng phó với cơn bão số 3 vừa qua từ cơ quan Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đến lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH các địa phương đã khẩn trương, kịp thời, chủ động triển khai các mặt công tác cơ bản sau đây:

Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã kịp thời triển khai có hiệu quả Công điện số 87/CĐ-TTg ngày 05/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung ứng phó khẩn cấp bão số 3 (bão Yagi) và Công điện số 10/CĐ-BCĐ ngày 03/9/2024 của Ban Chỉ đạo Ứng phó thảm họa thiên tai (ƯPT), Bộ Công an về việc chủ động ứng phó với bão số 3 và mưa lũ do ảnh hưởng của bão. Ban hành Điện mật số 11/ĐK-HT ngày 05/9/2024 chỉ đạo Công an các địa phương chịu ảnh hưởng do bão gây ra với một số nội dung trọng điểm như: chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH theo dõi sát diễn biến của cơn bão và chủ động rà soát đưa lực lượng, phương tiện vào thường trực sẵn sàng ứng phó ở mức cao nhất; có kế hoạch bố trí phân công lực lượng, phương

tiện tập trung thực hiện công tác tuyên truyền, kiểm tra an toàn PCCC&CNCH và trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ nhân dân sơ tán và tiến hành các hoạt động phòng ngừa tác hại do bão, lũ gây ra (như chằng chống nhà cửa, cắt cây, tháo dỡ biển hiệu...) theo chỉ đạo của lãnh đạo địa phương. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc người đứng đầu cơ sở chủ động kiểm tra, tổ chức bảo đảm các điều kiện an toàn PCCC&CNCH trong điều kiện mưa bão, lũ lụt có thể xảy ra. Chú trọng phòng ngừa nguy cơ xảy ra sự cố dẫn đến gây cháy, nổ do lũ lụt, sạt lở đất đá làm sập đổ nhà, công trình hoặc bục vỡ, loang tràn, phát tán các chất độc hại và có nguy hiểm về cháy nổ ra môi trường, đặc biệt là các cơ sở hóa chất, xăng dầu, cơ sở vật liệu nổ công nghiệp, các cảng neo đậu tàu thuyền (lưu ý không trữ chứa xăng dầu, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ trên tàu thuyền trong thời gian trú tránh bão); hướng dẫn nội dung kiểm tra duy trì điều kiện an toàn đối với các chợ, địa điểm tập kết nhân dân được di dời đến trú tránh bão, các nơi lưu giữ phương tiện vi phạm hành chính. Rà soát phương án ứng phó với các tình huống thiên tai, các đội hình sử dụng phương tiện để sẵn sàng tiến hành cứu nạn, cứu hộ, hỗ trợ ứng phó, khắc phục hậu quả trong điều kiện lũ lụt, sạt lở đất đá gây sập đổ nhà, công trình có người bị nạn, đặc biệt chú ý đến việc bảo đảm an toàn cho cán bộ, chiến sỹ trong khi thực hiện nhiệm vụ.

Đối với các địa phương chịu tác động trực tiếp, ảnh hưởng của bão và hoàn lưu bão số 3, bên cạnh việc triển khai các hoạt động nêu trên theo chỉ đạo của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an các địa phương đã rà soát kịp thời đưa 100% quân số, phương tiện thiết yếu vào thường trực sẵn sàng tham gia ứng phó, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tuyên truyền hướng dẫn cơ sở bảo đảm an toàn PCCC và phòng ngừa tác hại do mưa bão gây ra. Chủ động triển khai công tác phòng ngừa như: chằng chống nhà cửa, tháo dỡ biển hiệu, mái tôn bị bung tốc, hướng dẫn bảo đảm an toàn cháy, nổ đối với tàu thuyền neo đậu trú tránh bão. Tại nhiều địa phương bị ảnh hưởng ngập lụt do bão, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tích cực tham gia cứu hộ các phương tiện giao thông, cưa cắt cây đổ (Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên), dọn dẹp bùn đất, vệ sinh môi trường, di dời nông sản (Bắc Kạn, Tuyên Quang) tham gia cứu hộ, di chuyển hỗ trợ người dân, tài sản, vật nuôi ra khỏi vùng lũ, ngập lụt sâu đến nơi trú tránh bão (Quảng Ninh).... Đặc biệt, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã triển khai lực lượng nòng cốt có mặt tại tất cả các nơi, các khu vực (có thể gọi là điểm nóng) đang có người bị vùi lấp, cuốn trôi, mất tích để phối hợp cùng các lực lượng khác của Công an, quân đội, lực lượng tại chỗ và chính quyền địa phương ngày đêm tiến hành tìm kiếm cứu nạn ngay trong khi đang diễn ra cơn bão, mưa lớn và hoàn lưu bão sau này (tiêu biểu như những vụ việc lũ cuốn, sạt lở đất, sập cầu Phong Châu ở Phú Thọ, sạt lở trên đường giao thông ở Hà Giang, Lai Châu...).

Những kết quả và hình ảnh nỗ lực, tích cực trong hoạt động cứu nạn, cứu hộ, cứu trợ nhằm bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản cho nhân dân của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH các địa phương đã được chính quyền, nhân dân ghi nhận và đánh giá cao. Vai trò, vị trí của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ngày càng được nhân dân trông cậy, tin tưởng trong hoạt động cứu nạn, cứu hộ, cứu trợ hàng ngày cũng như khi có thiên tai xảy ra.

3. Vai trò, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong việc bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân, doanh nghiệp vừa là vinh dự, tự hào nhưng cũng ngày càng nặng nề. Do vậy, đứng trước sự biến đổi khí hậu, thiên tai diễn biến bất thường, khó lường đòi hỏi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH không ngừng nỗ lực nâng cao ý chí chiến đấu, rèn luyện bản lĩnh, kỹ năng nghiệp vụ để sẵn sàng tham gia ứng phó hiệu quả với mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra để nhanh chóng tìm kiếm cứu được những người bị nạn. Bên cạnh đó, để thực sự nâng cao năng lực, sức chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong việc ứng phó, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong thời gian tới cần tập trung triển khai các nhiệm vụ sau đây:

Một là, rà soát, kiện toàn hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác cứu nạn, cứu hộ trong thảm hoạ thiên tai và ứng phó với những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, trong đó cần quy định rõ về trách nhiệm của từng lực lượng tham gia để giảm thiểu sự chồng chéo, trùng lặp, vướng mắc khi thực hiện, đồng thời để thuận lợi và đạt hiệu quả cao trong công tác phối hợp giữa các ngành, các lực lượng tham gia ứng phó.

Hai là, tăng cường tổ chức tập huấn, huấn luyện các kỹ năng cơ bản và chuyên sâu nhằm từng bước nâng cao năng lực cho lực lượng chuyên trách và kiêm nhiệm thực hiện công tác ứng phó với thảm hoạ thiên tai và biến đổi khí hậu; đẩy mạnh việc diễn tập phương án phối hợp nhiều lực lượng khi xử lý các tình huống do sự cố thảm hoạ thiên tai tác động.

Ba là, tập trung đầu tư xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đảm bảo tính chính quy, chuyên nghiệp, tinh nhuệ và hiện đại, bên cạnh đó cần quan tâm thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao năng lực của các lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành, Công an cấp xã để phát huy vai trò chủ công của các lực lượng này trong công tác cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống thiên tai tại các cơ sở, công trình và địa bàn dân cư; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật và trang bị các phương tiện thiết yếu cho hoạt động phòng ngừa, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, trong đó cần chú ý đến sự phù hợp của các phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ với đặc điểm các sự cố thiên tai thường xảy ra ở từng địa phương.

Bốn là, đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế trong công tác ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, trong đó cần tập trung đến việc trao đổi kinh nghiệm trong công tác quản lý nhà nước về phòng ngừa, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu; công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ của các lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu; công tác phối hợp trong chỉ huy, điều hành các hoạt động ứng phó với các thảm hoạ thiên tai; tranh thủ sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế trong hỗ trợ các nguồn lực phục vụ các hoạt động phòng ngừa, giảm nhẹ thiên tai…■

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ THỜ TỰ CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

Thiếu tướng, PGS.TS PHẠM VĂN LONG
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC
Đại úy, ThS PHẠM THÚY NGA
Giảng viên Khoa Ngoại ngữ, Học viện Cảnh sát nhân dân

Tóm tắt: *Bài viết khảo sát, đánh giá thực trạng pháp luật về Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) đối với các cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo; chỉ ra một số hạn chế, bất cập của hệ thống pháp luật ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với các cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số nội dung góp phần hoàn thiện pháp luật đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với các cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo ở Việt Nam trong thời gian tới.*

Từ khóa: *hoàn thiện pháp luật; PCCC&CNCH; cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo.*

Abstract: *The article analyzes the current state of legislation regarding fire and rescue services for religious worship venues. It identifies several limitations and deficiencies within the legal framework that impact the effectiveness of state management in fire and rescue operations at these sites in Vietnam. Based on this analysis, the author proposes several recommendations to enhance the legislation to better align with the requirements of state management in fire and rescue operations for religious places of worship in Vietnam in the near future.*

Keywords: *enhancing legislation, fire and rescue, worship venues of religious organizations.*

Ngày nhận bài: *23/9/2024;* ***Ngày thẩm định***: *24/9/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/10/2024.*

1. Ở Việt Nam, trong những năm gần đây cùng với quá trình đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, Đảng, Nhà nước ta đã luôn thực hiện nhất quán chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với từng giai đoạn cách mạng, tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết các tôn giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, điều này đã được đa số chức sắc, tín đồ các tổ chức tôn giáo trong nước và quốc tế đồng tình hưởng ứng, thừa nhận và đánh giá cao. Hiện nay, trước nhu cầu tín ngưỡng của người dân ngày càng cao đã kéo theo nhu cầu xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các cơ sở thờ tự của các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam ngày càng tăng. Mặt khác, tại các cơ sở thờ tự là nơi tồn tại rất nhiều chất cháy, vật liệu dễ cháy, nguồn lửa, nguồn nhiệt tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ rất cao và thực tế trong những năm qua đã xảy ra các vụ cháy gây thiệt hại về người và tài sản tại các cơ sở thờ tự trên cả nước. Thực trạng này, đã và đang đặt ra nhiều vấn đề đối với công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với các cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo, trong đó có vấn đề hoàn thiện pháp luật về PCCC&CNCH.

2. Trong thời gian qua, tình hình cháy, nổ tại các cơ sở thờ tự của các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam có những diễn biến phức tạp không chỉ gây thiệt hại về tài sản, tính mạng, sức khỏe con người mà còn gây ra những tổn thất cho ngành bảo tồn di sản, ảnh hưởng không nhỏ đến tín ngưỡng, an ninh tôn giáo cũng như an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, như: vụ cháy ngày 01/12/2013 tại đền thờ Trung túc vương Lê Lai ở làng Tép, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa đã làm phần lớn cấu kiện cột, kèo bằng gỗ to, đồ thờ cúng, các bộ sắc phong, kiệu, hòm công đức trong tòa chính điện của đền thờ bị thiêu rụi; vụ cháy ngày 16/01/2020 tại chùa Chùa Knong – Srok (là một trong những ngôi chùa Khmer cổ nhất tại Trà Vinh có lịch sử gần 1.400 năm tuổi), xã Hòa Lợi huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh khiến nhiều tượng phật, bàn ghế, đồ gỗ có giá trị bị thiêu rụi toàn bộ; vụ cháy xảy ra ngày 5/11/2016 tại chùa Tĩnh Lâu, phường Bưởi, quận Tây Hồ đã làm 5 gian nhà thờ tổ, 1 di vật tượng Tổ từ thế kỷ 20 và đồ thờ đã bị thiêu rụi hoàn toàn; vụ cháy xảy ra ngày 20/01/2024 tại Chùa Phật Quang, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam khiến nhiều nội thất bên trong như đồ gỗ, giấy, nến ở khu tụng kinh, bàn ghế bị thiêu rụi, thiệt hại ước tính khoảng 600 triệu đồng; vụ cháy xảy ra ngày 23/6/2024 tại chùa Thuyền Lâm, Thành phố Huế đã gây thiệt hại nghiêm trọng phần nội thất và các cấu kiện gỗ khu vực chính điện của chùa rộng gần 200m^2... [4].

Để có cơ sở pháp lý trong quản lý nhà nước về PCCC&CNCH nói chung, đối với các cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo ở Việt Nam nói riêng, trong những năm qua, Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh về lĩnh vực này; qua đó đã thể chế hóa quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước ta về công tác PCCC&CNCH, đáp ứng các yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với các cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo ở Việt Nam, nổi bật là: Quốc hội đã ban hành Luật PCCC năm 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi bổ sung, bổ sung một số điều của Luật PCCC; Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC; Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; PCCC; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình; Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC. Thông tư số 32/2024/TT-BCA ngày 10/7/2024 của Bộ Công an về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/ 2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC...

Các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH đối với các cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tuy nhiên, trên thực tế triển khai thực hiện các quy định còn có gặp một số khó khăn, vướng mắc. Cụ thể là: nhiều cơ sở thờ tự được xây dựng, hoạt động trước Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực không đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC, không bảo đảm điều kiện an toàn về PCCC&CNCH gây khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC cũng như công tác kiểm tra an toàn PCCC&CNCH; một số cơ sở thờ tự mở rộng, cơi nới chưa được phép của cơ quan quản lý nhà nước; hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến PCCC&CNCH nói chung và đối với các cơ sở thờ tự của các tổ chức tôn giáo chưa thực sự toàn diện, đồng bộ, đang có sự chồng chéo, không thống nhất trong thực hiện, nhiều cơ sở thờ tự chưa bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC&CNCH; việc tổ chức thực hiện, chấp hành các quy định pháp luật về PCCC&CNCH của người đứng đầu cơ sở và cá nhân làm việc tại một số cơ sở thờ tự còn nhiều thiếu sót, hạn chế như giao hết trách nhiệm cho cấp dưới, chưa chủ động kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH, phân công trách nhiệm chưa cụ thể, đầu tư, mua sắm chưa đầy đủ các thiết bị, phương tiện PCCC&CNCH, chưa nắm bắt kịp thời các quy định mới có liên quan đến công tác PCCC&CNCH tại các cơ sở thờ tự; khung tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH còn thấp, khó khăn trong áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm về PCCC, CNCH được quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; PCCC&CNCH; phòng, chống bạo lực gia đình; chế tài cưỡng chế đối với các hành vi vi phạm hành chính về PCCC&CNCH còn chưa đủ sức răn đe, dẫn đến vẫn còn tình trạng cơ sở chây ỳ, vi phạm kéo dài, không chấp hành nghiêm các quyết định xử phạt, quyết định tạm đình chỉ, quyết định đình chỉ hoạt động…

3. Trong thời gian tới, tình hình kinh tế, xã hội của đất nước sẽ tiếp tục phát triển mạnh, nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của người Việt Nam ngày càng phong phú, đa dạng. Bên cạnh đó, tình hình an ninh, chính trị và trật tự, an toàn xã hội nói chung, tình hình cháy, nổ nói riêng tại các cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo nói riêng còn diễn biến phức tạp đặt ra cho công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với các cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo ở Việt Nam không ít những khó khăn. Do đó, để khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bất cập nêu trên và đáp ứng các yêu cầu thực tiễn công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với các cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo ở Việt Nam, theo chúng tôi cần tập trung thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau:

Một là, trên phương diện tổng thể, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tiếp tục tham mưu xây dựng, hoàn thiện Dự án "Luật PCCC&CNCH" để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trong quản lý nhà nước về PCCC&CNCH nói chung; đồng thời phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc các bộ, ngành tham mưu Quốc hội, Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác PCCC&CNCH (trong đó có các quy định về PCCC&CNCH đối với các cơ sở thờ tự) nhằm bảo đảm tính thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC&CNCH như: Luật Điện lực; Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo…

Hai là, tiến hành rà soát, đánh giá tổng thể hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về PCCC và xây dựng kế hoạch soát xét, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ các nội dung tiêu chuẩn, quy chuẩn bất cập, lạc hậu không còn phù hợp với điều kiện thực tiễn của công tác PCCC&CNCH, tiến tới hoàn thành chỉ tiêu chương trình, kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về PCCC giai đoạn 2020-2025 và xây dựng chương trình, kế hoạch cho giai đoạn 2026-2030. Riêng đối cơ sở thờ tự của các tổ chức tôn giáo, cần có sự phối hợp giữa các Bộ, ngành liên quan (xây dựng, văn hóa, điện lực...) để góp ý xây dựng tiêu chuẩn về PCCC đối với cơ sở thờ tự để bảo đảm đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp thực tế. Bên cạnh đó, cần có quy định cụ thể về việc bắt buộc các cơ sở thờ tự phải được trang bị phương tiện PCCC như: hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ nhằm đáp ứng yêu cầu chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại chỗ.

Ba là, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020 quy định mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực PCCC&CNCH còn thấp (tối đa 50.000.000 đồng đối với cá nhân; 100.000.000 đồng đối với tổ chức), chưa bảo đảm tính răn đe, chưa tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm về PCCC&CNCH trên thực tế hiện nay. Do đó, cần kiến nghị tăng mức xử phạt để bảo đảm tính răn đe, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả gây ra trên thực tế. Mặt khác, cần tham mưu sửa đổi, bổ sung quy định các hành vi, vi phạm quy định về PCCC&CNCH tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; PCCC&CNCH; phòng chống bạo lực gia đình theo hướng tăng chế tài xử phạt vi phạm hành chính; xây dựng quy trình cưỡng chế đối với các cơ sở nói chung, cơ sở thờ tự nói riêng không đủ điều kiện bảo đảm an toàn về PCCC&CNCH, cố tình vi phạm kéo dài; ban hành quy định về cưỡng chế đối với các cơ sở thuộc diện thẩm duyệt thiết kế nhưng chưa có hồ sơ thiết kế, không được thẩm duyệt, không được nghiệm thu và hiện không bảo đảm an toàn về PCCC; nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi các quyết định xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH...

Bốn là, tại các địa phương trên cả nước cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH đối với các cơ sở thờ tự của các tổ chức tôn giáo nhằm nâng cao kiến thức, ý thức và trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo, người làm việc, phục vụ tại nơi thờ tự (các tăng, ni, lực lượng phục vụ, bảo vệ...), người dân tham quan, làm lễ tại các cơ sở thờ tự của các tổ chức tôn giáo. Đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp tuyên truyền nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền. Sử dụng đồng bộ, phát huy có hiệu quả thế mạnh các phương tiện thông tin đại chúng, chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin văn hóa, các ban, ngành trên địa bàn để xây dựng nội dung các bài viết, băng đĩa phù hợp với đặc thù của các cơ sở thờ tự của các tổ chức tôn giáo để thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCCC&CNCH. Nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến đối với các cơ sở thờ tự chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH; phát huy hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC&CNCH tại chỗ tại các cơ sở thờ tự trong việc phát hiện, ngăn chặn, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ với phương châm "bốn tại chỗ". Trong giai đoạn hiện nay cần chú trọng tăng cường công tác tuyên truyền trên các nền tảng mạng xã hội như Zalo, Fanpage của Công an các địa phương và các cơ quan thông tin, truyền thông đại chúng về trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở thờ tự trong hoạt động PCCC&CNCH; các yêu cầu, điều kiện an toàn về PCCC&CNCH đối với các cơ sở thờ tự, quy định của pháp luật về kiểm tra an toàn PCCC&CNCH...

Năm là, lực lượng chức năng cần tăng cường thực hiện nghiêm và có hiệu quả công tác kiểm tra, hướng dẫn, xử lý vi phạm hành chính về PCCC&CNCH đối với các cơ sở thờ tự của các tổ chức tôn giáo định kỳ, đột xuất nghiêm túc theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo xử lý nghiêm các hành vi vi phạm được phát hiện trong quá trình kiểm tra, nhất là các hành vi: công trình thờ tự trong quá trình hoạt động có cải tạo, sửa chữa nhưng chưa được thẩm duyệt điều chỉnh; không duy trì các điều kiện ngăn cháy lan, thoát nạn; không thực hiện kiến nghị, quyết định xử phạt của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH... Đồng thời, áp dụng các biện pháp ngăn chặn, xử lý phù hợp theo quy định của pháp luật như: tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động...■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2023), *Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC giai đoạn 2020 - 2022.*

2. Bộ Công an (2023), *Báo cáo Tổng kết thi hành pháp luật về cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC&CNCH.*

3. Bộ Công an (2023), *Báo cáo Tổng kết thi hành Luật PCCC, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật PCCC.*

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2023), *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2022, 2023 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.*

5. Quốc hội (2019), *Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 về việc tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về PCCC.*

6. Uỷ ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội (2023), *Báo cáo giám sát "Việc thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC giai đoạn 2020 - 2022".*

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ CỦA LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ

Thiếu tá, TS NGUYỄN VĂN PHONG
Đội trưởng Đội Tổng hợp, Phòng Quản lý nghiên cứu khoa học, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 28/11/2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Một trong những nhiệm vụ cơ bản của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là hỗ trợ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH). Bài viết tập trung khái quát nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong công tác PCCC&CNCH, thông qua đó xác định những vấn đề cần chú trọng thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả công tác này đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.*

Từ khóa: *bảo vệ, an ninh, trật tự ở cơ sở, PCCC&CNCH.*

Abstract: *The Law on Forces Participating in the Protection of Security and Order at the Grassroots Level was adopted at the 6th session of the 15th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, on November 28, 2023, taking effect on July 1, 2024. One of the basic tasks of these forces is to support fire prevention, fire fighting, and rescue. The article overviews the forces' tasks in fire and rescue, thereby identifying issues that need to be focused on to improve the efficiency of this practice to meet the current requirements of the tasks.*

Keywords: *participating in the Protection of Security and Order at the Grassroots Level, fire and rescue.*

Ngày nhận bài: *23/7/2024; Ngày thẩm định: 05/8/2024; Ngày duyệt đăng: 05/10/2024.*

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở là lực lượng do chính quyền địa phương thành lập trên cơ sở tự nguyện của người dân để hỗ trợ Công an cấp xã giúp Ủy ban nhân dân (UBND) cùng cấp trong bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Với vị trí, chức năng là một trong những lực lượng quần chúng, được bố trí ở thôn, tổ dân phố, làm nòng cốt hỗ trợ Công an cấp xã giúp UBND cùng cấp trong bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, trong đó có nhiệm vụ hỗ trợ PCCC&CNCH trên địa bàn phụ trách hoặc địa bàn khác khi được điều động theo yêu cầu, hướng dẫn, phân công của Công an cấp xã.

Với vai trò là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, ngày 22/4/2024, Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 14/2024/TT-BCA quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 cùng thời điểm có hiệu lực của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, điều này thể hiện sự chủ động, kịp thời của Bộ Công an trong thực hiện nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao phó, đồng thời cũng thể hiện sự cần thiết cũng như khẳng định vai trò, tầm quan trọng của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đối với công tác bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Theo quy định của pháp luật về PCCC&CNCH, UBND cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về PCCC ở địa phương đối với các cơ sở thuộc Phụ lục IV, ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ.

2. Toàn quốc hiện có khoảng 1.182.722 cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC, theo phân cấp của pháp luật về PCCC&CNCH hiện hành, có: 220.924 cơ sở do cơ quan Công an quản lý (trong đó có 87.602 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ) và có 961.798 cơ sở do Chủ tịch UBND cấp xã quản lý (chiếm 81.32%). Theo Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, chỉ tính trong 6 tháng đầu năm 2024, toàn quốc xảy ra 2.222 vụ cháy, làm 57 người thiệt mạng, 45 người bị thương, thiệt hại về tài sản ước tính sơ bộ thành tiền khoảng 127,9 tỷ đồng; xảy ra 125 vụ cháy rừng làm thiệt hại 529ha rừng. Cháy chủ yếu xảy ra tại khu vực thành thị với 1.343 vụ (chiếm 60,4%), nông thôn xảy ra 879 vụ (chiếm 39,6%). Trong đó cháy tại loại hình nhà dân vẫn chiếm tỷ lệ cao nhất với 37% (823 vụ); vụ cháy kho, cơ sở sản xuất, kinh doanh chiếm 12,2% (271 vụ). Các loại hình khác, mỗi loại hình đều chiếm tỷ lệ dưới 10%. Trong số các vụ cháy đã xảy ra nêu trên, lực lượng tại chỗ và nhân dân dập tắt 555/2.222 vụ (chiếm 24,9%) điều này khẳng định vai trò, tầm quan trọng của lực lượng tại chỗ, trong đó có lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Hiện nay cả nước đã xây dựng được 49.362 "Tổ liên gia an toàn PCCC", 57.421 "Điểm chữa cháy công cộng" nhằm phát huy có hiệu quả phương châm thực hiện 04 tại chỗ trong công tác PCCC, kịp thời, sẵn sàng về phương tiện, nhanh chóng huy động người dân tham gia chữa cháy, chớp lấy "thời điểm vàng" - trong 05 phút kể từ khi xảy ra cháy, sẵn sàng chữa cháy, CNCH khi có cháy, nổ xảy ra tại khu dân cư, hộ gia đình.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH hiện nay được bố trí ở 3 cấp, bao gồm: cấp Trung ương làm công tác quản lý nhà nước có Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, cơ sở đào tạo có Trường Đại học PCCC; cấp tỉnh có Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH; cấp huyện có Đội Cảnh sát PCCC&CNCH hoặc Tổ Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Đội Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Công an cấp xã chưa bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác PCCC&CNCH. Tại một số ít địa phương, do yêu cầu công tác, Công an cấp xã được bố trí tăng cường 01 đồng chí thuộc quân số của Công an cấp huyện đã qua đào tạo trình độ PCCC&CNCH đến nhận nhiệm vụ PCCC&CNCH, trong đó tập trung tham mưu, hỗ trợ lực lượng Công an cấp xã để tham mưu cho UBND cùng cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC theo yêu cầu, đồng thời làm nhiệm vụ tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC trên địa bàn cấp xã theo yêu cầu của lãnh đạo, chỉ huy cấp có thẩm quyền. Tính đến hết năm 2023, cả nước có 10.598 đơn vị hành chính cấp xã, theo yêu cầu, các đơn vị hành chính cấp xã đều phải bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, lực lượng này có nhiệm vụ hỗ trợ công tác PCCC&CNCH ở địa phương, lực lượng an ninh, trật tự ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng hoặc được tuyển chọn mới theo quy định của pháp luật. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở được bố trí thành Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong đó mô hình tổ chức gồm Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên là lực lượng nòng cốt, tích cực giúp cho lực lượng Công an cấp xã tham mưu cho Chủ tịch UBND cùng cấp thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn xã, trong đó có nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC đối với cơ sở thuộc danh mục do Chính phủ quy định. Trong thời gian qua, số lượng cơ sở thuộc diện do UBND cấp xã quản lý nhà nước về PCCC không ngừng tăng, tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn tại các khu dân cư, nhà ở của hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh, cơ sở dịch vụ quy mô nhỏ có xu hướng diễn biến phức tạp. Việc xác định đúng, đủ nhiệm vụ công tác hỗ trợ PCCC&CNCH của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở có vai trò quyết định đến hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC, đặc biệt là quản lý nhà nước về PCCC đối với cơ sở do UBND cấp xã phụ trách.

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở mới được thành lập, kiện toàn, bắt đầu ra mắt hoạt động từ ngày 01/7/2024 do đó vẫn còn một số khó khăn trong công tác hỗ trợ PCCC&CNCH như sau:

(1) Nhiệm vụ được giao cho lực lượng tham gia bảo vệ ở cơ sở rất nhiều, hỗ trợ công tác PCCC&CNCH chỉ là một trong số các nhiệm vụ chính khác như: hỗ trợ nắm tình hình về an ninh, trật tự; hỗ trợ xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; hỗ trợ quản lý hành chính về trật tự xã hội; hỗ trợ vận động, giáo dục người đã có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại cơ sở; hỗ trợ tuần tra bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự khi được điều động do đó trong thời gian đầu mới được thành lập, lực lượng này tại các địa phương chưa ổn định tổ chức, chưa được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, trong đó có nghiệp vụ hỗ trợ PCCC&CNCH để đáp ứng yêu cầu công tác.

(2) Công an cấp xã hầu hết chưa bố trí cán bộ chuyên trách công tác PCCC&CNCH do đó việc phối hợp giữa cán bộ Công an xã với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trong công tác PCCC&CNCH còn nhiều hạn chế, điều này ảnh hưởng đến hiệu quả công tác tham mưu cho Chủ tịch UBND nhân cấp xã trong công tác quản lý nhà nước về PCCC.

(3) Công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC&CNCH ở cơ sở những năm qua được lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH các cấp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác trong và ngoài lực lượng CAND thực hiện đạt nhiều kết quả tích cực, nhiều Tổ liên gia an toàn PCCC, Điểm chữa cháy công cộng được thành lập góp phần nâng cao nhận thức, hiệu quả hoạt động PCCC của quần chúng nhân dân, tuy nhiên nhiệm vụ duy trì hoạt động của các mô hình PCCC&CNCH tại cơ sở rất nặng nề, do đó đòi hỏi lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong thời gian tới cần chủ động rà soát cơ sở, mô hình PCCC trên địa bàn phụ trách để thực hiện tốt công tác xây dựng phong trào Toàn dân PCCC&CNCH ở cơ sở.

(4) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hiện nay chưa được trang bị phương tiện, thiết bị chuyên dụng phục vụ công tác hỗ trợ PCCC&CNCH dẫn đến công tác hỗ trợ các tình huống xử lý tình huống cháy, nổ gặp nhiều khó khăn, hạn chế.

3. Trước yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở nói chung, yêu cầu nhiệm vụ đối với công tác PCCC&CNCH ở cơ sở nói riêng, trong đó để nâng cao hiệu quả hoạt động PCCC&CNCH của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cần chú trọng thực hiện một số giải pháp như sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, đặc biệt là ở cấp xã, thôn, tổ dân phố trong công tác xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở. Lực lượng này cần sớm ổn định tổ chức, bám sát tình hình thực tiễn của địa phương, chủ động phối hợp, đề xuất phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cấp huyện hoặc cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH cấp tỉnh phụ trách địa bàn làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền để các tổ chức chính trị, xã hội, quần chúng nhân dân hiểu rõ vai trò, tầm quan trọng, ý nghĩa, sự cần thiết của công tác PCCC&CNCH cũng như xây dựng lực lượng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, thông qua đó nắm vững số lượng cơ sở, kết quả công tác PCCC của cơ sở trên địa bàn phụ trách, để sẵn sàng phối hợp với các lực lượng khác khi có yêu cầu.

Hai là, tập trung nâng cao hiệu quả các mặt công tác của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, trong đó lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chủ trì xây dựng hoàn thành chương trình, nội dung huấn luyện, sau đó phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hỗ trợ PCCC&CNCH cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Ngoài ra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nghiên cứu xây dựng và phát hành sổ tay phục vụ công tác PCCC&CNCH cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, đây được coi là cẩm nang hữu ích để lực lượng này làm tốt công tác tham mưu, hỗ trợ PCCC&CNCH theo yêu cầu của lãnh đạo cấp có thẩm quyền.

(Xem tiếp trang 50)

BẢO ĐẢM AN TOÀN VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI NHÀ Ở NHIỀU CĂN HỘ, NHÀ TRỌ TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Đại tá, PGS, TS HOÀNG NGỌC HẢI
Trưởng khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

***Tóm tắt**: Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng công tác bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với nhà ở nhiều căn hộ, nhà trọ; từ đó đề xuất các biện pháp nhằm góp phần bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong tình hình hiện nay.*

***Từ khóa**: nhà ở nhiều căn hộ, nhà trọ, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.*

***Abstract**: The article analyzes the present state of fire and rescue safety measures in multi-apartment buildings and boarding houses, and accordingly proposes initiatives to enhance safety in fire prevention and rescue in the current context.*

***Keywords**: multi-apartment houses, boarding houses, fire and rescue.*

***Ngày nhận bài**: 28/7/2024; **Ngày thẩm định**: 20/8/2024; **Ngày duyệt đăng**: 05/10/2024.*

1. Để đáp ứng nhu cầu của người dân, loại hình nhà ở nhiều căn hộ, nhà trọ xuất hiện ngày càng nhiều. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khác nhau, việc xây dựng, phát triển loại hình nhà ở nhiều căn hộ cũng nhà trọ chưa đáp ứng các yêu cầu, điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Thực tế, thời gian qua đã xảy ra một số vụ cháy rất thương tâm, thiệt hại về người và tài sản đặc biệt nghiêm trọng. Qua rà soát, thống kê đến tháng 6/2024, trên toàn quốc có 2.134 nhà ở nhiều căn hộ và 130.322 nhà trọ; trong đó, nhà ở nhiều căn hộ tập trung nhiều nhất tại Đà Nẵng, Hà Nội, Khánh Hòa...; nhà trọ tập trung nhiều tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội.... Mặc dù qua rất nhiều lần kiểm tra, rà soát, tuy nhiên tình hình công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại loại hình nhà ở này vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ nguy hiểm, mất an toàn. Việc tập trung nghiên cứu, đánh giá và đề xuất các biện pháp, giải pháp phòng ngừa cũng như tổ chức chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra cháy có ý nghĩa sống còn và rất quan trọng, nhằm góp phần bảo đảm an ninh, an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người dân.

2. Nhận thức được tầm quan trọng của loại hình nhà ở nhiều căn hộ cũng như nhà trọ, công tác lãnh đạo, chỉ đạo cũng như tham mưu, tổ chức thực hiện đã được các cấp, các ban, ngành rất quan tâm, trong đó, lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ luôn xác định vai trò nòng cốt, xung kích. Trên cơ sở công tác điều tra cơ bản, nắm tình hình, đã thực hiện tốt chức năng tham mưu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật, làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, hướng dẫn, kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Làm tốt công tác phối hợp với các ban, ngành, cơ quan từ Trung ương đến địa phương tổ chức thực hiện cũng như tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về phòng cháy, chữa cháy.

Trước tình hình cháy, nổ đối với loại hình nhà ở nhiều căn hộ và nhà trọ diễn biến phức tạp, nghiêm trọng, Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện số 825/CĐ-TTg ngày 15/9/2023 về việc tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy; Công điện số 91/CĐ-TTg ngày 22/10/2023 về tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng và phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ có nhiều tầng, nhiều căn hộ, bảo đảm an toàn, bảo vệ tài sản, sức khỏe, tính mạng của nhân dân.... Ngay sau khi có các văn bản chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công an, Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các mặt công tác phòng cháy, chữa cháy; phối hợp với các cơ quan truyền thông Trung ương tổ chức tuyên truyền, khuyến cáo nguy cơ cháy, nổ, biện pháp phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; thành lập các đoàn kiểm tra tại Công an các đơn vị, địa phương, kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn khắc phục hạn chế, bất cập, vướng mắc và tiếp tục thực hiện nghiêm túc các Công điện của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công an. Cùng với đó, Công an các địa phương đã tham mưu cho UBND cùng cấp ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã phối hợp với lực lượng Công an triển khai thực hiện nghiêm túc các Công điện trên. Công an các đơn vị, địa phương đã trực tiếp ban hành kế hoạch, văn bản triển khai, hướng dẫn chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã tham mưu UBND cùng cấp ban hành văn bản triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, đã thành lập

đoàn liên ngành tổng rà soát, kiểm tra về trật tự xây dựng, phòng cháy, chữa cháy, an toàn điện đối với loại hình nhà ở này. Đặc biệt, đã tham mưu, tổ chức kiểm tra, nắm tình hình thực hiện của Công an các đơn vị địa phương, kịp thời chấn chỉnh, kiểm điểm trách nhiệm của đơn vị, cá nhân không thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao. 100% nhà ở nhiều căn hộ, nhà trọ đã được kiểm tra (theo thống kê có khoảng 178.195 nhà ở nhiều căn hộ, nhà trọ). Qua kiểm tra, vẫn còn khoảng 57% tồn tại vi phạm (trong đó, gần 25% vi phạm cả xây dựng, điện, phòng cháy, chữa cháy; gần 12% vi phạm về xây dựng và phòng cháy, chữa cháy; gần 20% vi phạm về điện và phòng cháy, chữa cháy; gần 37% vi phạm về phòng cháy, chữa cháy). Đã xử phạt đối với các công trình vi phạm: 23% vi phạm về giao thông dành cho chữa cháy; 24% vi phạm về ngăn cháy lan; 28% vi phạm về thoát nạn; 32% vi phạm về trang bị hệ thống phòng cháy, chữa cháy…. Đặc biệt, qua kiểm tra, rà soát đã hướng dẫn 100% các công trình khắc phục các vướng mắc, vi phạm và thực hiện các giải pháp tăng cường, bổ sung trước mắt: tạo lối thoát nạn thứ hai, có giải pháp ngăn cách khu vực để xe, khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao với khu vực ở và lối thoát nạn; trang bị các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy…. Tuy nhiên, việc khắc phục còn chiếm tỷ lệ thấp, số lượng nhà ở nhiều căn hộ và nhà trọ mới khắc phục được gần 6%.

Qua khảo sát cho thấy, mặc dù các đơn vị địa phương đã triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ theo chỉ đạo; quá trình thực hiện công tác kiểm tra, rà soát luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy, UBND các cấp, sự đồng thuận và ủng hộ của quần chúng nhân dân, công tác phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở nhiều căn hộ, nhà trọ đã có những chuyển biến tích cực, nhất là ý thức, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy của người dân, chủ nhà đã được nâng lên, chính quyền địa phương đã chủ động hơn trong công tác phòng cháy, chữa cháy, góp phần bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với loại hình nhà ở này. Tuy nhiên, số lượng công trình vi phạm còn chiếm tỷ lệ lớn, tập trung chủ yếu là nhà ở nhiều căn hộ, nhà ở hộ gia đình chuyển đổi công năng, xây dựng không phép, trái phép, đưa vào sử dụng khi chưa thẩm duyệt, nghiệm thu, trong đó có nhiều công trình vi phạm khó có khả năng khắc phục, kéo dài trong quá trình hoạt động, tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra cháy, nổ, cụ thể như: không có đường giao thông tiếp cận; không đủ lối thoát nạn, thường có một lối ra thoát nạn trong nhà là cầu thang hở, kích thước của vế thang, bậc thang, chiếu nghỉ không bảo đảm quy định; lắp đặt nhiều lớp cửa bảo vệ tại tầng 1 như cửa cánh, cửa xếp, cửa cuốn… không đủ lối thoát nạn. Bên cạnh đó, không có giải pháp chống cháy lan đối với cầu thang bộ, thang máy trong tầng hầm, khu vực gara để xe với các gian phòng có nguy cơ cháy, nổ cao với cầu thang, lối thoát nạn; không trang bị đủ phương tiện, thiết bị báo cháy, chữa cháy, dụng cụ phá dỡ… hoặc có trang bị nhưng không kiểm tra bảo dưỡng định kỳ nên hư hỏng, không hoạt động. Cùng với đó, thời gian gần đây xuất hình loại hình nhà trọ ngăn phòng cho thuê dạng hộp ngủ (loại hình này tập trung ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh). Bên cạnh các yêu cầu, điều kiện bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy còn nhiều vi phạm thì một bộ phận chủ cơ sở, chủ hộ gia đình và cá nhân không thực hiện đầy đủ trách nhiệm và duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy; không thực hiện đầy đủ các hướng dẫn, kiến nghị của cơ quan quản lý; tự ý xây dựng trái phép, sai phép; không khắc phục các tồn tại, vi phạm hoặc thực hiện đối phó cũng như không chấp hành các quyết định xử phạt, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động. Đối với các cơ quan quản lý, vẫn còn tình trạng chưa chủ động làm tốt công tác tham mưu; việc phối hợp liên ngành còn nhiều hạn chế; một số mặt công tác, trong đó có công tác xây dựng, thực tập phương án chữa cháy chiếm tỷ lệ thấp; công tác rà soát, thống kê chưa đầy đủ, còn bỏ sót; việc nắm tình hình cũng như kiểm tra, xử lý chưa thường xuyên, chưa triệt để…

3. Trước diễn biến tình hình cháy, nổ cũng như nguy cơ cháy, nổ đối với loại hình nhà ở riêng lẻ nhiều căn hộ, nhà trọ còn diễn biến phức tạp; các hành vi vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy cũng như việc khắc phục những sơ hở, thiếu sót còn chậm… Để đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với loại hình cơ sở này, cần phải:

(1) Công an các đơn vị địa phương trên cơ sở thống kê, rà soát, đánh giá tình hình, cần tham mưu cho UBND cấp tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, UBND các cấp tập trung chỉ đạo thực hiện ngay đối với những công trình xây dựng không phép, sai phép. Theo đó, UBND cấp tỉnh cần chỉ đạo Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các cấp và sở, ngành có liên quan hướng dẫn, kiến nghị và ấn định thời hạn hoàn thành đối với từng công trình để khắc phục bảo đảm theo quy định; kiên quyết cưỡng chế phá dỡ công trình không chấp hành kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền, công trình xây dựng trên đất dự án, đất nông nghiệp, đang bị thu hồi, hành lang bảo vệ đường sắt, lưới điện cao thế…; nếu có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự chuyển ngay cho Cơ quan Điều tra giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với công trình vi phạm về an toàn sử dụng điện, UBND cấp tỉnh chỉ đạo Sở Công thương, UBND các cấp, sở, ngành có liên quan và đơn vị cung ứng điện tổ chức kiểm tra, kiến nghị, khắc phục tồn tại, vi phạm, bảo đảm theo đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và sử dụng các thiết bị điện phù hợp với công suất thiết kế; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của Luật Điện lực, Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 và Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021…

(2) Công an cấp tỉnh tiếp tục chỉ đạo Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Công an cấp huyện, Công an cấp xã tổ chức kiểm tra, hướng dẫn và yêu cầu 100% nhà ở riêng lẻ nhiều căn hộ, nhà trọ khắc phục các tồn tại, vi phạm. Việc hướng dẫn chủ cơ sở, chủ nhà trọ, chủ hộ gia đình khắc phục phải thể hiện bằng biên bản, thống nhất về thời hạn và cam kết của chủ cơ sở, chủ nhà trọ, chủ hộ gia đình. Trong thời gian khắc phục, yêu

cầu chủ cơ sở, chủ nhà trọ, chủ hộ gia đình thực hiện ngay các biện pháp, giải pháp trước mắt phù hợp với công trình nhà ở riêng lẻ nhiều căn hộ, nhà trọ nhằm hạn chế cháy, nổ cũng như giảm thiểu tối đa thiệt hại, hậu quả do cháy, nổ gây ra. Đối với loại hình nhà ở riêng lẻ nhiều căn hộ cũng như nhà trọ cần phải tạo lối thoát nạn thứ hai; phải có giải pháp ngăn cách khu vực để xe, khu vực có nguy cơ cháy, nổ với khu vực ở và lối thoát nạn; phải trang bị các phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị báo cháy tự động, bình chữa cháy, dụng cụ tháo dỡ…. Sau thời gian quy định, cần tiến hành kiểm tra toàn diện, đầy đủ, không được bỏ sót, bỏ lọt và kiên quyết tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động theo quy định. Những trường hợp có nhiều công trình vi phạm, các hành vi vi phạm không khắc phục được hoặc kiến nghị nhiều lần không thực hiện, có dấu hiệu của vi phạm pháp luật hình sự thì chuyển Cơ quan điều tra giải quyết theo quy định.

(3) Tiếp tục phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông, UBND các cấp tuyên truyền, khuyến cáo kiến thức, kỹ năng về phòng cháy chữa cháy, nhất là vấn đề thoát nạn khi có cháy xảy ra trên các chương trình phát thanh, truyền hình, Cổng thông tin điện tử của Công an các đơn vị, địa phương, trên các nền tảng ứng dụng zalo, Fb, gửi tin nhắn tự động đến các thuê bao di động, hệ thống loa truyền thanh tại các khu dân cư… Thông qua các tổ chức chính trị tại cơ sở, cần phải tuyên truyền trực tiếp đến 100% hộ gia đình tại các nhà ở riêng lẻ nhiều căn hộ, tại các phòng thuê ở trọ kèm theo khuyến cáo tờ rơi về biện pháp phòng cháy chữa cháy, kỹ năng thoát nạn… Hướng dẫn, phối hợp với UBND cấp xã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các Tổ liên gia an toàn phòng cháy chữa cháy duy trì hoạt động, đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy tại các khu dân cư, đồng thời rà soát các Tổ liên gia an toàn phòng cháy chữa cháy chưa đủ tiêu chí và tổ chức điều chỉnh, bổ sung, nhất là kêu gọi các nguồn kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện cho tổ này hoạt động có hiệu quả và chất lượng.

(4) Cần tiếp tục làm tốt công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy, kiểm tra an toàn về phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định của pháp luật; tiến hành điều tra, giải quyết vụ cháy theo đúng quy trình và thẩm quyền mà pháp luật quy định, trường hợp có dấu hiệu của vi phạm pháp luật hình sự cần kiên quyết chuyển Cơ quan điều tra giải quyết và đề nghị truy tố trước pháp luật. Bên cạnh đó, người đứng đầu các đơn vị địa phương cần làm tốt hơn nữa công tác phân công, phân cấp nhiệm vụ quản lý, kiểm tra, giám sát thuộc phạm vi quản lý, cần phải chấn chỉnh, xử lý ngay những trường hợp buông lỏng quản lý hoặc không thực hiện nghiêm chỉnh chức trách nhiệm vụ được giao, nhất là khi phát hiện vi phạm đã không báo cáo đề xuất xử lý kịp thời, có biểu hiện tiêu cực trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Để làm tốt điều đó, cần tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, thấy được vị trí, vai trò của từng cán bộ trong việc góp phần bảo đảm an toàn về phòng cháy chữa cháy đối với loại hình này; học tập, nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn áp dụng vào trong các mặt công tác thẩm duyệt, thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy, kiểm tra an toàn về phòng cháy chữa cháy, xây dựng thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, cũng như các kiến thức, kỹ năng mềm trong giao tiếp, ứng xử, trong công tác dân vận…

(5) Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các thể chế, cơ chế chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, tạo hành lang pháp lý góp phần bảo đảm an toàn về phòng cháy chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ nhiều căn hộ, nhà trọ. Đối với địa bàn Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cần tiếp tục nghiên cứu những cơ chế đặc thù để có những giải pháp, biện pháp căn cơ, giải quyết kịp thời, triệt để các vi phạm cũng như khắc phục những tồn tại, thiếu sót về phòng cháy chữa cháy đối với loại hình nhà ở riêng lẻ nhiều căn hộ và nhà trọ, vì ở đây loại hình cơ sở này chiếm tỷ lệ cao nhất của cả nước, tập trung nhiều người dân sinh sống, lao động và học tập, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây cháy, nổ và nếu xảy ra thì thiệt hại sẽ khó lường.

(6) Cùng với các biện pháp, giải pháp quyết liệt, trước mắt cũng như lâu dài của các cấp, các ngành, các cơ quan quản lý thì một trong những vấn đề quan trọng vẫn là ý thức, trách nhiệm của chủ nhà ở riêng lẻ nhiều căn hộ, chủ nhà trọ cũng như ý thức, kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của những người dân sinh sống tại loại hình nhà ở này. Chủ nhà ở riêng lẻ nhiều căn hộ, chủ nhà trọ cần thực hiện ngay những cam kết với cơ quan quản lý; tổ chức khắc phục ngay các giải pháp an toàn, đặc biệt là lối thoát nạn thứ hai, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan, lắp đặt thiết bị, hệ thống Phòng cháy chữa cháy. Nhận thức được việc nếu không thực hiện, không chấp hành cũng như không khắc phục có thể bị truy tố trước pháp luật và gánh chịu mọi trách nhiệm khi xảy ra cháy, nổ. Mỗi người dân sinh sống tại đây cũng cần nâng cao nhận thức, có kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, nhất là việc thoát nạn khi xảy ra cháy, nổ, khuyến khích tự trang bị các thiết bị, phương tiện phòng cháy chữa cháycần thiết và sử dụng thuần thục, bảo đảm an toàn khi xảy ra cháy, nổ.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (2024), *Tài liệu Hội nghị triển khai Nghị định số 50/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP; sơ kết 06 tháng thực hiện Kế hoạch số 601/KH-BCA-C07 và 01 năm thực hiện Thông tư số 02/2023/TT-BCA*

2. Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ(2024), *Báo cáo số 31/BC-C07-P3 ngày 09/01/2024 về kết quả tổng rà soát, kiểm tra an toàn về* phòng cháy, *chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.*

3. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Công điện số 825/CĐ-TTg ngày 15/9/2023 về triển khai thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về việc tăng cường công tác* phòng cháy, chữa cháy.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI, BÃO, LŨ CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ - CÔNG AN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Đại tá HOÀNG VĂN BÌNH
Trưởng Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hải Phòng

Tóm tắt: *Những ngày đầu tháng 9/2024, cơn bão số 3 (YAGI) đổ bộ vào nước ta gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản. Hải Phòng là một trong những địa phương nằm trên đường đi của bão và tâm bão đổ bộ với sức gió mạnh giật tới cấp 17 và hậu quả từ hoàn lưu bão gây ngập lụt, sạt lở nhiều trên địa bàn thành phố. Trong những ngày bão gió, mưa lũ gian khó vừa qua, rất nhiều lực lượng đã sát cánh cùng người dân vượt qua thảm họa thiên tai, trong đó phải kể đến lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) - Công an thành phố (CATP). Đây là lực lượng tiên phong trong bảo vệ và hỗ trợ cộng đồng không ngại nguy hiểm, trực tiếp tham gia CNCH, di dời người dân khỏi những vùng ngập lụt và nguy cơ sạt lở. Qúa trình nỗ lực thực hiện nhiệm vụ sát cánh cùng nhân dân vượt qua thiên tai, bão, lũ lịch sử vừa qua đã để lại cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - CATP Hải Phòng một số bài học kinh nghiệm sâu sắc.*

Từ khóa: *kinh nghiệm, phòng chống thiên tai, bão lũ, PCCC&CNCH, Hải Phòng.*

Abstract: *In early September 2024, Typhoon No. 3 (Yagi) made landfall in our country, resulting in significant damage to both lives and property. Hai Phong was among the localities directly affected, with the storm's eye passing through the city, accompanied by winds reaching up to level 17, and the storm's circulation causing widespread flooding and landslides across various areas. During these challenging days of storms, heavy rains, and floods several forces worked alongside the people to mitigate the impact of the natural disaster, including the Fire and Rescue Police of the Hai Phong City Police. Undeterred by danger, this pioneering force played a crucial role in protecting and assisting the community by engaging in search and rescue operations and evacuating residents from flood-prone and landslide-risk areas. The efforts of the Fire and Rescue Police Force of Hai Phong Municipal Police in supporting the community during these recent natural disasters have provided them with valuable and significant lessons.*

Keywords: *lessons, preventing and responding to natureal disasters, storms, floods, Fire and Rescue, Hai Phong.*

Ngày nhận bài: *20/9/2024;* ***Ngày thẩm định:*** *25/9/2024;* ***Ngày duyệt đăng:*** *05/10/2024.*

1. Thực hiện Điện số 11/ĐK:HT ngày 05/9/2024 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH - Bộ Công an về việc chủ động ứng phó với bão số 3 và mưa lũ do ảnh hưởng của bão; các văn bản chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố, Ban Chỉ huy Ứng phó với thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (ƯPT) CATP và Giám đốc CATP về việc ứng phó bão số 3, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã kịp thời ban hành văn bản, phương án tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách phòng, chống bão số 3.

Theo đó, đã tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ, chiến sỹ (CBCS), triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ban Chỉ huy ƯPT CATP về việc phòng chống bão số 3; nêu cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, tuyệt đối không chủ quan, lơ là, thiếu cảnh giác; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực đảm nhiệm, địa bàn quản lý, chuẩn bị sẵn sàng tốt nhất các điều kiện để chủ động phòng, chống và khắc phục hậu quả do bão và mưa lớn gây ra...

Thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến, tình hình của bão, chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống bão trong đơn vị như: chằng buộc, gia cố chắc chắn nhà, cửa, công trình, đặc biệt là các khu vực lưu trữ hồ sơ, tài liệu;... kê, chặn xe ô tô, phương tiện chuyên dụng; neo buộc chặt các loại tàu, xuồng, phương tiện thủy; tổ chức cắt tỉa cây xanh; kiểm tra, bảo đảm an toàn hệ thống điện, nước, thông tin liên lạc, trung tâm, mạng máy tính, cột ăng - ten; bảo đảm công tác hậu cần phục vụ công tác phòng, chống bão và chuẩn bị các điều kiện để người dân có thể tránh trú bão tại các trụ sở khi có yêu cầu.

Chủ động kiểm tra các loại phương tiện, trang thiết bị, khí tài chuyên dụng phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm CNCH đảm bảo hoạt động tốt khi có lệnh điều động; từ ngày 06/9/2024, bố trí 100% CBCS tổ chức thường trực sẵn sàng chữa cháy và CNCH nghiêm túc; sẵn sàng tiếp nhận, xử lý các tình huống sự cố cháy, nổ và tai nạn, sự cố do bão gây ra theo phương châm "4 tại chỗ", "3 sẵn sàng".

Cùng với công tác phòng, chống bão số 3 tại doanh trại, đơn vị đã tổ chức kiểm tra, hướng dẫn thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC&CNCH địa bàn được phân công quản lý nhà nước về PCCC, đặc biệt đối với khu, cụm công nghiệp,

công trình, dự án đang thi công (đặc biệt lưu ý các công trình cao tầng), cầu tàu, bến cảng, các cơ sở đóng mới và sửa chữa tàu thuyền, hệ thống truyền tải điện, thông tin liên lạc, cắt tỉa cây xanh.... Hướng dẫn Công an các quận, huyện có biện pháp hướng dẫn cơ sở, khu dân cư trong phạm vi quản lý đảm bảo an toàn PCCC và phòng, chống bão.

Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tham mưu cho chính quyền địa phương tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống bão, bảo vệ an toàn về người và tài sản, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và hạn chế ra đường trong thời gian bão đổ bộ, mưa lớn để đảm bảo an toàn. Đặc biệt, thông báo đến chủ các phương tiện, thuyền trưởng các tàu, thuyền đang hoạt động trên biển biết vị trí, hướng di chuyển và diễn biến của bão di chuyển về nơi tránh trú an toàn;…

2. Toàn bộ trụ sở của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, doanh trại của các đội công tác trực thuộc cùng phương tiện, trang thiết bị, khí tài cơ bản đều được bảo vệ, đặc biệt là tàu chữa cháy và CNCH Hải Phòng 01, các tàu, xuồng chữa cháy, CNCH neo đậu tại các cảng sông, biển, các loại xe chữa cháy, CNCH đều được bảo đảm an toàn trong cơn bão.

Với tinh thần vì nước quên thân, vì dân phục vụ, trong thời điểm bão đổ bộ vào thành phố, Trung tâm Thông tin chỉ huy 114 thuộc Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tiếp nhận, xử lý 67 tin báo sự cố, tai nạn và đề nghị hỗ trợ từ người dân đang gặp nguy hiểm. Đã điều động lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với tổng số 392 lượt CBCS và 57 lượt phương tiện chuyên dùng tham gia CNCH, tìm kiếm, tiếp cận cứu và hướng dẫn trên 464 người thoát khỏi vùng nguy hiểm di chuyển đến nơi an toàn. Trong đó, các đội công tác thuộc Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tiếp nhận, tổ chức CNCH 12 vụ việc, trong điều kiện vô cùng khắc nghiệt: gió giật mạnh kèm theo mưa lớn, cây xanh, công trình xây dựng… có thể đổ sập bất cứ lúc nào, tuy nhiên CBCS đã không ngại hiểm nguy, mưu trí, dũng cảm kịp thời tiếp cận cứu, hỗ trợ được tổng số 62 người di chuyển đến nơi an toàn trong cơn bão, đặc biệt là Đội Chữa cháy và CNCH khu vực Trung tâm (KV1) đã tổ chức CNCH 08/12 vụ việc, tiếp cận cứu, hỗ trợ được 51 người di chuyển đến nơi an toàn trong cơn bão.

Sau khi bão đi qua, căn cứ tình hình hậu quả do bão gây ra trên địa bàn thành phố và đề nghị từ người dân, từ ngày 08 - 15/9/2024, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã điều động tổng số trên 120 lượt phương tiện cơ giới, 91 lượt máy cưa và hàng chục cưa tay cùng trên 1.050 lượt CBCS tham gia các hoạt động hỗ trợ nhân dân, cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương khắc phục hậu quả do bão số 3 gây ra như: cắt, di rời các loại cây xanh bị gẫy, đổ chắn ngang đường, cửa, mái nhà gây ách tắc giao thông và nguy hiểm cho người dân; sử dụng xe thang hỗ trợ Điện lực thành phố đấu nối dây điện, khắc phục sự cố đứt dây do bão; phá dỡ, di chuyển mái tôn, cấu kiện xây dựng bị sập đổ;...

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bão số 3, CBCS đã nâng cao tinh thần, trách nhiệm, chấp hành nghiêm quy trình công tác và điều lệnh chiến đấu. Vì vậy, cơ bản lực lượng, phương tiện của đơn vị đều đảm bảo an toàn. Tuy nhiên, do phải tham gia chiến đấu trong môi trường vô cùng khắc nghiệt, với tinh thần không ngại khó khăn, gian khổ và hi sinh, 01 cán bộ của Đội Chữa cháy và CNCH khu vực trung tâm đã bị thương do mảnh tôn bay trong gió bão cứa vào chân, nhưng đồng chí vẫn bám trụ và cùng đồng đội hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

3. Có được những kết quả trên trong quá trình sát cánh cùng nhân dân thành phố vượt qua thiên tai, bão lũ, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - CATP Hải Phòng rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, sự chỉ đạo sâu sát và quyết liệt của các cấp, các ngành và sự tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng trên địa bàn. Thực tế đã minh chứng dưới sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Bộ Công an, Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH - Bộ Công an, Ban Chỉ huy ƯPT Công an thành phố và Giám đốc CATP, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác phòng, chống bão số 3 theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

Thứ hai, chủ động trong công tác thường trực chiến đấu. Đơn vị đã chủ động bố trí đủ lực lượng, phương tiện, khí tài chiến đấu; công tác thường trực được đảm bảo nghiêm túc 24/24 giờ, sẵn sàng tiếp nhận và tổ chức chữa cháy, CNCH kịp thời, hiệu quả, không để bị động, bất ngờ.

Thứ ba, nâng cao tinh thần, trách nhiệm và sự nhạy bén, linh hoạt, sáng tạo của mỗi cán bộ, chiến sỹ khi xử lý các tình huống trong thiên tai, bão, lũ. 100% thường trực tại đơn vị với tinh thần, trách nhiệm cao, sẵn sàng nhận nhiệm vụ trong mọi thời điểm, hoàn cảnh, qua đó đã tổ chức CNCH nhanh chóng, kịp thời tiếp cận cứu, hướng dẫn, hỗ trợ đưa được hàng chục người từ khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn.

Thứ tư, xây dựng phương án sát cánh cùng nhân dân xử lý hậu quả sau bão và tái thiết cuộc sống của người dân. Sau khi bão đi qua, với công tác chuẩn bị kỹ lưỡng, đơn vị đã kịp thời phối hợp với các lực lượng triển khai cắt, di rời các loại cây xanh bị gẫy, đổ chắn ngang đường, cửa nhà gây ách tắc giao thông và nguy hiểm cho người dân; phá dỡ, di chuyển mái tôn, cấu kiện xây dựng bị sập đổ; tham gia cứu, sơ tán người dân tại các khu vực có nguy cơ sập đổ đến nơi an toàn,.. được người dân thành phố đánh giá cao, góp phần đắc lực vào sự thành công trong công tác phòng, chống bão của thành phố.

4. Trong thời gian tới, để đồng hành cùng nhân dân trên địa bàn Thành phố Hải Phòng khắc phục hậu quả sau bão, lũ, nhanh chóng ổn định cuộc sống và khôi phục sản xuất, kinh doanh, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - CATP Hải Phòng đã và đang nỗ lực thực hiện tốt những nhiệm vụ sau:

(1) Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các sở, ban, ngành thành phố triển khai các hoạt động khắc phục hậu quả do bão số 3 gây ra.

(2) Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng thuộc CATP trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại Khu chung cư A7, A8 phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền đang có tình trạng nghiêng do ảnh hưởng của bão số 3; Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH có phương án sẵn sàng CNCH trong tình huống công trình bị sập, đổ.

(3) Tiếp tục kiểm tra, rà soát, đánh giá mức độ thiệt hại do bão gây ra tại các trụ sở, doanh trại để tham mưu, đề xuất và có phương án khắc phục hậu quả, ổn định môi trường làm việc, công tác, sinh hoạt của CBCS.■

NÂNG CAO HIỆU LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TRONG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ, CÔNG TRÌNH THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Trung tá, ThS ĐOÀN TỰ LẬP
Trưởng phòng Thẩm duyệt về PCCC, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH

Tóm tắt: *Đầu tư xây dựng nhà, công trình là một trong những hoạt động có vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng trong công tác phòng cháy và chữa cháy (PCCC). Hiện nay, quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh, nhiều công trình đang được đầu tư xây dựng; tuy nhiên, việc thực hiện quản lý nhà nước về PCCC đối với hoạt động đầu tư xây dựng của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) còn những hạn chế, khó khăn nhất định cần được tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện. Bài viết trên cơ sở làm rõ một số vấn đề lý luận, thực tiễn, từ đó, đặt ra những vấn đề cần tập trung thực hiện thời gian tới nhằm góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC đối với hoạt động này.*

Từ khóa: *quản lý nhà nước, phòng cháy và chữa cháy, đầu tư xây dựng.*

Abstract: *Investment in building construction is an activity of significant importance and plays a crucial role in fire protection. As urbanization progresses rapidly and numerous projects are being developed, the state management of fire protection in construction investment undertaken by the Fire and Rescue Police Force, continues to face certain limitations and challenges that require further research and improvement. This article seeks to clarify several theoretical and practical issues, and as a result, identify key areas that need focused attention in the near future to enhance the effectiveness of state management in fire protection for construction activities.*

Keywords: *state management, fire protection, construction investment .*

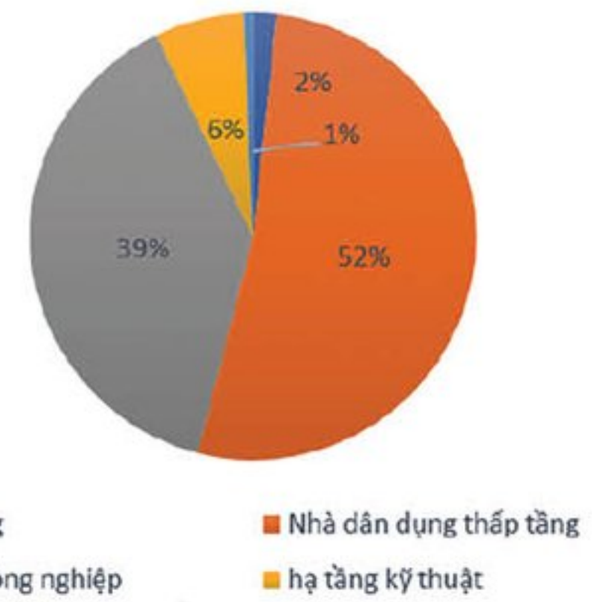
Ngày nhận bài: *26/8/2024;* ***Ngày thẩm định***: *20/9/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/10/2024.*

1. Những năm qua, tình hình kinh tế, xã hội của đất nước ngày càng phát triển, các hoạt động sản xuất, kinh doanh ngày càng phong phú và đa dạng. Cùng với đó, nhà và công trình được xây dựng nhiều, gia tăng cả về số lượng, quy mô, tính chất hoạt động. Do vậy, việc bảo đảm an toàn PCCC ngay trong giai đoạn đầu tư xây dựng đối với nhà, công trình là đặc biệt quan trọng, bởi các yêu cầu, điều kiện về PCCC góp phần quan trọng làm hạn chế đến mức thấp nhất những rủi ro, thiệt hại do cháy, nổ gây ra. Hoạt động đầu tư xây dựng là quá trình tiến hành các hoạt động xây dựng gồm xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo công trình xây dựng. Hoạt động xây dựng gồm lập quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát xây dựng, quản lý dự án, lựa chọn nhà thầu, nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng, bảo hành, bảo trì công trình xây dựng và hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình [3].

Quản lý nhà nước về PCCC trong hoạt động đầu tư xây dựng được hiểu là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực của nhà nước đối với hoạt động xây dựng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong áp dụng các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về PCCC từ giai đoạn lập quy hoạch dự án đầu tư; thiết kế xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo công trình xây dựng, thi công xây dựng và nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng nhằm phòng ngừa không để phát sinh cháy; đảm bảo ngăn chặn cháy lan, thoát nạn an toàn và tạo điều kiện dập tắt đám cháy có hiệu quả. Quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng là hoạt động có liên quan đến nhiều chủ thể khác nhau, trong đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là nòng cốt, trực tiếp; lực lượng này thực hiện dựa trên kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các thành tựu của khoa học, công nghệ về PCCC vào quá trình thẩm duyệt thiết kế, kiểm tra thi công, tổ chức nghiệm thu và xử lý vi phạm về PCCC đối với nhà, công trình thuộc diện thẩm duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Với vai trò là lực lượng nòng cốt trong quản lý nhà nước về PCCC đối với hoạt động đầu tư xây dựng, những năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động tham mưu với Bộ Công an, đề xuất với Chính phủ hoàn thiện chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC; phối hợp với các cơ quan chức năng của các bộ tuân thủ các yêu cầu về PCCC trong đầu tư xây dựng. Thực hiện các quy định của pháp luật về thiết kế, nghiệm thu về PCCC đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà, công trình, 10 năm qua (từ ngày 01/8/2014 đến ngày 31/12/2023) của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH: đã tổ chức thẩm duyệt thiết kế và cấp 117.615 Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với 2.011 nhà cao tầng, 61.727 công trình dân dụng thấp tầng, 45.905 công trình công nghiệp, 7.617 công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan về PCCC, 814

phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC; kiểm tra nghiệm thu và cấp 72.000 văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC đối với 2.010 nhà cao tầng, 34.541 công trình dân dụng thấp tầng, 32.593 công trình công nghiệp, 2.255 công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan về PCCC, 646 phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC [1].



Tỷ lệ công trình được thẩm duyệt về PCCC theo từng loại hình trong 10 năm.

Kết quả đã đạt được trong công tác thẩm duyệt thiết kế, kiểm tra trong quá trình thi công, kiểm định và nghiệm thu về PCCC đã góp phần quan trọng trong công tác đảm bảo an toàn về PCCC trong đầu tư xây dựng, tạo động lực thúc đẩy phát triển bền vững. Cùng đó, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đang tổ chức triển khai xây dựng 20 dự án tiêu chuẩn đã ký hợp đồng với Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an; chuẩn bị xây dựng 10 dự án tiêu chuẩn và 01 dự án quy chuẩn; lập kế hoạch xây dựng gần 70 tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan đến PCCC&CNCH từ nay đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 [2]. Qua đó, đã góp phần tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC đối với hoạt động đầu tư xây dựng.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay, các công trình vi phạm về thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC còn nhiều, tiềm ẩn nguy cơ có thể dẫn đến cháy, nổ xảy ra và thiệt hại là khó lường. Thống kê đến hết tháng 6/2024 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cho thấy, cả nước còn 9.638 công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào sử dụng tại 51 địa phương [2]. Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH toàn quốc vẫn còn một số khó khăn, hạn chế, điển hình như: công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC vẫn còn những đơn vị thực hiện chưa đảm bảo theo quy định như: đối chiếu không đầy đủ nội dung, yêu cầu về PCCC, lập bảng đối chiếu còn chưa chi tiết cụ thể, chưa cập nhật quy chuẩn, tiêu chuẩn mới...; công tác kiểm tra kết quả nghiệm thu chưa đảm bảo yêu cầu về hồ sơ, trong quá trình kiểm tra phát hiện vi phạm về PCCC nhưng chưa kiên quyết xử lý,... vẫn còn tình trạng công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào sử dụng; chưa thực hiện đầy đủ chế độ, nội dung và trình tự kiểm tra an toàn PCCC trong quá trình thi công xây dựng đối với dự án, công trình; công tác kiểm định phương tiện về PCCC vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra, quá trình thực hiện kiểm định của các cơ quan, doanh nghiệp vẫn gặp những khó khăn nhất định.

Nguyên nhân của tình trạng trên chủ yếu do: (1) một số chủ đầu tư dự án, công trình chưa nắm bắt, thực hiện đầy đủ các quy định về PCCC trước khi đầu tư xây dựng cũng như pháp luật về xây dựng hoặc trong quá trình khai thác sử dụng, tự ý chuyển đổi công năng, tính chất sử dụng của công trình, nhất là công trình để ở sang kết hợp sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, có công trình được xây dựng tự phát, không được quản lý chặt chẽ dẫn đến không đảm bảo các điều kiện về PCCC theo các yêu cầu của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; ý thức chấp hành pháp luật về PCCC của chủ đầu tư chưa nghiêm, đặt nặng mục tiêu kinh tế, cắt giảm chi phí đầu tư cho PCCC; (2) năng lực của đơn vị tư vấn thiết kế còn yếu, chưa kịp thời cập nhật các quy định mới của tiêu chuẩn, quy chuẩn, hồ sơ thiết kế phải nộp đi nộp lại, cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH phải hướng dẫn, giải thích những quy định cơ bản nhiều lần. Tình trạng đơn vị thi công không có chuyên môn còn diễn ra phổ biến, khi hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thì nhờ đơn vị khác có đủ năng lực đứng tên, nên chất lượng thi công kém, quá trình thi công không tuân thủ thiết kế được phê duyệt, phải tổ chức nghiệm thu nhiều lần, chủ đầu tư tốn nhiều chi phí khắc phục và ảnh hưởng tiến độ đưa dự án vào khai thác sử dụng; (3) hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về PCCC được xây dựng và ban hành bởi nhiều Bộ, Ngành dẫn đến khi ban hành gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong áp dụng, thiếu nhiều về nội dung quy định cụ thể. Nhiều lĩnh vực đầu tư xây dựng công trình, ở Việt Nam chưa có tiêu chuẩn quy định về PCCC; (4) do chế tài xử phạt đối với một số hành vi vi phạm về PCCC còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe. Đồng thời, công tác xử lý vi phạm quy định về PCCC trong đầu tư xây dựng còn có biểu hiện e dè, nể nang, ngại va chạm; chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của cấp uỷ, chính quyền địa phương, các cấp, các ngành và người dân trong phối hợp, giám sát, làm giảm các vi phạm nhất là các vi phạm đến mức phải ra quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với công trình xây dựng; (5) đội ngũ cán bộ làm công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC ở một số địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu về nghiệp vụ, chưa được đào tạo các kỹ năng mềm như sử dụng thành thạo các phần mềm phổ biến trong thiết kế, xây dựng, giao tiếp đọc hiểu Tiếng Anh, kỹ năng đọc hiểu bản vẽ.

3. Trên cơ sở những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót đã được chỉ ra; đồng thời, với quá trình đô thị hóa, phát triển mạnh mẽ kinh tế, xã hội trong kỷ nguyên số hiện nay đòi hỏi công tác quản lý nhà nước về PCCC nói chung, trong đó có quản lý nhà nước về PCCC đối với hoạt động đầu tư xây dựng cần được thực hiện nghiêm túc, hiệu lực, hiệu quả hơn nữa. Theo đó, thời gian tới lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tập trung làm tốt một số vấn đề sau:

(1) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC đối với hoạt động đầu tư xây dựng. Việc xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về PCCC phải dựa trên tiến bộ khoa học và công nghệ, kinh nghiệm thực tiễn, nhu cầu hiện tại và xu hướng phát triển kinh tế, xã hội; nghiên cứu, sử dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài làm cơ sở để xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với đặc điểm về địa lý, khí hậu, kỹ thuật, công nghệ của Việt Nam, có tính khả thi; bảo đảm tính thống nhất của hệ thống tiêu chuẩn và hệ thống quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam.

(2) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác quản lý nhà nước về PCCC nói chung và quản lý nhà nước về PCCC đối với hoạt động đầu tư xây dựng nói riêng, như: xây dựng lộ trình, phương án đào tạo và phân công cán bộ bảo đảm lãnh đạo cấp Phòng, Chỉ huy Đội, cán bộ trực tiếp thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đáp ứng các tiêu chuẩn quy định; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC kết nối từ cấp Bộ đến Công an các địa phương bảo đảm sự thông suốt, thống nhất và đồng bộ; tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, tập huấn nâng cao chất lượng công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC đảm bảo theo quy định của pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC.

(3) Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn vị tư vấn dự án và giám sát thi công, đơn vị tư vấn thiết kế, thi công, cơ quan phê duyệt quy hoạch, cơ quan phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, cấp giấy phép xây dựng trong đầu tư, xây dựng công trình. Đối với cơ quan phê duyệt quy hoạch, thẩm định thiết kế, cấp giấy phép xây dựng, công tác tuyên truyền tập trung vào việc nâng cao ý thức trách nhiệm, ý thức phối hợp trong việc bảo đảm yêu cầu PCCC trong đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật PCCC và pháp luật về đầu tư xây dựng. Phối hợp với các đơn vị xây dựng, tư vấn, giám sát tổ chức hội thảo triển khai các quy định về quy hoạch, xây dựng và PCCC cho các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế; tuyên truyền, định hướng giúp chủ đầu tư, đơn vị tư vấn dự án và giám sát thi công, đơn vị tư vấn thiết kế hiểu rõ được trách nhiệm, quyền lợi của mình trong quá trình thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với các dự án, công trình. Tăng cường tham mưu UBND các cấp chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông trong và ngoài ngành Công an phối hợp với lực lượng Công an, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của các chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn, giám sát, thi công về PCCC trong hoạt động đầu tư xây dựng.

(4) Nâng cao hiệu quả xử lý cơ sở, công trình không bảo đảm yêu cầu về PCCC đối với hoạt động đầu tư xây dựng. Xử lý cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực, căn cứ quy mô, tính chất hoạt động, đặc điểm của từng công trình cụ thể mà áp dụng một hoặc nhiều giải pháp tăng cường, bổ sung, thay thế về PCCC đối với một nội dung không bảo đảm quy định. Sau khi đưa ra phương án khắc phục các nội dung chưa bảo đảm theo quy định về an toàn PCCC cho từng cơ sở, cần yêu cầu cụ thể lộ trình thực hiện, thời hạn hoàn thành để yêu cầu chủ cơ sở thực hiện. Xử lý công trình vi phạm quy định về PCCC trong hoạt động đầu tư xây dựng (chưa thẩm duyệt, nghiệm thu đã đưa vào sử dụng), kiên quyết đình chỉ, xử lý nghiêm công trình, dự án đang triển khai có vi phạm pháp luật về PCCC cho đến khi khắc phục hoàn toàn các sai phạm; chấm dứt tình trạng đưa cơ sở, công trình xây dựng vào sử dụng khi chưa được nghiệm thu về PCCC; đặc biệt trường hợp chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào khai thác có thể xử lý hình sự, chuyển sang cơ quan điều tra để xử lý.

(5) Xây dựng quy chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong quản lý nhà nước về PCCC đối với hoạt động đầu tư xây dựng. Theo đó, cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với các bộ, ban, ngành tại Trung ương và các sở, ban, ngành tại đơn vị địa phương trong hoạt động đầu tư xây dựng; tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề có sự tham gia của các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Công an, Bộ Xây dựng, các bộ, ngành có liên quan để thống nhất thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch, xây dựng và PCCC có liên quan đến công tác quản lý nhà nước của các bên; phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu ban hành quy định cưỡng chế khi không chấp hành các lỗi thi công khi chưa thẩm duyệt, nghiệm thu, chấp hành quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ nhất là các chung cư cao tầng đưa vào sử dụng khi chưa được nghiệm thu về PCCC.

(6) Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và tăng cường hợp tác quốc tế về PCCC đối với hoạt động đầu tư xây dựng. Theo đó, cần đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ PCCC hiện đại, phù hợp với tình hình, sự phát triển của đất nước thúc đẩy phát triển công nghiệp PCCC tại Việt Nam; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động PCCC&CNCH. Đầu tư xây dựng hệ thống phần mềm thẩm duyệt thiết kế về PCCC để đáp ứng khối lượng công việc thẩm duyệt dự án, công trình, bảo đảm chất lượng, tiến độ, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước về PCCC trong tình hình mới (phần mềm mô phỏng cháy Pyrosim; phần mềm mô phỏng thoát nạn Pathpinder...); tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học PCCC, trong đó tập trung một số nội dung có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng (kinh nghiệm triển khai xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC; mô hình tổ chức công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC, nội dung thẩm duyệt thiết kế về PCCC; nghiên cứu, ứng dụng các phần mềm của các nước đã được sử dụng trong việc tính toán các giải pháp an toàn PCCC trong đầu tư xây dựng.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2014 - 2023), *Báo cáo Tổng kết công tác năm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH từ năm 2014 đến năm 2023*, Hà Nội.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2024), *Báo cáo số 709/BC-C07-P1 ngày 10/7/2024 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH sơ kết 6 tháng đầu năm và phương hướng 6 tháng cuối năm 2024 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH*, Hà Nội.

3. Quốc hội (2014), *Luật Xây dựng*, Hà Nội.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PCCC ĐỐI VỚI MỘT SỐ LOẠI HÌNH CÓ NGUY CƠ CHÁY, NỔ CAO TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thiếu tá, ThS NGUYỄN ĐỨC HÙNG
Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an quận Bắc Từ Liêm

Tóm tắt: *Hiện nay, trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm có 3.980 cơ sở loại hình có nguy cơ cháy, nổ cao (gồm chung cư; nhà ở nhiều căn hộ; nhà cho thuê trọ; nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ cao; nhà trẻ, trường mẫu giáo, mầm non, nhóm trẻ dân lập, tư thục; bệnh viện, phòng khám tư nhân; trung tâm hội nghị, tổ chức sự kiện; cơ sở lán tạm, xây dựng không phép, trái phép). Quá trình tổng rà soát, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy (PCCC) phát hiện nhiều lỗi tồn tại, vi phạm về PCCC, số cơ sở không đảm bảo điều kiện an toàn về PCCC chiếm tỷ lệ cao. Bài viết đưa ra các giải pháp cần thực hiện trong thời gian tới nhằm đảm bảo an toàn về PCCC đối với cơ sở thuộc các loại hình trên tại địa bàn quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.*

Từ khóa: *loại hình có nguy cơ cháy, nổ cao; PCCC, Bắc Từ Liêm*

Abstract: *Currently, Bac Tu Liem District has 3,980 high-fire-risk properties, including multi-family dwellings, lodging houses, and mixed-use residential-commercial properties posing a high risk of fire and explosion, kindergartens, private childcare groups, hospitals, private clinics, conference centers, event venues, and unauthorized temporary shelters. A comprehensive review and inspection of fire prevention have identified numerous deficiencies and violations, with a significant proportion of these properties failing to meet fire safety standards. This article proposes solutions to be implemented in the near future to enhance fire safety for these types of properties Bac Tu Liem District, Hanoi city.*

Keywords: *high risk of fire and explosion; fire protection; Bac Tu Liem.*

Ngày nhận bài: *09/8/2024;* ***Ngày thẩm định***: *15/8/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/10/2024.*

1. Quận Bắc Từ Liêm là địa bàn có vị trí, lợi thế, tầm quan trọng để phát triển kinh tế, xã hội của Thủ đô, đã và đang hình thành nhiều khu đô thị, khu nhà ở cao cấp và các khu, cụm công nghiệp. Hiện nay, trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm có 16 khu đô thị với 78 chung cư (159 tòa nhà), 36.400 căn hộ đã đưa vào sử dụng; 01 khu công nghiệp, 01 cụm công nghiệp; có trên 8.000 doanh nghiệp đang hoạt động và gần 9.700 hộ kinh doanh cá thể... [5].

Trong những năm vừa qua, hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm không ngừng gia tăng; nhu cầu về phương tiện, nguyên, nhiên liệu phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất lớn; các công trình nhà ở cho thuê, nhà trọ, các cơ sở dịch vụ vui chơi giải trí tập trung đông người, những công trình công nghiệp, kho, xưởng, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh phát triển đa dạng, tiềm ẩn cao nguy cơ về cháy, nổ. Những đặc điểm nêu trên là lợi thế trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội đồng thời cũng là những thách thức trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) của quận Bắc Từ Liêm. Trong khi đó, điều kiện hạ tầng, giao thông, nguồn nước liên quan phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa đồng bộ để đáp ứng với tốc độ phát triển kinh tế xã hội; nhận thức, ý thức trong công tác PCCC&CNCH của một số cấp ủy, chính quyền địa phương, người đứng đầu cơ sở và người dân chưa cao.

2. Thực hiện Công điện số 04/CĐ-UBND ngày 24/5/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố Hà Nội về tăng cường công tác PCCC&CNCH đối với nhà trọ trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Công văn số 4363/CAHN-PV01 ngày 24/5/2024 của Công an Thành phố Hà Nội về tổng rà soát, kiểm tra về PCCC&CNCH đối với loại hình "nhà trọ" và các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao trên địa bàn Thành phố. Qua công tác rà soát, kiểm tra của cơ quan Công an và UBND các phường, trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm hiện có 3.980 cơ sở loại hình có nguy cơ cháy, nổ cao, trong đó: (1) Có 2.836/2.933 (chiếm 96,7%) nhà trọ không đảm bảo điều kiện an toàn về PCCC; lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính về PCCC đối với 15 trường hợp, tổng số tiền xử phạt là 63.000.000 đồng [2]; (2) 11/78 (chiếm 14,1%) chung cư không đảm bảo điều kiện an toàn về PCCC. Xử phạt vi phạm hành chính 01 cơ sở, số tiền xử phạt là 80.000.000 đồng; 52/52 (chiếm 100%) nhà ở nhiều căn hộ không đảm bảo an toàn về PCCC; 220/271 (chiếm 81,2%) nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ cao không đảm bảo điều kiện an toàn về PCCC. Xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 cơ sở, số tiền xử phạt là 5.000.000 đồng; 80/189 (chiếm 42,3%) cơ sở thuộc loại hình nhà trẻ, trường mẫu giáo, mầm non, nhóm trẻ dân lập, tư thục không đảm bảo điều kiện an toàn về PCCC. Xử phạt vi phạm hành chính đối với 16 cơ sở, tổng số tiền phạt là 6.400.000 đồng; 20/21 (chiếm 95,2%) cơ sở bệnh viện, phòng khám tư nhân không đảm bảo điều kiện an toàn về PCCC. Xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 cơ sở, số tiền phạt là 23.000.000 đồng; 01/05 (chiếm 20%) cơ sở thuộc loại hình trung tâm hội nghị, tổ chức sự kiện không đảm bảo điều kiện an toàn PCCC; 428/431 (chiếm 99,3%) cơ sở xây dựng không phép, trái phép (đất nông nghiệp, hành lang bảo vệ đê điều, lưới điện, sai mục đích sử dụng đất...) không đảm bảo

điều kiện an toàn về PCCC. Xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 cơ sở, tổng số tiền phạt là 8.800.000 đồng [3]. Kết quả rà soát, kiểm tra về PCCC&CNCH đối với các cơ sở loại hình có nguy cơ cháy, nổ cao trên cho thấy, số cơ sở không đảm bảo điều kiện an toàn về PCCC chiếm tỷ lệ lớn; việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC, trật tự xây dựng chưa được thực hiện quyết liệt, vi phạm còn kéo dài, chậm khắc phục.

3. Để đảm bảo an toàn PCCC đối với một số loại hình có nguy cơ cháy, nổ cao nêu trên, Công an quận Bắc Từ Liêm cần tiếp tục tham mưu Quận ủy, UBND quận Bắc Từ Liêm chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau đây:

Một là, triển khai đầy đủ, đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an, Thành ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND Thành phố Hà Nội và Công an Thành phố Hà Nội về công tác PCCC&CNCH; bám sát mục tiêu, yêu cầu, triển khai thực chất, toàn diện, có hiệu quả Chỉ thị 19/CT-TTg ngày 24/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC đối với nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh; Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 20/9/2023 của Thành ủy Hà Nội về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong tình hình mới; Nghị quyết 26/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND Thành phố Hà Nội về các biện pháp tăng cường công tác PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố Hà Nội...

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, kỹ năng PCCC và thoát nạn cho người dân để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức của người dân trong công tác PCCC, tập trung vào các nội dung: thường xuyên kiểm tra, khắc phục đảm bảo hệ thống điện, kiểm soát nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị điện; bố trí, sắp xếp vật tư, hàng hóa đảm bảo thoát nạn, ngăn cháy lan; sử dụng xe điện đúng quy định, ngừng sạc điện trước khi ra khỏi nhà hoặc trước khi đi ngủ, tuyệt đối không sạc qua đêm và khi không có người lớn ở nhà; vận động chủ cơ sở, chủ hộ gia đình trang bị phương tiện PCCC, dụng cụ phá dỡ phù hợp trong cơ sở, hộ gia đình, trang bị, lắp đặt hệ thống cảnh báo cháy sớm; thực hành các kỹ năng sử dụng bình chữa cháy, kỹ năng thoát nạn cho người, tài sản để phòng cháy xảy ra. Phối hợp với phòng Văn hóa và thông tin công khai các công trình vi phạm về PCCC trên Cổng thông tin điện tử quận Bắc Từ Liêm để người dân biết, giám sát; quyết liệt yêu cầu các cơ sở thực hiện cam kết khắc phục tồn tại, thiếu sót về PCCC.

Ba là, tăng cường công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với cơ sở, tiếp tục rà soát, kiểm tra, phân loại, hướng dẫn các giải pháp đảm bảo an toàn PCCC đối với các loại hình có nguy cơ cháy, nổ cao theo chỉ đạo tại Công điện số 04/CĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội, trong đó trọng tâm là: kiên quyết yêu cầu người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình cam kết, có lộ trình và phải hoàn thành thực hiện các giải pháp tăng cường PCCC theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an như tạo lối thoát nạn khẩn cấp thứ hai; có giải pháp ngăn cách khu vực để xe, khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao với khu vực ở và lối thoát nạn; trang bị các phương tiện, thiết bị PCCC, công cụ phá dỡ phù hợp với công trình; tách biệt khu vực để xe xăng và khu vực xe đạp, xe máy điện, tuyệt đối không cắm sạc qua đêm; trang bị bổ sung các bình cầu chữa cháy tại các khu vực để xe, giảm mật độ người thường xuyên làm việc, mật độ chất dễ cháy trong cơ sở, hộ gia đình... Đối với các cơ sở, hộ gia đình không thể khắc phục được yêu cầu thì xem xét biện pháp ngừng, giảm cung cấp điện hoặc biện pháp cưỡng chế, kiên quyết không cho hoạt động, kinh doanh.

Bốn là, tích cực, chủ động hơn nữa trong việc kiểm tra, rà soát, đánh giá, phân loại các điều kiện, tiêu chuẩn, khả năng PCCC ở tất cả các lĩnh vực, địa điểm, công trình, đặc biệt là khu vực đông dân cư, nhà ở nhiều căn hộ, nhà trọ, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh...; kiên quyết yêu cầu chủ cơ sở, chủ hộ gia đình khắc phục triệt để các tồn tại, vi phạm về PCCC, không để phát sinh vi phạm mới...

Năm là, chấn chỉnh hoạt động quản lý xây dựng, nhất là việc cấp phép, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật xây dựng; gắn trách nhiệm cụ thể tới từng đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc cấp phép, quản lý trật tự xây dựng; rà soát các hợp đồng cung cấp điện đối với các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sử dụng đất sai mục đích; xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng trái phép, sai phép và ngừng, giảm cung cấp điện đối với các công trình có tồn tại, vi phạm về PCCC, sử dụng điện không an toàn.

Sáu là, chỉ đạo Công ty Điện lực Bắc Từ Liêm phân công cán bộ đến từng cơ sở, hộ gia đình kiểm tra, hướng dẫn chủ cơ sở, chủ hộ gia đình và người dân quản lý, sử dụng điện an toàn, khắc phục tình trạng sử dụng điện không đúng cách, không đúng yêu cầu của nhà sản xuất, góp phần hạn chế cháy, nổ do thiết bị điện, hệ thống điện gây ra.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công an quận Bắc Từ Liêm (2024), *Báo cáo số 519/BC-CABTL-PCCC&CNCH ngày 21/6/2024 của Công an quận Bắc Từ Liêm về kết quả tổng rà soát, kiểm tra cơ sở kinh doanh "nhà trọ" trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm.*

2. Công an quận Bắc Từ Liêm (2024), *Báo cáo số 598/BC-CABTL-PCCC&CNCH ngày 20/7/2024 của Công an quận Bắc Từ Liêm về kết quả thực hiện "Công điện 04/CĐ-UBND ngày 24/5/2024 của UBND Thành phố; Công văn số 4363/CAHN-PV01 ngày 24/5/2024 của Công an thành phố về việc tổng rà soát, kiểm tra về PCCC&CNCH đối với loại hình nhà trọ và các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao trên địa bàn thành phố" trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm.*

3. Chính phủ (2024), *Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC đối với nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh.*

4. HĐND Thành phố Hà Nội (2023), *Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND Thành phố Hà Nội về các biện pháp tăng cường công tác PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố Hà Nội.*

5. Quận ủy – HĐND – UBND - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận Bắc Từ Liêm (2024), *Bắc Từ Liêm 10 năm vững bước đi lên (Chào mừng 10 năm thành lập quận Bắc Từ Liêm 2014 - 2024).*

6. UBND Thành phố Hà Nội (2024), *Công điện số 04/CĐ-UBND ngày 24/5/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về tăng cường công tác PCCC&CNCH đối với nhà trọ trên địa bàn Thành phố Hà Nội.*

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TẠI BỆNH VIỆN THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Thiếu tá, ThS NGUYỄN MINH TÂN
Công an quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Tóm tắt: *Lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) có nhiệm vụ kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy tại bệnh viện, kịp thời phát hiện vi phạm để xử lý, đồng thời hướng dẫn cơ sở khắc phục những tồn tại, thiếu sót. Bài viết nêu lên các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy của lực lượng này tại các bệnh viện phù hợp với thực tiễn và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.*

Từ khoá: *bệnh viện/ phòng cháy và chữa cháy/ kiểm tra/ pháp luật.*

Abstract: *The Fire and Rescue Police Force is tasked with conducting fire safety inspections at hospitals, promptly identifying violations for corrective action and providing guidance to these occupancies in addressing deficiencies. This article proposes solutions to enhance the effectiveness of fire safety inspections conducted by the force at hospitals, ensuring alignment with practical conditions and compliance with legal regulations.*

Keywords: *hospitals/fire prevention and fighting/inspection/laws.*

Ngày nhận bài*: 13/8/2024;* ***Ngày thẩm định****: 15/8/2024;* ***Ngày duyệt đăng****: 05/10/2024.*

1. Bệnh viện có vai trò quan trọng trong việc khám bệnh, chữa bệnh và có chức năng đảm bảo cho nhân dân được chăm sóc toàn diện về y tế chữa bệnh và phòng bệnh. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, đến hết tháng 7 năm 2024, cả nước có 1.479 bệnh viện đã đi vào hoạt động, gồm: 47 bệnh viện tuyến Trung ương, 22 bệnh viện các Bộ, Ngành, 443 bệnh viện tuyến tỉnh và 728 bệnh viện tuyến huyện, 239 bệnh viện tư nhân, bán công [4]. Trong quá trình hoạt động, bệnh viện sử dụng nhiều chất dễ cháy như: cồn, dược phẩm, chăn, đệm, hoá chất, chất phóng xạ… Bên cạnh đó, tại bệnh viện luôn tập trung đông người, gồm: người đến khám bệnh, người nhà chăm sóc bệnh nhân, bệnh nhân điều trị, người đến thăm bệnh nhân... với nhiều độ tuổi khác nhau, nhận thức khác nhau, đặc biệt là sức khoẻ khác nhau, trong đó có những người đi lại khó khăn, thậm chí không có khả năng di chuyển. Do đó, tại bệnh viện luôn tiềm ẩn các nguy cơ về cháy, nổ và có thể xảy ra những vụ việc gây hậu quả nghiêm trọng về người, tài sản. Trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến hết tháng 7 năm 2024 trên cả nước đã xảy ra 53 vụ cháy tại bệnh viện (14 vụ do sơ suất trong sử dụng lửa, sử dụng xăng dầu chiếm 26,4%; 33 vụ do vi phạm quy định, quy trình kĩ thuật chiếm 62,3%; 4 vụ do sự cố thiết bị điện, sét đánh, tự cháy chiếm 7,5%; 2 vụ do đốt chiếm 3,8%) làm 4 người bị thương và thiệt hại 2,75 tỷ đồng [4], điển hình như: vụ cháy hồi 2 giờ ngày 23/2/2024 tại kho chứa quần áo của Bệnh viện Đông Đô, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội làm toàn bộ phòng chứa đồ tại tầng 1 bị cháy, nguyên nhân do một chiếc máy giặt trong khu vực để máy giặt và chứa đồ quần áo, chăn ga tại tầng 1 của Bệnh viện Đông Đô bất ngờ xảy ra cháy. Vụ cháy hồi 9 giờ ngày 24/7/2024 tại nhà xe Bệnh viện Đa khoa Thăng Hoa, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam làm thiệt hại 12 chiếc xe máy, nguyên nhân do một chiếc xe máy bốc cháy rồi nhanh chóng cháy lan sang các xe bên cạnh. Các vụ cháy xảy ra tại bệnh viện tuy chưa gây thiệt hại về người nhưng gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản và gây tâm lý hoang mang, hoảng loạn cho các bệnh nhân, nhân viên y tế, người đến khám bệnh và thân nhân của các bệnh nhân trong bệnh viện. Chính vì vậy, công tác kiểm tra an toàn PCCC tại bệnh viện cần được chú trọng hơn nữa trong thời gian tới nhằm phát hiện các hạn chế, thiếu sót tại các bệnh viện, hướng dẫn các bệnh viện khắc phục góp phần làm giảm các vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra là rất cần thiết.

2. Kiểm tra về PCCC tại bệnh viện theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là hoạt động xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật, tiêu chuẩn kỹ thuật, nội quy, quy định về PCCC tại bệnh viện. Cơ sở pháp lý của hoạt động kiểm tra an toàn về PCCC đối với bệnh viện được quy định tại Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 [2], Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 [3] (sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 [2]) và Điều 8 Thông tư 149/2020/TT-BCA [1].

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, từ năm 2014 đến hết tháng 7 năm 2024, toàn lực lượng đã tiến hành kiểm tra về PCCC theo định kỳ và theo chuyên đề đối với bệnh viện là 47.968 lượt, đưa ra 25.403 kiến nghị, trong đó lập biên bản 2.317 lỗi vi phạm hành chính với tổng số tiền xử phạt là 2.091.300.000 đồng; đã tiến hành tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với 14 bệnh viện, chiếm 0,94% tổng số bệnh viện [4], với các nội dung kiểm tra như: việc ban hành, thực hiện nội quy, quy định về PCCC tại bệnh viện; việc chấp hành các quy định của pháp luật về thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC; tổ chức lực lượng PCCC cơ sở; công tác huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở; công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, CNCH; các điều kiện đảm bảo an toàn về PCCC đối với bệnh viện; hoạt động kiểm

tra bảo dưỡng đối với các trang thiết bị PCCC&CNCH được trang bị tại bệnh viện.

Trong quá trình kiểm tra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã phát hiện những vi phạm các quy định trong công tác đảm bảo an toàn PCCC của bệnh viện, kịp thời kiến nghị, có biện pháp xử lý theo quy định. Điển hình các vi phạm có thể kể đến như: chưa xây dựng phương án chữa cháy cơ sở theo mẫu PC17 của Nghị định 136/2020/NĐ-CP [2] (Bệnh viện Nội tiết tỉnh Nam Định, Bệnh viện Đà Nẵng...); không thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện PCCC&CNCH định kỳ theo quy định (Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định, Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương); vi phạm trong công tác thẩm duyệt, nghiệm thu (Bệnh viện Medic Bình Dương, Bệnh viện Việt Bỉ, Bệnh viện Nhi Trung ương)... Bên cạnh đó, quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về PCCC tại bệnh viện, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phát hiện còn 294 bệnh viện, chiếm 19,87% tổng số bệnh viện chưa lắp đặt hệ thống báo cháy tự động; còn 159 bệnh viện, chiếm 10,75% tổng số bệnh viện chưa lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động; còn 118 bệnh viện, chiếm 7,97% tổng số bệnh viện chưa lắp đặt hệ thống họng nước chữa cháy vách tường... [4].

3. Bên cạnh các kết quả đã đạt được, công tác kiểm tra an toàn PCCC tại các bệnh viện còn có các hạn chế thiếu sót sau:

Nội dung kiểm tra về PCCC chưa sâu, chưa kiểm tra đánh giá chi tiết công tác PCCC tại mỗi vị trí trong bệnh viện nhất là khả năng sử dụng phương tiện chữa cháy của y, bác sỹ; chưa áp dụng các phương tiện kỹ thuật trong kiểm tra, đánh giá tại các khu vực có nguy hiểm cháy, nổ cao như kho dược, khu xét nghiệm. Nghiên cứu điển hình 282 biên bản kiểm tra về PCCC tại bệnh viện tại thời điểm quý I năm 2024 do cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH các thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện nhiệm vụ kiểm tra cho thấy quá trình thực hiện nhiệm vụ chủ yếu tập trung kiểm tra một số nội dung có liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC, việc trang bị phương tiện PCCC&CNCH, chưa kiểm tra về PCCC các nội dung có liên quan đến yêu cầu kỹ thuật trong thực hiện công tác PCCC tại các kho chứa hóa chất phục vụ điều trị, yêu cầu đối với thiết bị y tế,...Việc kiểm tra về PCCC tại bệnh viện đều được tiến hành trong thời gian hành chính ban ngày, chưa tiến hành kiểm tra về PCCC vào ngoài giờ hành chính, ban đêm trong khi đặc thù hoạt động của cơ sở này là 24/24 giờ trong ngày.

Nguyên nhân của các hạn chế trên là do:

Trình độ, năng lực cán bộ kiểm tra còn hạn chế, số lượng cán bộ chưa có chuyên nghành PCCC làm công tác kiểm tra an toàn PCCC còn cao (507/2526 cán bộ chiếm 20,1%) [4]. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, kết quả kiểm tra nghiệp vụ cho cán bộ, chỉ huy đội làm công tác kiểm tra về PCCC&CNCH của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH và Công an cấp huyện của Công an 46 địa phương trong năm 2023 với kết quả kiểm tra nghiệp vụ của 1.355 cán bộ chiến sỹ có: 980/1355 kết quả đạt yêu cầu, chiếm 72,32% (loại giỏi: 39/980, chiếm 3,98%, loại khá: 164/980, chiếm 16,73%, loại trung bình: 777/980, chiếm 79,28%); không đạt yêu cầu: 375/1355, chiếm 27,68% [4]. Quá trình thực hiện công tác kiểm tra an toàn PCCC đối với bệnh viện chưa bám sát nội dung kiểm tra theo quy định hiện hành để phát hiện ra các vi phạm các quy định an toàn PCCC, còn bỏ sót lỗi vi phạm.

Phương tiện phục vụ công tác kiểm tra nói chung và kiểm tra tại bệnh viện nói riêng còn thiếu. Các phương tiện hiện tại phục vụ công tác kiểm tra của cả nước gồm: 102 ampe kìm đo điện, 67 thiết bị đo khoảng cách bằng tia hồng ngoại, 63 thiết bị đo áp suất, 46 thiết bị đo điện trở..., chưa được trang bị đầy đủ thiết bị đo phóng xạ [4]. Do đó, trong biên bản kiểm tra chưa thể hiện được các thông số kỹ thuật làm cơ sở để đánh giá việc thực hiện công tác PCCC.

4. Nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy tại bệnh viện theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, cần thực hiện các biện pháp sau:

Một là, Công an các địa phương cần bố trí số lượng cán bộ kiểm tra an toàn PCCC phù hợp với số lượng cơ sở đang trong diện quản lý. Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về PCCC. Cán bộ được phân công quản lý an toàn PCCC tại bệnh viện cần hiểu rõ đặc điểm về PCCC các khoa, phòng và quy định của pháp luật thực hiện kiểm tra về PCCC tại bệnh viện, có năng lực hướng dẫn người đứng đầu bệnh viện khắc phục hạn chế, thiếu sót về PCCC, phối hợp thực hiện công tác PCCC.

Hai là, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH phối hợp với Trường Đại học PCCC biên soạn bảng đối chiếu nội dung kiểm tra về PCCC tại bệnh viện: việc chấp hành các điều kiện an toàn về PCCC; việc chấp hành các quy định của pháp luật về thiết kế, thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC tại bệnh viện; công tác huấn luyện nghiệp vụ và cấp chứng nhận cho lực lượng PCCC cơ sở của bệnh viện; phương án chữa cháy với từng khu vực của bệnh viện; việc thực hiện trách nhiệm PCCC của Ban Giám đốc bệnh viện; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cho cán bộ, công nhân viên trong bệnh viện; xây dựng, thực tập phương án chữa cháy; mua bảo hiểm cháy nổ…; việc chấp hành các tiêu chuẩn và quy định của pháp luật về PCCC của người hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Ba là, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh, thành phố chủ động xây dựng các chuyên đề kiểm tra về PCCC tại bệnh viện. Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, lập hồ sơ quản lý về PCCC đối với bệnh viện sát với tình hình thực tế. Cán bộ làm công tác kiểm tra cần phải nắm được những thay đổi liên quan đến công tác PCCC như: thay đổi về công năng sử dụng, mục đích sử dụng; các khu vực có cải tạo; đường và lối thoát nạn. Trên cơ sở kết quả điều tra cơ bản, cán bộ điều tra thực hiện lập hồ sơ quản lý về PCCC. Quá trình kiểm tra an toàn PCCC tại bệnh viện phải kịp thời phát hiện, kiến nghị đối với các tồn tại vi phạm về PCCC; các kiến nghị về PCCC bảo đảm chính xác, khách quan, phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Sau các buổi kiểm tra, các biên bản kiểm tra về PCCC tại bệnh viện cần được đại diện các bên kí xác nhận đồng thời thực hiện số hoá biên bản kiểm tra để tập hợp, theo dõi quản lý.

Bốn là, trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ công tác kiểm tra về PCCC như: các loại thước đo; các loại thiết bị đo thông

(Xem tiếp trang 33)

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thiếu tá TRẦN NGỌC HUÂN
Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Gia Lai

Tóm tắt: *Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng công tác phòng cháy, chữa cháy tại khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn tỉnh Gia Lai của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) - Công an tỉnh Gia Lai, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời gian tới.*

Từ khóa: *công tác phòng cháy, chữa cháy, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tỉnh Gia Lai, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an tỉnh Gia Lai.*

Abstract: *The article analyzes and assesses the current state of fire protection in industrial parks and clusters in Gia Lai Province, as conducted by the Fire and Rescue Police of Gia Lai Province. Based on this analysis, it proposes several solutions to enhance the effectiveness of these efforts, thereby meeting future requirements and operational demands.*

Keywords: *fire protection, industrial parks and industrial clusters, Gia Lai province, Fire and Rescue Police, Gia Lai Provincial Police.*

Ngày nhận bài: *28/7/2024;* ***Ngày thẩm định***: *10/8/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/10/2024.*

1. Gia Lai là tỉnh miền núi thuộc khu vực Bắc Tây Nguyên, có 17 đơn vị hành chính, gồm 01 thành phố, 02 thị xã và 14 huyện, với 220 xã, phường, thị trấn; dân số khoảng 1,5 triệu người, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 44,8%. Tính đến nay, tỉnh Gia Lai có 03 KCN tập trung, trong đó có KCN Trà Đa đã có 63 dự án được triển khai; 13 CCN đã được thành lập trong tổng số 31 CCN được quy hoạch. Với tổng diện tích hơn 1200ha, các KCN, CCN đã thu hút được 108 nhà đầu tư với 118 dự án. Song song với sự phát triển đó là những nguy cơ tiềm ẩn về cháy, nổ và sự gia tăng về các tai nạn, ý thức chấp hành pháp luật về PCCC&CNCH của chủ cơ sở kinh doanh, sản xuất và người dân chưa cao; các điều kiện về cơ sở hạ tầng, giao thông còn bất cập, nguồn nước không thuận lợi, các điều kiện đảm an toàn PCCC còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu công tác chữa cháy KCN, CCN. Bên cạnh đó, tình hình an ninh, trật tự còn phức tạp; yếu tố thời tiết, thiên tai diễn biến bất thường, nắng, nóng hanh khô kéo dài. Những yếu tố nêu trên đã tác động, gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác PCCC&CNCH đối với KCN, CCN. Vì vậy, việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn công tác PCCC tại KCN, CCN trên địa bàn tỉnh của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Gia Lai là rất cần thiết trong tình hình hiện nay.

2. Công tác PCCC&CNCH đối với KCN, CCN cần thiết dựa vào các văn bản như: Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 về quản lý, phát triển CCN, Nghị định số 35/2022/NĐ-CP, ngày 28/5/2022 quy định về quản lý KCN, khu kinh tế (KKT) [3, 4]; Luật PCCC năm 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, ngày 10/5/2024).... Trong đó, đã quy định rõ phải có lực lượng PCCC cơ sở được huấn luyện nghiệp vụ PCCC và tổ chức thường trực sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ; trách nhiệm kiểm tra an toàn PCCC của người đứng đầu... [1, 2]; Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; PCCC; phòng, chống bạo lực gia đình...

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Gia Lai đã tích cực, chủ động triển khai các mặt công tác PCCC tại các KCN, CCN trên địa bàn. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Gia Lai đã bám sát chủ trương chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Công an, tham mưu cho UBND tỉnh, Công an tỉnh ban hành nhiều văn bản, Quyết định, kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp tăng cường công tác PCCC đối với các KCN, CCN và các cơ sở hoạt động trong các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh, điển hình như Công văn số 1477/UBND-NC, ngày 06/10/2021 về việc tăng cường công tác PCCC&CNCH đối với cơ sở sản xuất, kho hàng hóa trong khu - CCN, KKT và khu dân cư.... Trong đó, tập trung vào các vấn đề cơ bản, chủ yếu như: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cho cán bộ công nhân viên làm việc trong các KCN, CCN; tăng cường công tác kiểm tra an toàn về PCCC đối với các cơ sở hoạt động trong các KCN, CCN, nhất là đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nhiều nguy hiểm cháy, nổ hoặc có quy mô sản xuất lớn trong các KCN, CCN. Mặt khác, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã chủ động, thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở trong các KCN, CCN thông qua mở lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC,

đồng thời đã chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông xây dựng các tin, bài, phóng sự về công tác PCCC đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, nhân dân và người lao động tại các KCN, CCN trong các đợt cao điểm về PCCC hàng năm. Cùng với đó, đã chủ động tham mưu, đề xuất Giám đốc Công an tỉnh trình UBND tỉnh chỉ đạo sát sao đối với công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đối với KCN, CCN; công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC; công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy.... Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được công tác PCCC tại KCN, CCN trên địa bàn tỉnh Gia Lai còn một số hạn chế, thiếu sót, cụ thể như sau: việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCCC bằng hình thức ban hành văn bản chưa được thường xuyên, mới được thực hiện thường xuyên trong khoảng 2 năm trở lại đây, chưa thực sự giải quyết được tất cả các vấn đề liên quan đến công tác PCCC tại đây; Nội dung tuyên truyền đã được xây dựng, tuy nhiên vẫn chưa bao phủ hết toàn bộ các loại hình cơ sở trong các KCN, CCN. Không có cán bộ chuyên trách trong tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC. Dụng cụ, phương tiện phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC còn thô sơ, cán bộ thực hiện công tác tuyên truyền còn chưa thực sự đầu tư vào buổi tuyên truyền, slide tuyên truyền còn sơ sài,...; Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC vẫn còn tình trạng nể nang chưa quyết liệt trong việc ra quyết định xử phạt vi phạm quy định về PCCC...

Nguyên nhân của những hạn chế trong công tác PCCC tại KCN, CCN trên địa bàn tỉnh Gia Lai là do: hệ thống các quy định của pháp luật về PCCC đối với KCN, CCN chưa đồng bộ, thống nhất; hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC còn chồng chéo, chưa có sự thống nhất, từ đó, gây khó khăn cho các cơ quan chức năng trong tổ chức triển khai thực hiện công tác bảo đảm an toàn về PCCC đối với các KCN, CCN, các cơ sở trong KCN, CCN; quá trình đô thị hóa, sự phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai những năm qua diễn ra mạnh mẽ, kéo theo đó là sự phát triển mạnh mẽ các loại hình cơ sở nói chung và các cơ sở trong KCN, CCN nói riêng luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến cháy, nổ xảy ra, đặt ra yêu cầu cần thiết và cấp bách trong việc đảm bảo an toàn về PCCC mà công tác quản lý chưa thể theo kịp; nhận thức của cấp ủy, chính quyền địa phương, các sở, ban, ngành có liên quan đến công tác PCCC tại các KCN, CCN còn hạn chế, chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm PCCC của mình trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; nguồn kinh phí đầu tư cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn nhiều hạn chế, nhất là trong việc đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, dụng cụ phục vụ cho các hoạt động kiểm tra an toàn PCCC, tuyên truyền về PCCC...; Ban Quản lý các KCN, CCN, người đứng đầu các cơ sở hoạt động trong các KCN, CCN còn chưa chủ động trong việc tổ chức các hoạt động PCCC; quan hệ phối hợp giữa Ban Quản lý các KCN, CCN với cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH - tỉnh Gia Lai còn chưa đồng bộ, chặt chẽ, chưa có cơ chế phối hợp rõ ràng, cụ thể...

3. Trước tình hình diễn biến cháy, nổ cũng như sự phát triển, quy hoạch các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh, trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả công tác PCCC tại KCN, CCN trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cần tập trung một số vấn đề sau:

Tham mưu Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ đối với các quy định của pháp luật về PCCC nói chung và đối với các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh nói riêng. Tiếp tục quán triệt thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC; Chương trình số 94-Ctr/TU ngày 04/9/2015 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 4718/KH-UBND của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH; Kế hoạch số 1359/KH-UBND của UBND tỉnh Gia Lai về thực hiện Quyết định số 630/QĐ-TTG ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao năng lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC đối với các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành, UBND cấp huyện rà soát các điều kiện để lập dự án quy hoạch KCN, CCN, trong đó tập trung chuẩn bị các điều kiện để thực hiện các yêu cầu về PCCC khi lập dự án quy hoạch, để đảm bảo các KCN, CCN khi được phê duyệt quy hoạch để triển khai dự án phải đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về PCCC. Đồng thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện có dự án KCN, CCN trên địa bàn phải phối hợp đồng bộ với Công an tỉnh để ưu tiên việc đảm bảo công tác PCCC. Công an tỉnh chủ trì, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH; kiên quyết xử lý các cơ sở vi phạm nghiêm trọng về PCCC; phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC theo phương châm "4 tại chỗ", nòng cốt là lực lượng Dân phòng, Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh tổ chức rà soát, đề xuất thành lập, duy trì hoạt động Đội PCCC chuyên ngành tại Khu Công nghiệp Trà Đa, Khu Công nghiệp Nam Pleiku, Khu Công nghiệp - Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh.

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Gia Lai thực hiện nghiêm túc quy trình, thủ tục khi tiến hành thẩm duyệt, thiết kế về PCCC đối với các cơ sở trong KCN, CCN, đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư các dự án thực hiện nghiêm túc các quy định về thẩm duyệt, thiết kế về PCCC; cần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC theo hướng công khai, đơn giản hóa các thủ tục, giảm thời gian thực hiện. Trong đó, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Gia Lai cần thực hiện nghiêm túc việc giải quyết công tác thẩm duyệt theo dịch vụ công trực tuyến theo đúng quy định của pháp luật và ứng dụng công nghệ tiên tiến vào trong toàn bộ quá trình giải quyết.

Hoàn thiện nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC phù hợp với từng loại đối tượng hoạt động trong các KCN, CCN. Cùng với đó, đổi mới hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC bằng cách kết hợp các hình thức, biện pháp tuyên truyền phong phú, sinh

động để vừa truyền tải được các quy định của pháp luật về PCCC, các kiến thức phổ thông về PCCC vừa thu hút được nhiều người quan tâm và tự giác tham gia các hoạt động về PCCC; phối hợp tốt với các cơ quan thông tin đại chúng trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC. Vào các đợt cao điểm, cần tăng cường công tác PCCC như: hưởng ứng "Ngày Toàn dân PCCC (vào ngày 4/10 hàng năm); cao điểm tấn công trấn áp tội phạm và bảo vệ Tết Nguyên đán (do Công an tỉnh phát động khoảng 3 tháng trước, trong và sau Tết Nguyên đán hàng năm); nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH làm công tác tuyên truyền.

Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra an toàn về PCCC; xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm về PCCC tại đây, trong đó, thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra an toàn PCCC theo quy định về nội dung kiểm tra, chế độ kiểm tra, trách nhiệm kiểm tra, thủ tục kiểm tra về PCCC tại Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 50/2024/NĐ-CP), cụ thể: trước khi tiến hành kiểm tra cán bộ kiểm tra an toàn PCCC đối với KCN, CCN phải gửi thông báo đến Ban Quản lý các KCN, CCN, các cơ sở trong KCN, CCN trước 03 ngày làm việc. Quá trình kiểm tra, cán bộ kiểm tra an toàn về PCCC phải tiến hành kiểm tra đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật (kiểm tra hồ sơ về PCCC của KCN, CCN, cơ sở trong KCN, CCN; kiểm tra thực tế việc thực hiện công tác PCCC của KCN, CCN, cơ sở trong KCN, CCN). Bên cạnh đó, cần chủ động hướng dẫn Ban Quản lý các KCN, CCN; Công ty cơ sở hạ tầng KCN, CCN, người đứng đầu các cơ sở hoạt động trong các KCN, CCN, Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành trong việc tổ chức tự kiểm tra an toàn về PCCC; xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm các quy định về PCCC, tránh trường hợp bỏ lỗi hoặc chuyển lỗi. Đối với hành vi vi phạm của KCN, CCN, cơ sở trong KCN, CCN phải triệt để xử lý, vi phạm lỗi nào xử lý lỗi đó để đảm bảo tính răn đe trong công tác xử lý vi phạm quy định về PCCC đối với KCN, CCN.

Tăng cường công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC; xây dựng, thực tập phương án chữa cháy; hướng dẫn tổ chức chữa cháy, trong đó cần đổi mới nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC phải thiết thực, gắn với thực tiễn hoạt động PCCC của cơ sở, phù hợp với trình độ, nhận thức của người tham gia huấn luyện. Đồng thời, thường xuyên cải tiến hình thức, phương pháp huấn luyện phải phong phú, đa dạng, chú trọng hình thức huấn luyện trực quan. Lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành đã được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC phải biết đề xuất các nội quy, quy định an toàn về PCCC phù hợp với quy mô, tính chất và đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của cơ sở; biết tổ chức thực hiện nhiệm vụ tự kiểm tra an toàn PCCC; biết tính năng, tác dụng, cách sử dụng, bảo quản, kiểm tra các phương tiện PCCC tại chỗ; biết lập và tổ chức thực tập phương án chữa cháy tại chỗ; biết xử lý kịp thời khi có tình huống cháy, nổ xảy ra.... Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm trong việc hướng dẫn Ban Quản lý KCN, CCN, Công ty cơ sở hạ tầng, người đứng đầu trong việc xây dựng phương án chữa cháy, trong đó, khi xây dựng phương án chữa cháy tại chỗ cần đảm bảo đúng quy định về mẫu phương án, nội dung, thủ tục phê duyệt cũng như việc bảo quản, sử dụng phương án chữa cháy.

Công an tỉnh chỉ đạo Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền yêu cầu người đứng đầu các cơ sở triển khai thành lập Đội PCCC chuyên ngành và trực tiếp duy trì hoạt động theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách theo quy định tại khoản 3, Điều 44 Luật PCCC, Điều 31 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ. Bên cạnh đó, đối với các Đội PCCC chuyên ngành đã được trang bị xe chữa cháy, xe CNCH nhưng chưa đầy đủ phương tiện, thiết bị phải tiến hành mua sắm bổ sung đảm bảo theo quy định. Đối với các Đội PCCC chuyên ngành thành lập mới, phải thực hiện trang bị đầy đủ phương tiện theo TCVN 3890.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác phối hợp trong công tác PCCC tại các KCN, CCN. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Gia Lai cần chủ động nghiên cứu, đề xuất với UBND tỉnh Gia Lai ban hành các chủ trương, giải pháp chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tích cực phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh; cần tiếp tục cụ thể hóa thành các quy chế, chương trình, kế hoạch một cách cụ thể, rõ ràng về nội dung và trách nhiệm tham gia của các bên; xác định rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp của các sở, ngành, địa phương trong quan hệ phối hợp. Về nội dung phối hợp cần tập trung vào việc tham mưu cho UBND các cấp ban hành các văn bản chỉ đạo công tác PCCC&CNCH và phân công trách nhiệm cụ thể các cơ quan, ban ngành các cấp; phối hợp trong công tác lập, thẩm định quy hoạch, dự án KCN, CCN; phối hợp trong công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC, phối hợp trong tổ chức, huấn luyện cho lực lượng PCCC cơ sở; trong xây dựng và thực tập phương án, tổ chức các hoạt động chữa cháy...■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC,* Hà Nội.

2. Chính phủ (2024), *Nghị định số 50/NĐ-CP ngày 10/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC,* Hà Nội.

3. Chính phủ (2022), *Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/05/2022 của Chính phủ quy định về quản lý KCN và KKT,* Hà Nội.

4. Chính phủ (2017), *Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ Quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp*, Hà Nội.

5. Công an tỉnh Gia Lai (2018 - 2024), *Báo cáo Tổng kết công tác các năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 6 tháng đầu năm 2024*, Gia Lai.

QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA CÔNG AN CẤP HUYỆN VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHÁC TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Trung tá, TS VŨ THỊ THANH THỦY
Phó trưởng Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng quan hệ phối hợp giữa Công an cấp huyện với các cơ quan đơn vị khác trong hoạt động phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) của Công an cấp huyện, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.*

Từ khóa: *quan hệ phối hợp, Công an cấp huyện, cơ quan, đơn vị khác, hoạt động PCCC&CNCH của Công an cấp huyện.*

Abstract: *The article analyzes and evaluates the current state of coordination between district-level Police and other agencies in fire and rescue operations. Accordingly, several solutions are proposed to improve the effectiveness of this activity in the near future.*

Keywords: *coordination, district-level Police, other agencies, fire and rescue activities of district-level Police.*

Ngày nhận bài: *28/7/2024;* ***Ngày thẩm định***: *10/8/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/10/2024.*

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, tình hình cháy, nổ diễn biến ngày càng phức tạp theo chiều hướng tăng về số vụ cháy, tính chất và hậu quả, đặc biệt là hậu quả thiệt hại về người. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, từ năm 2018 đến nay, trung bình mỗi năm trên địa bàn cả nước xảy ra 2.574 vụ cháy, trong đó số vụ cháy xảy ra nhiều đối với các loại đối tượng do Công an cấp huyện quản lý về công tác PCCC&CNCH, như: nhà ở nhiều căn hộ, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh, chợ, trung tâm thương mại (TTTM).... Từ đó, đặt ra nhiều thách thức cho Công an cấp huyện trong công tác PCCC&CNCH. Thực tiễn hoạt động PCCC&CNCH cho thấy, muốn nâng cao hiệu quả hoạt động PCCC&CNCH của Công an cấp huyện cần phải có sự tham gia tích cực của toàn bộ hệ thống chính trị trên địa bàn cấp huyện và sự ủng hộ của người dân. Do đó, Công an cấp huyện cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị khác có liên quan. Vì vậy, việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn quan hệ phối hợp giữa Công an cấp huyện với các cơ quan, đơn vị liên quan trong hoạt động PCCC&CNCH là rất cần thiết trong tình hình hiện nay.

2. Cơ sở pháp lý và thực trạng phối hợp giữa Công an cấp huyện với các cơ quan, đơn vị khác trong hoạt động PCCC&CNCH

Về cơ sở pháp lý, theo quy định tại Điều 4 Luật PCCC xác định nguyên tắc xuyên suốt trong hoạt động PCCC là phải có sự tham gia tích cực, đông đảo của người dân. Điều 5, Điều 6, Điều 7 Luật PCCC đã quy định trách nhiệm của các cơ quan đơn vị trong hoạt động PCCC, trong đó xác định trách nhiệm của các đơn vị trong hoạt động PCCC. Mặt khác, theo quy đinh tại Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ (sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 50/2024/NĐ-CP) đã quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện trong hoạt động PCCC [1, 2]. Đặc biệt, Bộ Công an đã ban hành Thông tư quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong đó Công an cấp huyện có trách nhiệm tham mưu với Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Huyện ủy, UBND huyện về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và Quyết định số 25013/QĐ-X01 quy định về chức năng nhiệm vụ của Đội Cảnh sát PCCC&CNCH Công an cấp huyện.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác phối hợp trong quá trình hoạt động PCCC&CNCH, Công an cấp huyện đã tích cực, chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan. Theo Báo cáo Tổng kết công tác PCCC&CNCH của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, từ năm 2018 đến hết tháng 6/2024, Công an cấp huyện đã chủ động phối hợp với các lực lượng khác trong quá trình hoạt động PCCC&CNCH, trong đó phối hợp 9.717 lượt trong công tác tham mưu, 95.817 lượt trong công tác ban hành văn bản, 239.235 lượt trong công tác xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, 332.485 lượt trong công tác tuyên truyền, xây dựng phong

trào Toàn dân tham gia hoạt động PCCC, phối hợp trong công tác nghiệm thu về PCCC là 12.286 lượt, phối hợp trong công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC là 24.474 lượt, phối hợp trong công tác kiểm tra an toàn về PCCC là 124.374 lượt, phối hợp trong công tác chữa cháy là 19.237 [3]. Cụ thể như sau: phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an cấp tỉnh trong việc tiến hành các hoạt động PCCC&CNCH, Công an cấp huyện đã chủ động phối hợp tham gia cùng Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH để tiến hành công tác nghiệm thu các công trình thuộc diện phải thẩm duyệt nghiệm thu; phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH trong công tác quản lý đối với các cơ sở, khu dân cư; phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH trong công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia hoạt động PCCC&CNCH; phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH trong công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Phối hợp với Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Công an cấp tỉnh trong việc tiến hành công tác điều tra cơ bản, rà soát 158.585 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC; đặc biệt trong đợt tổng rà soát năm 2022, Công an cấp huyện phối hợp với Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội để tiến hành tham mưu, đề xuất thu hồi 3.058 giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh trật tự đối với các cơ sở không đảm bảo an toàn về PCCC thuộc quyền quản lý của Công an cấp huyện [2]. Đồng thời, thường xuyên phối hợp trong công tác cấp giấy đủ điều kiện an ninh trật tự cho cơ sở theo quy định. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Công an cấp huyện thường xuyên chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ trong phạm vi thẩm quyền quản lý tăng cường thực hiện công tác nắm tình hình, rà soát đối với các khu dân cư trên địa bàn quản lý của Công an cấp huyện. Qua đó, quản lý chặt chẽ các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý, khắc phục những nguy cơ mất an toàn PCCC trên địa bàn. Trong công tác tuyên truyền, Công an cấp huyện thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Phòng Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc của Công an cấp tỉnh, cụ thể: phối hợp đăng phát được 58.254 tin, bài; phát sóng 103.240 phóng sự, phim tài liệu PCCC; trực tiếp in 3.733.160 băng rôn, khẩu hiệu, cảnh báo nguy cơ cháy, nổ; phát hành 1.311.200 tờ rơi nội dung tuyên truyền an toàn PCCC; in sao, phát hành 425.960 băng, đĩa CD, bảng ảnh tuyên truyền về công tác PCCC; phát hành 6.122.810 cuốn tài liệu, khuyến cáo PCCC và thoát nạn khi xảy ra cháy… [3]

Bên cạnh đó, Công an cấp huyện phối hợp với các đơn vị thuộc UBND cấp huyện, cụ thể như sau: trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức PCCC&CNCH, Công an cấp huyện phối hợp chặt chẽ với Phòng Thông tin và Truyền thông của huyện xây dựng các nội dung và hình thức tuyên truyền; phối hợp với Phòng Giáo dục huyện tổ chức tuyên truyền công tác PCCC&CNCH cho các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn; phối hợp tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện công tác kiểm tra an toàn PCCC đối với các cơ sở thuộc quyền quản lý của Công an cấp huyện; phối hợp với các đơn vị khác của UBND trong thực tập phương án chữa cháy có nhiều lực lượng tham gia.... Công tác phối hợp của Công an cấp huyện với các cơ quan, đơn vị liên quan trong hoạt động PCCC&CNCH đã mang lại nhiều kết quả tích cực.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thực hiện công tác phối hợp giữa Công an cấp huyện với các cơ quan, đơn vị liên quan còn nhiều khó khăn, bất cập. Công tác phối hợp chưa đồng bộ; còn mang tính hình thức; nội dung phối hợp chưa chi tiết; công tác PCCC chưa đến được với từng người dân, điển hình như công tác tuyên truyền để phá bỏ "chuồng cọp" chưa mang lại hiệu quả cao nhất...; sự phối hợp với các đơn vị tham gia trong quá trình xây dựng, thực tập phương án chữa cháy chưa thực sự chủ động dẫn đến còn tình trạng lúng túng, chưa xác định được nhiệm vụ của mình trong quá trình thực tập phương án; công tác huấn luyện nghiệp vụ về PCCC.... Công tác phối hợp trong kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC tại các cơ sở, khu dân cư một số nội dung phối hợp chưa cụ thể do vậy trong quá trình thực hiện còn nhiều vướng mắc...

Nguyên nhân của những bất cập, hạn chế trên là do các quy định pháp luật là cơ sở pháp lý cho quan hệ phối hợp giữa Công an cấp huyện với một số cơ quan, đơn vị trong hoạt động PCCC&CNCH của Công an cấp huyện còn chưa hoàn thiện, thiếu tính đồng bộ, nhiều quy định chưa cụ thể, rõ ràng. Quy định về mối quan hệ công tác của Công an cấp huyện đã có trong thông tư của Bộ Công an quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Công an cấp huyện, tuy nhiên đây là những quy định chung, khi áp dụng trong lĩnh vực PCCC&CNCH cần có những hướng dẫn rõ ràng hơn. Trong khi đó, Luật PCCC, Nghị định 136/2020/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung tại Nghị định 50/2024/NĐ-CP)… mới quy định trách nhiệm chung của các bộ, cơ quan ngang bộ chứ chưa quy định cụ thể công tác phối hợp ở các đơn vị cấp cơ sở…); công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc của người đứng đầu để triển khai thực hiện các nội dung phối hợp cụ thể giữa Công an cấp huyện với một số cơ quan đơn vị trong hoạt động PCCC&CNCH chưa thực sự quyết liệt, còn mang tư tưởng việc của ai người đó làm; nhận thức, trình độ của một bộ phận cán bộ trong Công an cấp huyện chưa đầy đủ về việc phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH của mình; chưa xây dựng quy chế phối hợp cụ thể để phân công trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị trong hoạt động PCCC&CNCH của Công an cấp huyện.

3. Một số kiến nghị, đề xuất

Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về PCCC&CNCH nói chung và hệ thống văn bản pháp luật quy định về hoạt động PCCC&CNCH của Công an cấp huyện nói riêng. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH phải tích cực, chủ động phối hợp với các đơn vị trong Bộ Công an, các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về PCCC, văn bản pháp luật quy định về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Công an cấp huyện. Từ đó, tạo điều kiện để Công an cấp huyện chủ

động phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Tăng cường công tác tham mưu đối với lãnh đạo UBND các cấp, lãnh đạo Công an cấp tỉnh, Bộ Công an để ban hành các văn bản chỉ đạo, cụ thể hóa việc phối hợp trong quá trình thực hiện công tác PCCC&CNCH của Công an cấp huyện, phân công cụ thể trách nhiệm cho các đơn vị trong quá trình phối hợp thực hiện công tác PCCC&CNCH của Công an cấp huyện.

Hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của Công an cấp huyện thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH. Để nâng cao hiệu quả phối hợp trong hoạt động PCCC&CNCH của Công an cấp huyện cần hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy của Công an cấp huyện trong tiến hành hoạt động PCCC&CNCH theo tinh thần của Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 07/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch hạ tầng PCCC thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó, đến năm 2030 mỗi chính quyền cấp huyện phải thành lập ít nhất 01 Đội Cảnh sát PCCC&CNCH. Vì vậy, chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đội Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an cấp huyện ở tất cả các địa phương để hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy của Công an cấp huyện trong thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH; đồng thời, chuẩn bị các điều kiện về lực lượng, phương tiện để Công an cấp huyện sau khi thành lập Đội Cảnh sát PCCC&CNCH hoạt động PCCC&CNCH đạt hiệu quả cao nhất. Tham mưu ban hành các quy định để hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ PCCC&CNCH của Công an cấp huyện để làm cơ sở cho việc tiến hành các hoạt động PCCC&CNCH của Công an cấp huyện. Đồng thời, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ trong Công an cấp huyện thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới với phương châm tất cả cán bộ làm công tác PCCC&CNCH phải được đào tạo chuyên môn về PCCC&CNCH. Từ đó giúp cho việc phối hợp trong hoạt động PCCC&CNCH của Công an cấp huyện được đồng bộ, thống nhất và đạt hiệu quả cao.

Công an cấp huyện chủ động phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, cụ thể như sau: phối hợp với Phòng Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn huyện tăng cường công tác tuyên truyền về an toàn PCCC, phối hợp chặt chẽ với Công an cấp huyện và chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng PCCC&CNCH cho mọi người; thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ trong công tác PCCC&CNCH tại cơ sở, khu dân cư; phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình, cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH; các biện pháp, giải pháp thoát nạn, cứu người khi có sự cố cháy, nổ xảy ra; xây dựng và phát sóng định kỳ các phóng sự, chuyên mục, clip cổ động, cảnh báo, hướng dẫn biện pháp đảm bảo an toàn PCCC hiệu quả tại các cơ sở, khu dân cư để nhân dân biết, thực hiện góp phần đẩy mạnh phong trào Toàn dân PCCC. Đồng thời với đó, Công an cấp huyện chủ động phối hợp với Phòng Giáo dục và đào tạo, UBND cấp huyện để tăng cường công tác tuyên truyền đối với số học sinh, sinh viên trên địa bàn cấp huyện, để công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC phải đến được với tất cả mọi đối tượng.

Phối hợp trong công tác quản lý cơ sở, cụ thể: phối hợp với Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Công an cấp tỉnh trong việc tiến hành công tác điều tra cơ bản; đồng thời phối hợp với lực lượng này trong công tác cấp giấy đủ điều kiện an ninh trật tự cho cơ sở theo quy định; phối hợp trong công tác rà soát đối với các khu dân cư trên địa bàn quản lý của Công an cấp huyện; phối hợp xây dựng kế hoạch, lập lịch kiểm tra và thành lập đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra an toàn về PCCC đối với các cơ sở trên địa bàn huyện, an toàn vệ sinh lao động nhân dịp Tuần lễ quốc gia vệ sinh lao động phòng chống cháy, nổ hàng năm. Khi tiến hành kiểm tra, đoàn kiểm tra liên ngành đã tiến hành lập biên bản kiểm tra, kiến nghị và xử phạt vi phạm hành chính về PCCC, an toàn vệ sinh lao động theo thẩm quyền đã góp phần vào việc làm tốt công tác PCCC trên địa bàn. Đồng thời, răn đe người đứng đầu cơ sở, khu dân cư trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC; phối hợp với các đơn vị khác trong Công an cấp tỉnh như Phòng Cảnh sát Giao thông trong việc tiến hành tổ chức các phương án chữa cháy của Cơ quan Công an huy động nhiều lực lượng, phương tiện...

Công an cấp huyện phối hợp trong công tác đảm bảo các điều kiện phục vụ công tác chữa cháy, cụ thể: phối hợp với các đơn vị thuộc UBND cấp huyện thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông cho xe chữa cháy, xe CNCH đi làm nhiệm vụ; giải tỏa việc lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè gây cản trở công tác PCCC tại cơ sở, khu dân cư trên địa bàn; đồng thời với đó phối hợp với các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện để hoàn thiện thủ tục cấp đất, kinh phí xây dựng trụ sở của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an cấp huyện để đảm bảo việc huấn luyện và thực hiện công tác chữa cháy hiệu quả.

Để mang lại hiệu quả trong việc phối hợp với các đơn vị trong quá trình tiến hành hoạt động PCCC&CNCH Công an cấp huyện cần phải tích cực, chủ động và nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình trong quá trình phối hợp, đồng thời xây dựng quy chế phối hợp với các đơn vị, cơ quan để từ đó gắn trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan trong quá trình phối hợp thực hiện, và xây dựng lộ trình thực hiện cụ thể trong quy chế để làm cơ sở, tiền đề để thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật PCCC*.

2. Chính phủ (2024), *Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC.*

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2018 - 2024), *Báo cáo Tổng kết công tác năm từ năm 2018 đến tháng 6/2024*, Hà Nội.

THU THẬP THÔNG TIN TRONG ĐẢM BẢO AN NINH, TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN QUỐC OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN XÃ

Thiếu tá, TS DƯƠNG XUÂN KHIÊM
Phó Chánh Văn phòng Học viện An ninh nhân dân

Tóm tắt: *Thời gian qua, trên địa bàn huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội xuất hiện nhiều vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự (ANTT). Để kịp thời phát hiện những vấn đề phức tạp đó, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình, lực lượng Công an xã trên địa bàn huyện Quốc Oai đã tổ chức nhiều biện pháp, công tác nhằm thu thập thông tin, tình hình liên quan đến ANTT trên địa bàn. Tuy nhiên, việc tổ chức các biện pháp, công tác này còn một số hạn chế, thiếu sót cần làm rõ để có biện pháp khắc phục kịp thời.*

Từ khóa: *thu thập thông tin, an ninh, trật tự, Công an xã, huyện Quốc Oai.*

Abstract: *Recently, the Quoc Oai district of Hanoi has encountered a number of complicated issues concerning security and order (SO). To effectively identify and address these challenges, the Communal Police in Quoc Oai district has implemented various professional measures to gather information and assess the situation related to SO in the area. However, the execution of these measures has revealed certain deficiencies that must be addressed to ensure timely and effective remediation.*

Keywords: *collection of information, security, order, Communal Police, Quoc Oai District.*

Ngày nhận bài: *20/8/2024;* ***Ngày thẩm định***: *10/9/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/10/2024.*

1. Quốc Oai là một huyện nằm ở phía Tây Thành phố Hà Nội, cách trung tâm thành phố 20km với có 21 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, đây là huyện nằm vùng chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng, có hai tuyến giao thông trọng yếu chạy qua là đường Láng - Hòa Lạc và đường Hồ Chí Minh nên có nhiều lợi thế phát triển đô thị và công nghiệp.

Tính đến tháng 6/2024, dân số của các xã trên địa bàn huyện Quốc Oai là khoảng hơn 200 nghìn người; trong đó, có 13 dân tộc thiểu số, với khoảng hơn 7.100 người, chiếm tỉ lệ 3,52% dân số toàn huyện. Trên địa bàn các xã của huyện hiện có 10 tôn giáo tồn tại và phát triển, gồm: Công giáo, Phật giáo, Tin lành,.. trong đó, những người trong Công giáo, Phật giáo chiếm tỷ lệ đông nhất (Công giáo: 40%, Phật giáo: 30%). Huyện hiện có 03 cụm công nghiệp làng nghề Tân Hòa, Ngọc Mỹ - Thạch Thán và Nghĩa Hương), 01 khu công nghiệp, 1.436 doanh nghiệp và 5.464 hộ cá thể kinh doanh lĩnh vực công nghiệp - xây dựng [4].

Do vị trí cách trung tâm Hà Nội không xa, cùng với sự phát triển của khu vực nội thành, huyện Quốc Oai có sự phát triển theo hướng đô thị hóa ngày càng nhanh chóng, đặt ra thách thức không nhỏ trong công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn. Với đặc thù về địa lý, tự nhiên như trên nên huyện Quốc Oai là địa bàn có điều kiện thuận lợi mà các đối tượng lợi dụng để tiến hành các hoạt động xâm phạm ANTT tại địa phương.

2. Trong những năm gần đây, địa bàn huyện Quốc Oai, cụ thể là trên địa bàn các xã của huyện nổi lên một số vấn đề phức tạp về ANTT như:

Thứ nhất, hoạt động tuyên truyền, tán phát thông tin xuyên tạc, sai sự thật.

Thời gian qua, trên địa bàn các xã của huyện Quốc Oai đã xuất hiện một số biểu hiện về hoạt động tuyên truyền, quảng bá các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, gây hoang mang trong dư luận xã hội. Hoạt động này được thực hiện thông qua việc tổ chức các hội nghị, hội thảo, hội chợ hoặc qua giao lưu giữa các cơ quan, tổ chức nước ngoài với các cơ quan, tổ chức trên địa bàn. Điển hình như vào tháng 11/2021, đoàn công tác của Cục Dân chủ, nhân quyền và lao động Hoa Kỳ (Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ) đến thăm Trung tâm Phục hồi chức năng Việt Hàn thuộc xã Đông Yên, huyện Quốc Oai. Nội dung do đoàn đề xuất là tìm hiểu các chính sách và hoạt động hỗ trợ người khuyết tật của trung tâm, những khó khăn trong công tác hỗ trợ người khuyết tật và tìm cơ hội hợp tác trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, trong quá trình tiếp xúc với các cán bộ Trung tâm và các bệnh nhân, một số thành viên đoàn đã tiến hành tuyên truyền về giá trị tự do, dân chủ, nhân quyền của chế độ tư bản chủ nghĩa và những lối sống phương Tây [2].

Thứ hai, hoạt động lợi dụng tôn giáo xâm phạm an ninh, trật tự.

Thời gian qua, các tôn giáo trên địa bàn huyện hoạt động thuần túy, tập trung vào việc đẩy mạnh đào tạo đội ngũ chức sắc, phát triển quần chúng tín đồ. Tuy nhiên, tình hình mâu thuẫn nội bộ, tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến tôn giáo vẫn còn xảy ra. Như tháng 12/2021, 08 công dân là phật tử sinh hoạt tôn giáo tại Ngôi tam bảo "cũ" chùa Sùng Đức - xã Nghĩa Hương đến trụ sở UBND huyện Quốc Oai kiến nghị về việc giải quyết tình hình ANTT và lắp điện tại Ngôi tam bảo "cũ". Tháng 02/2022, 12 phật tử sinh hoạt tại Ngôi tam bảo "cũ" tập trung tại cổng trụ sở UBND huyện để kiến nghị giải quyết các vụ việc mất ANTT tại chùa và một số vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước về tôn giáo tại chùa Sùng Đức [1].

Thứ ba, hoạt động tranh chấp, khiếu kiện đất đai.

Trong thời gian vừa qua, tình hình khiếu nại, tố cáo nói chung, tranh chấp về đất đai nói riêng trên địa bàn một số xã của huyện

Quốc Oai diễn biến phức tạp do nhiều nguyên nhân. Trong đó, nguyên nhân trực tiếp do một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ, trách nhiệm của mình trong tiếp nhận giải quyết kịp thời các đơn thư của công dân, khi giải quyết thì đại khái, qua loa, đùn đẩy kéo dài. Như năm 2021, trên địa bàn huyện Quốc Oai xảy ra một số vụ khiếu kiện đông người, vượt cấp liên quan đến đất đai như kiến nghị của 161 hộ dân thôn Ngọc Than, xã Ngọc Mỹ và 40 hộ tại xã Nghĩa Hương đề nghị đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ đất chuyên canh lúa sang trang trại; kiến nghị của 54 hộ dân thôn Phú Mỹ, xã Ngọc Mỹ đề nghị chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất trang trại; kiến nghị của 84 hộ dân xã Thạch Thán đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu vực Dệ Ngòi, xã Thạch Thán; kiến nghị về việc trả lại 5% đất giao năm 1960 của 94 trường hợp là liệt sỹ, thương binh ở thôn Thụy Khuê, xã Sài Sơn [1].

Thứ tư, tình hình liên quan trật tự an toàn xã hội.

Về tình hình tội phạm hình sự trên địa bàn huyện Quốc Oai thời gian qua diễn ra tương đối phức tạp. Trong đó, năm 2021, trên địa bàn xảy ra 49 vụ phạm pháp hình sự [1], năm 2022 là 51 vụ [2], năm 2023 là 72 vụ [3], năm 2020 là 82 vụ, 6 tháng đầu năm 2024 là 38 vụ [4]. Tội phạm hình sự trên địa bàn nổi lên một số vấn đề đáng chú ý: tội phạm xâm phạm sở hữu chiến tỉ lệ cao trong cơ cấu tội phạm (chiếm 60%), trong đó, chủ yếu là trộm cắp tài sản (trộm xe máy, trộm đột nhập); tội phạm giết người, cố ý gây thương tích chủ yếu do mâu thuẫn bộc phát trong sinh hoạt, đời sống hàng ngày; tội phạm hiếp dâm, giao cấu với trẻ em tăng, nguyên nhân do thiếu hiểu biết về pháp luật.

Về tình hình cháy nổ, thời gian qua, trên địa bàn huyện Quốc Oai xảy ra 14 vụ cháy nổ, các vụ cháy không có thiệt hại về người mà chủ yếu là thiệt hại về tài sản. Như vụ cháy tại khu nhà xưởng thu mua phế liệu rộng 240m^2 tại xã Phượng Cách, huyện Quốc Oai xảy ra vào tháng 8/2024 hay vụ cháy tại Trung tâm tiêm chủng chất lượng cao Quốc Oai xảy ra vào tháng 9/2023.... Nguyên nhân chủ yếu của các vụ cháy này là do một số người đứng đầu cơ quan, đơn vị và chủ các cơ sở kinh doanh chưa thực hiện tốt trách nhiệm, vai trò của mình trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra đôn đốc, nhắc nhở thực hiện công tác PCCC. Mặt khác, do việc đầu tư kinh phí cho công tác PCCC trên địa bàn nói chung còn gặp nhiều khó khăn, nhất là đầu tư phương tiện cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp và đầu tư cho lực lượng chữa cháy dân phòng

Trước tình hình trên, để phục vụ có hiệu quả công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn, lực lượng Công an các xã của huyện Quốc Oai đã chủ động triển khai mặt công tác theo chức năng, nhiệm vụ của mình, trong đó chú trọng công tác thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến ANTT. Trong đó, đã chú trọng thu thập các thông tin có liên quan đến hoạt động của các đối tượng chính trị, hình sự trên địa bàn; hoạt động của người nước ngoài; tình hình hoạt động của đội ngũ chính quyền xã; hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn; công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; tình hình dân cư, hoạt động của các tổ chức tôn giáo, dân tộc (theo chiến dịch dữ liệu dân cư); những vụ việc phức tạp về ANTT đã xảy ra trên địa bàn; các khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao; cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy; nhà hàng karaoke;...

Để thu thập được đầy đủ các thông tin, tài liệu phục vụ công tác phòng, chống hoạt động xâm phạm ANTT trên địa bàn huyện Quốc Oai, thời gian qua, lực lượng Công an xã đã sử dụng các biện pháp, công tác sau:

Thứ nhất, thu thập thông tin thông qua công tác điều tra cơ bản (ĐTCB).

Tính đến nay, Công an các xã trên địa bàn huyện Quốc Oai đã lập và quản lý 21 hồ sơ ĐTCB địa bàn xã (20 hồ sơ ĐTCB xã, 01 hồ sơ ĐTCB thị trấn), đồng thời, phối hợp với các đội của Công an huyện trong ĐTCB các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn, như: ĐTCB Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ CIARA trên địa bàn xã Hòa Thạch, Công ty Trách nhiệm hữu hạn công nghệ Thanh Tân trên địa bàn xã Đồng Quang.... Qua công tác ĐTCB địa bàn xã, lực lượng Công an xã đã xác định có 05 địa bàn xã có tính chất phức tạp về ANTT như: xã Ngọc Mỹ, Thạch Thán, Nghĩa Hương xảy ra tình trạng tranh chấp, khiếu kiện về đất đai; xã Tuyết Nghĩa xảy ra tình trạng mâu thuẫn giữa các già vãi chùa Sùng Đức mới và chùa Sùng Đức cũ vẫn chưa được giải quyết kịp thời; xã Sài Sơn thường xuyên có người nước ngoài tham quan, du lịch (năm 2022 trên địa bàn xã đón 97 đoàn/1.559 lượt khách nước ngoài đến tham quan, du lịch) [2].

Thứ hai, thu thập thông tin qua xây dựng, sử dụng cộng tác viên bí mật (CTVBM).

Thời gian qua, Công an các xã trên địa bàn huyện Quốc Oai đã chủ động xây dựng, sử dụng CTVBM phục vụ công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn huyện. Trong đó, hướng xây dựng tập trung chủ yếu vào những người có có cảm tình với lực lượng Công an, có nhân thân tốt và có điều kiện thu thập các thông tin mà lực lượng Công an giao cho.... Tính đến tháng 06/2024, Công an các xã trên địa bàn huyện Quốc Oai đã xây dựng và sử dụng 19 CTVBM. Nhiệm vụ được giao cho CTVBM là: nắm về diễn biến, tình hình hoạt động của các loại tội phạm và các vi phạm pháp luật trên địa bàn, việc chấp hành các quy định của pháp luật, quy định của địa phương của các tổ chức, doanh nghiệp, công dân trên địa bàn các xã của huyện Quốc Oai. Điển hình như tháng 01/2023, lực lượng Công an thị trấn Quốc Oai nhận được nguồn tin của CTVBM "Sơn" về việc có khoảng 30 người dân sẽ tụ tập tại khu đất dịch vụ dự án Ngôi Nhà Mới để kêu gọi chính quyền nhanh chóng có biện pháp giải quyết đất dịch vụ thuộc dự án nói trên. Từ nguồn tin của CTVBM, Công an thị trấn Quốc Oai đã chủ động tham mưu với các cấp chính quyền trong việc giải quyết tranh chấp liên quan đến đất đai tại dự án, không để người dân tụ tập gây mất ANTT trên địa bàn [3].

Thứ ba, thu thập thông tin thông qua kiểm danh, kiểm diện các đối tượng thuộc diện quản lý nghiệp vụ (QLNV), sưu tra.

Theo quy định hiện nay, lực lượng Công an xã có nhiệm vụ thường xuyên kiểm danh các đối tượng thuộc diện QLNV, sưu tra của lực lượng Công an cấp trên. Hiện nay, trên địa bàn huyện Quốc Oai có 01 đối tượng thuộc diện QLNV (thuộc danh mục IV - người đầu đơn, khiếu kiện vượt cấp kéo dài…) và 02 đối tượng thuộc diện sưu tra (thuộc danh mục I - người từng phạm tội xâm phạm trật tự, an toàn xã hội) [4]. Thông qua kiểm danh, kiểm diện các đối tượng trong diện QLNV, sưu tra, lực lượng Công an xã nắm được diễn biến, tình hình có liên quan đến các đối tượng, qua đó, kịp thời phối hợp với lực lượng Công an huyện khi phát hiện các dấu hiệu, biểu hiện xâm phạm ANTT của các đối tượng thuộc diện QLNV, từ đó, phục vụ có hiệu quả công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn huyện. Như trường hợp của đối tượng N.T.T

(đối tượng QLNV), lực lượng Công an xã Ngọc Mỹ phát hiện T thường xuyên rời khỏi nơi cư trú, lực lượng Công an xã đã kịp thời phối hợp với Đội An ninh cấp huyện để xác minh làm rõ. Qua xác minh được biết, T hay qua các xã của huyện Quốc Oai gặp gỡ số đối tượng đầu đơn để bàn bạc cách thức khiếu kiện lên cơ quan cấp trên, qua đó, kịp thời báo cáo cho Đội An ninh Công an huyện Quốc Oai để có biện pháp xử lý kịp thời [4].

Thứ tư, thu thập thông tin qua công tác vận động quần chúng.

Thời gian qua, lực lượng Công an xã trên địa bàn huyện đã chủ động tổ chức công tác vận động quần chúng và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Mục đích của công tác vận động quần chúng là để tuyên truyền, giáo dục cho cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trên địa bàn nâng cao nhận thức về các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đảm bảo ANTT, qua đó, tích cực tham gia tố giác tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn, góp phần đảm bảo ANTT trên địa bàn; vận động quần chúng tham gia công tác PCCC&CNCH, xây dựng Tổ liên gia PCCC trên địa bàn. Công tác vận động quần chúng đã được cán bộ, chiến sỹ lực lượng Công an các xã của huyện Quốc Oai thực hiện bằng việc trực tiếp gặp gỡ quần chúng nhân dân để vận động, vận động qua loa phóng thanh hoặc thông qua trang Facebook do Công an các xã lập ra để quần chúng nhân dân bày tỏ các quan điểm và đóng góp các ý kiến có liên quan đến công tác đảm bảo ANTT. Thông qua công tác vận động quần chúng, lực lượng Công an xã kịp thời thu thập, đóng góp được nhiều tin, tài liệu phục vụ đắc lực cho công tác đảm bảo ANTT, cụ thể: năm 2021 quần chúng đã cung cấp 252 tin về ANTT [1]; năm 2022 quần chúng đã cung cấp 189 tin về ANTT [2]; năm 2023 quần chúng đã cung cấp 376 tin về ANTT [3]; tính đến hết tháng 6/2024, quần chúng đã cung cấp 154 tin về ANTT [4].

Thời gian qua, công tác thu thập thông tin, nắm tình hình trong đảm bảo ANTT đã được Công an các xã của huyện Quốc Oai coi trọng và tiến hành thường xuyên. Tuy nhiên, việc tổ chức công tác này còn một số hạn chế: ĐTCB đã được tổ chức đối với các xã, tuy nhiên, địa bàn rộng, dân cư sinh sống không tập trung, trong khi đó, cán bộ, chiến sỹ Công an xã còn phải thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nên đôi khi tin tức, tài liệu đưa vào hồ sơ ĐTCB còn chưa được bổ sung một cách kịp thời; công tác xây dựng, sử dụng CTVBM còn bộc lộ một số hạn chế khi số lượng CTVBM còn ít, chưa đảm bảo yêu cầu đặt ra của công tác nắm tình hình địa bàn; công tác vận động quần chúng để tác động người dân tham gia tố giác tội phạm có nơi, có lúc còn mang tính hình thức, nội dung, phương pháp tuyên truyền còn chưa thực sự thu hút quần chúng nhân dân tham gia.

Những hạn chế, thiếu sót đó xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó, nổi lên các nguyên nhân như: (1) chất lượng cán bộ, chiến sỹ lực lượng Công an xã và hiệu quả công tác của lực lượng Công an cấp xã trên địa bàn huyện Quốc Oai còn hạn chế; số lượng cán bộ, chiến sỹ lực lượng Công an xã của huyện Quốc Oai hiện nay chưa đáp ứng yêu cầu trước sự đô thị hóa nhanh chóng và tốc độ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn huyện Quốc Oai. Bên cạnh đó, lực lượng Công an các xã còn phải thực hiện nhiều công tác khác như: xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; làm căn cước công dân; quản lý cư trú, tạm trú, tạm vắng của công dân,... dẫn đến việc tổ chức các mặt công tác để thu thập thông tin liên quan ANTT còn hạn chế. (2) Công tác ĐTCB do lực lượng Công an xã tiến hành chưa đúng trọng tâm, trọng điểm; chưa tập trung đánh giá tình hình nổi lên liên quan ANTT trên địa bàn. (3) Số lượng CTVBM còn ít, chưa đáp ứng yêu cầu thu thập thông tin trên địa bàn. (4) Chưa tổ chức có hiệu quả công tác vận động quần chúng, do đó, chưa thúc đẩy được đông đảo quần chúng nhân dân cung cấp thông tin liên quan đến ANTT trên địa bàn.

3. Thời gian tới, tình hình ANTT trên địa bàn huyện Quốc Oai tiếp tục có những diễn biến phức tạp đòi hỏi lực lượng Công an xã cần làm tốt công tác đảm bảo ANTT, trọng tâm là thu thập thông tin có liên quan đến ANTT. Để làm tốt công tác này, lực lượng Công an xã trên địa bàn huyện Quốc Oai cần làm tốt các công việc sau đây:

Một là, tăng cường bồi dưỡng cán bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy lực lượng Công an xã đáp ứng yêu cầu hoạt động thu thập thông tin trong công tác đảm bảo ANTT.

Thời gian qua, lực lượng Công an cấp xã đã xác định được chức trách, nhiệm vụ của mình trong công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn và các biện pháp thu thập thông tin phục vụ đảm bảo ANTT. Tuy nhiên, một số cán bộ, chiến sỹ Công an xã, nhất là số cán bộ, chiến sỹ trẻ, mới ra trường chưa nhận thức một cách toàn diện về hoạt động thu thập thông tin, nên đôi khi còn chưa chủ động trong tổ chức công tác thu thập thông tin trong đảm bảo ANTT trên địa bàn. Trong thời gian tới, Ban Chỉ huy Công an huyện Quốc Oai cần tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, điều chỉnh, bố trí, bồi dưỡng cán bộ Công an các xã đáp ứng yêu cầu đảm bảo ANTT theo hướng: tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Công an huyện Quốc Oai và của Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn của huyện trong xây dựng lực lượng Công an xã chính quy, tinh nhuệ, hiện đại để đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an xã theo phương châm: "Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở". Cần khảo sát, nghiên cứu, đề xuất bổ sung thêm biên chế cho lực lượng Công an cấp xã đến 08 đồng chí đối với các xã có đông dân cư (trên 11.000 nhân khẩu) và có nhiều vấn đề phức tạp về ANTT, như các xã Nghĩa Hương, Ngọc Mỹ,... Bên cạnh đó, cần khảo sát, nghiên cứu, sắp xếp, bố trí sử dụng một cách hợp lý biên chế của lực lượng Công an các xã trên địa bàn huyện Quốc Oai đảm bảo đáp ứng về số lượng, chất lượng, phù hợp với trình độ, năng lực chuyên môn được đào tạo, đáp ứng yêu cầu của công tác đối từng địa bàn. Đồng thời, tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng của lực lượng Cảnh sát khu vực, tổ bảo vệ. Chú ý thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của Bộ Công an về tăng cường công tác hướng dẫn, quản lý, xây dựng lực lượng bảo vệ dân phố trong tình hình hiện nay. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết các chuyên đề đảm bảo ANTT, để rút ra các bài học kinh nghiệm, có giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong đảm bảo ANTT trên địa bàn.

Hai là, làm tốt công tác công tác ĐTCB phục vụ có hiệu quả hoạt động thu thập thông tin.

Lực lượng Công an các xã cần nắm vững các hướng dẫn của Bộ Công an về công tác ĐTCB, nhất là Hướng dẫn số 19/HD-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ Công an liên quan đến nội dung, thông tin, tài liệu cần thu thập đối với từng đối tượng ĐTCB. Đối với công tác ĐTCB địa bàn xã, lực lượng Công an xã cần thường xuyên thu thập thông tin về vị trí, địa lý, địa hình, địa vật

của địa bàn; tình hình dân cư trên địa bàn, nhất là hoạt động của các cơ sở tôn giáo; hoạt động của đội ngũ chính trị cơ sở, nhất là đội ngũ cán bộ, trong đó, cần phân loại theo trình độ, giới tính, độ tuổi; đánh giá các nguy cơ cháy, nổ và nguy cơ ảnh hưởng đến ANTT của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn... Đặc biệt chú ý đến những vấn đề phức tạp về ANTT như: các vi phạm tại các cơ sở tôn giáo ảnh hưởng đến ANTT; tình hình tranh chấp khiếu kiện liên quan đến đất đai; tình hình hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn; hoạt động vi phạm pháp luật về cư trú, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, các hoạt động liên quan đến trật tự an toàn giao thông, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, môi trường và hoạt động các loại tội phạm trên địa bàn; các biểu hiện thoái hóa, biến chất, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xã;… Đây là các thông tin có giá trị phục vụ cho việc triển khai công tác đảm bảo ANTT của lực lượng Công an cấp xã.

Ba là, nâng cao chất lượng, hiệu quả CTVBM đáp ứng yêu cầu thu thập thông tin trong tình hình mới.

Thời gian tới, lực lượng Công an xã trên địa bàn huyện Quốc Oai cần tập trung xây dựng CTVBM là những người là người trên địa bàn, có trình độ, uy tín, am hiểu sâu về những vấn đề liên quan ANTT, có khả năng quan hệ, tiếp xúc, giao dịch với đối tác nước ngoài, hướng dẫn viên du lịch, chủ khách sạn, nhà nghỉ trên địa bàn các xã thuộc huyện Quốc Oai để bố trí nắm tình hình các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, dịch vụ khám chữa bệnh có người nước ngoài làm việc, đăng ký lưu trú và các đối tượng có dấu hiệu hoạt động phức tạp về ANTT trên địa bàn. Trong quá trình sử dụng CTVBM, cần đảm bảo yêu cầu bí mật, đơn tuyến, không để các đối tượng biết quá trình cộng tác với lực lượng Công an; đồng thời, lực lượng Công an xã cần thường xuyên giáo dục lòng yêu nước và hướng dẫn CTVBM về cách thức thu thập thông tin, tiếp cận các đối tượng nghi vấn liên quan ANTT.

Bốn là, tăng cường công tác vận động quần chúng nhằm thu được các thông tin có giá trị trong đảm bảo ANTT từ quần chúng nhân dân.

Lực lượng Công an xã trên địa bàn huyện Quốc Oai cần đổi mới nội dung, hình thức vận động, tránh hình thức, nhàm chán; đồng thời, kết hợp vận động quần chúng với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Đặc biệt, với đối tượng vận động là người dân các xã trên địa bàn huyện, nên cán bộ, chiến sỹ Công an các xã, thị trấn cần chủ động phối hợp với Ban Văn hóa xã sử dụng loa phóng thanh, để tuyên tuyền vận động; đồng thời, cán bộ, chiến sỹ Công an xã cần tăng cường xuống địa bàn hoặc thông qua xây dựng, duy trì hoạt động của lực lượng tham gia bảo đảm ANTT ở cơ sở, đi sâu, đi sát quần chúng để tiến hành công tác vận động, tranh thủ đối với những người có uy tín hoặc giáo dục, cảm hóa đối với các đối tượng có dấu hiệu liên quan ANTT. Ngoài ra, cần tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật thông qua việc xây dựng các trang mạng, hội, nhóm trên không gian mạng để thu thập thông tin và tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Từ đó, người dân trong các xã, thị trấn trên địa bàn huyện sẽ nhận thức được trách nhiệm của mình trong công tác đảm bảo ANTT, qua đó, chủ động cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến ANTT cho cơ quan Công an.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công an huyện Quốc Oai (2021), *Báo cáo Tổng kết công tác đảm bảo an ninh, trật tự năm 2021*, Hà Nội.

2. Công an huyện Quốc Oai (2022), *Báo cáo Tổng kết công tác đảm bảo an ninh, trật tự năm 2022*, Hà Nội.

3. Công an huyện Quốc Oai (2023), *Báo cáo Tổng kết công tác đảm bảo an ninh, trật tự năm 2023*, Hà Nội.

4. Công an huyện Quốc Oai (2024), *Báo cáo Sơ kết công tác đảm bảo an ninh, trật tự 06 tháng đầu năm 2024*, Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA... *(Tiếp theo trang 23)*

số về điện; thiết bị kiểm tra áp lực; thiết bị kiểm tra hoạt động của các đầu báo cháy, chữa cháy tự động… ngoài ra, cần trang bị đầy đủ thiết bị đo phóng xạ, bức xạ để kiểm tra tại các khu vực chứa phóng xạ trong bệnh viện. Cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về PCCC phải hiểu rõ tính năng và cách thức sử dụng của các thiết bị này, khai thác, phục vụ có hiệu quả công tác kiểm tra và đánh giá chi tiết kết quả kiểm tra về PCCC.

Năm là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chủ động tăng cường hướng dẫn lực lượng PCCC cơ sở, người đứng đầu bệnh viện thực hiện công tác tự kiểm tra về PCCC tại bệnh viện của mình, cụ thể: phân công cán bộ xây dựng nội dung công tác hướng dẫn tự kiểm tra về PCCC của bệnh viện, sau đó hướng dẫn đến những người có trách nhiệm trong công tác PCCC tại bệnh viện tổ chức thực hiện; nội dung xây dựng yêu cầu ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ thực hiện, hạn chế việc áp dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại trong thực hiện nhiệm vụ tự kiểm tra về PCCC của bệnh viện và tập trung vào các mục sau: hướng dẫn kiểm tra về PCCC việc thực hiện nội quy PCCC cho các khu vực riêng biệt trong bệnh viện như khu vực: Xquang, khu vực xét nghiệm...; tự kiểm tra bằng cách tổ chức đo, đếm các thông số kỹ thuật và đối chiếu, so sánh với quy định về PCCC, trên cơ sở đó đề ra biện pháp, giải pháp về PCCC phù hợp với từng khu vực bệnh viện, nhất là khi có sự thay đổi công năng bên trong bệnh viện, thay đổi máy móc, thiết bị khám, chữa bệnh.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2020), *Thông tư 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020.*

2. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020.*

3. Chính phủ (2024), *Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024.*

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Báo cáo công tác năm, từ năm 2014 đến hết tháng 7 năm 2024.

CHẤT GÂY Ô NHIỄM KHÓ PHÂN HỦY TỪ BỌT CHỮA CHÁY AFFF VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Thượng tá, TS NGUYỄN ĐỨC ÁNH
Trưởng phòng Quản lý Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài báo đề cập tới tính nguy hại của các chất gây ô nhiễm khó phân hủy (PFOA và PFOS) phát thải trong quá trình chữa cháy sử dụng bọt tạo màng nước AFFF và một số vấn đề đặt ra cho lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) để giảm thiểu tác hại của các chất này đến sức khỏe của cán bộ, chiến sĩ, cũng như giảm thiểu sự ảnh hưởng của chúng đến môi trường sống. Đây là vấn đề đang được thế giới quan tâm trong vài năm gần đây.*

Từ khóa: *chất tạo bọt chữa cháy, AFFF, PFOA, PFOS, ô nhiễm môi trường.*

Abstract: *The article discusses the danger of persistent contaminants (PFOA and PFOS) emitted during firefighting using aqueous film-forming foam (AFFF) and several issues raised for the Fire and Rescue Police (FRP) to minimize the adverse effects of these substances on firefighters' health as well as their negative impacts on the living environment. This issue has gained worldwide attention in recent years.*

Keywords: *aqueous film-forming foam (AFFF), PFOA, PFOS, environmental pollution.*

Ngày nhận bài: *29/5/2024;* ***Ngày thẩm định***: *10/6/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/10/2024.*

1. Đặt vấn đề

Trong công tác PCCC&CNCH, bọt chữa cháy được sử dụng rộng rãi để kiểm soát và dập tắt nhiều loại đám cháy, trong đó điển hình là các đám cháy loại B (chất lỏng dễ cháy). Cơ chế chữa cháy chính của bọt chữa cháy là ngăn cách không cho ôxy trong không khí tiếp xúc với chất cháy để tạo thành hỗn hợp cháy, đồng thời làm lạnh vùng cháy để tiến tới dập tắt đám cháy. Song song với tác dụng chữa cháy, bọt chữa cháy cũng có tác dụng ngăn không cho đám cháy bùng phát trở lại.... Trong nhiều thập kỷ qua, bọt tạo màng nước với chất hoạt động bề mặt có chứa flo (Aqueous film forming foam - AFFF), đã khẳng định là chất chữa cháy rất hiệu quả khi dập tắt các đám cháy nhiên liệu lỏng nguy hiểm, bởi cơ chế chữa cháy và đặc tính của bọt chữa cháy AFFF có nhiều vượt trội hơn so với các loại bọt chữa cháy khác. Vì vậy, bọt chữa cháy AFFF được sử dụng rộng rãi trong thực tế, từ lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp, đến các đội chữa cháy chuyên ngành, cũng như các hệ thống chữa cháy cố định cho các công trình đặc thù như: sân bay; cơ sở hóa chất; cơ sở sản xuất, bảo quản xăng dầu...

Các hợp chất Perfluorooctane sulfonate (viết tắt là PFOS, công thức hóa học $C_8F_{17}SO_3$) và axit perfluorooctanoic (viết tắt là PFOA, công thức hóa học $C_8F_{15}O_2H$) có trong thành phần của bọt chữa cháy AFFF được xác định là những hợp chất ô nhiễm môi trường mới nên thường không được giám sát trong môi trường. Trong khi đó, vì tính bền vững của chúng trong tự nhiên mà khả năng gây độc đối với con người, động vật và ảnh hưởng đến môi trường là rất lâu dài. PFOA và PFOS trong bọt chữa cháy gây ô nhiễm đất, nguồn nước tại các khu vực sản xuất, bảo quản, cũng như nơi chữa cháy vì chúng có chứa liên kết carbon-flo, đây là một trong những liên kết mạnh nhất trong hóa học hữu cơ, có xu hướng phân hủy cực kỳ chậm trong môi trường và có thể tích tụ trong con người, động vật, và môi trường theo thời gian, đồng thời có khả năng gây ra những bệnh lý nghiêm trọng đối với sức khỏe con người. Vì vậy, việc quản lý và kiểm soát các chất gây ô nhiễm khó phân hủy và khả năng phát thải ra môi trường của bọt chữa cháy loại AFFF đang là vấn đề rất cấp bách, được cả thế giới quan tâm, không những nhằm đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sĩ chữa cháy và người dân, mà còn góp phần bảo vệ môi trường sống của nhân loại.

2. Tính nguy hại của chất gây ô nhiễm khó phân hủy trong bọt chữa cháy AFFF

Theo khoản 15, Điều 3, Luật Bảo vệ môi trường 2020, chất gây ô nhiễm là các chất hóa học hoặc tác nhân vật lý, sinh học mà khi xuất hiện trong môi trường vượt mức cho phép sẽ gây ô nhiễm môi trường. Thông thường chất gây ô nhiễm là các chất thải, tuy nhiên, chúng còn có thể xuất hiện dưới dạng nguyên liệu, thành phẩm, phế liệu, phế phẩm... và được phân thành các loại sau đây: 1) Chất gây ô nhiễm tích lũy (chất dẻo, chất thải phóng xạ) và chất ô nhiễm không tích lũy (tiếng ồn); 2) Chất gây ô nhiễm trong phạm vi địa phương (tiếng ồn), trong phạm vi vùng (mưa axít) và trên phạm vi toàn cầu (chất gây hiệu ứng nhà kính, phá hủy tầng ôzon); 3) Chất gây ô nhiễm từ nguồn có thể xác định (chất thải từ các cơ sở sản xuất kinh doanh) và chất gây ô nhiễm không xác định được nguồn (hóa chất dùng cho nông nghiệp); 4) Chất gây ô nhiễm do phát thải liên tục (chất thải từ các cơ sở sản xuất kinh doanh) và chất gây ô nhiễm do phát thải không liên tục (các sự cố hóa chất ...).

Ở Việt Nam chưa có nghiên cứu nào của các tổ chức và các nhà khoa học đánh giá về mức độ nguy hại của PFOS và PFOA phát thải trong quá trình chữa cháy và huấn luyện. Tuy nhiên các

nghiên cứu, cũng như các cuộc điều tra ở Mỹ và Châu Âu [1,2,3] đã cho thấy: các chất cô đặc bọt chữa cháy được sản xuất theo cách truyền thống bằng cách sử dụng chất fluorosurfactants có chiều dài chuỗi cacbon từ C6 đến C12, có khả năng phân hủy tạo thành PFOA và PFOS. Các chất này đã gây ra nhiều trường hợp ô nhiễm môi trường ở Mỹ và Châu Âu, cả trong đất và nước uống. Các sản phẩm phân hủy của chúng đều rất dai dẳng và một số được biết là gây hại cho sức khỏe con người hoặc môi trường. PFOS và PFOA đã được dán nhãn là "hóa chất vĩnh cửu", vì chúng khá phổ biến và rất khó loại bỏ khỏi môi trường. Chúng được xếp vào nhóm các chất gây ô nhiễm tích lũy, phát thải không liên tục, có thể xác định được phạm vi gây ô nhiễm. Theo Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ (EPA), các hóa chất này có thể lắng đọng trong máu, thận, gan… Việc tiếp xúc và phơi nhiễm các hợp chất này có thể gây ra các vấn đề nghiêm trọng về sức khỏe con người như: tăng nguy cơ mắc một số bệnh ung thư, bao gồm ung thư thận và tinh hoàn; giảm khả năng chống nhiễm trùng của hệ thống miễn dịch của cơ thể, bao gồm cả giảm hiệu quả của vắc-xin; can thiệp vào nội tiết tố tự nhiên của cơ thể; tăng mức cholesterol, có thể làm tăng nguy cơ lên cơn đau tim và đột quỵ; tổn thương gan; Giảm khả năng sinh sản, như tăng huyết áp cao ở người mang thai; ảnh hưởng hoặc chậm phát triển ở trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, bao gồm cân nặng khi sinh thấp, biến dạng xương, hoặc thay đổi hành vi… ở liều lượng khá thấp (được đo bằng phần nghìn tỷ) [2]. Ngoài ra, đối với môi trường, các chất thải từ bọt chữa cháy khi thoát vào hệ thống thoát nước và tồn tại ở môi trường nước mặt còn có khả năng làm giảm nồng độ oxy hòa tan trong nước; gây độc cho các loài thủy sinh; và có thể được hấp thụ bởi hệ thực vật và động vật, gây ảnh hưởng lâu dài đến hệ sinh thái…

Vào năm 2016, EPA đã đưa ra khuyến cáo về sức khỏe suốt đời đối với PFOS và PFOA là 70 phần nghìn tỷ trong nước uống [2]. Tuy nhiên, đầu năm 2023, EPA đã đề xuất điều chỉnh quy định về nồng độ PFOA và PFOS, với mức giới hạn an toàn là 4 phần nghìn tỷ. Đồng thời đề xuất việc hạn chế, tiến tới cấm đưa ra thị trường các loại bọt chữa cháy có chứa các chất gây ô nhiễm khó phân hủy. Trong giai đoạn chuyển tiếp, những người vẫn sử dụng bọt chữa cháy có thành phần là các chất hoạt động bề mặt chứa flo sẽ phải đảm bảo giảm thiểu việc giải phóng thêm các chất này ra môi trường để giảm khả năng gây hại; bọt hết hạn sử dụng và bất kỳ bọt thải nào cũng cần phải được xử lý theo quy trình thích hợp. Công bố của Bộ Quốc phòng Mỹ sau các cuộc điều tra cho biết [4,5,6], hiện có hơn 600 căn cứ quân sự trên toàn nước Mỹ đã được phát hiện hoặc đang nghi ngờ bị nhiễm các chất gây ô nhiễm khó phân hủy trên do sử dụng bọt trong chữa cháy và huấn luyện. Đồng thời, sẽ cần hơn 3 tỷ đô la để làm sạch các địa điểm đã sử dụng bọt chữa cháy AFFF và việc loại bỏ các thành phần chất gây ô nhiễm khó phân hủy ra khỏi nguồn cung cấp nước gần các căn cứ quân sự có thể mất hàng thập kỷ...

Đối với các Sở Cứu hỏa của các nước trên thế giới, việc kiểm soát nguồn phát thải do các chất gây ô nhiễm môi trường khó phân hủy có trong bọt chữa cháy AFFF cũng bắt đầu được quan tâm gần đây.

Theo báo cáo gửi Ủy ban Môi trường Châu Âu của Wood và cộng sự, tháng 10/2022 [3], từ thông tin do Eurofeu và các nhà sản xuất bọt chữa cháy riêng lẻ cung cấp, nhóm nghiên cứu ước tính rằng có từ 14.000 đến 20.000 tấn bọt chữa cháy có thành phần flo được bán ở Châu Âu hàng năm. Đối tượng sử dụng chủ yếu là ngành hóa chất và hóa dầu, sử dụng 59% số bọt này, tiếp theo là các Đội Cứu hỏa chuyên nghiệp và các ứng dụng trong hàng hải, sân bay, quân đội…. Bọt chữa cháy AFFF thoát ra môi trường do nó được sử dụng trong các chữa cháy, thử nghiệm và huấn luyện và cũng có thể thoát ra do các sự cố tràn, đổ…

Ở Hoa Kỳ, chỉ tính riêng Tiểu bang Bắc Carolina (bang lớn thứ 28/50 bang của Hoa Kỳ) năm 2021, các Sở Cứu hỏa của bang này đang dự trữ hơn 120.000 gallon (khoảng 454.200 lít) bọt chữa cháy AFFF có chứa các thành phần flo độc hại [7] cần được kiểm soát và thay thế.

Ở Việt Nam, chưa có một cuộc điều tra tổng thể nào về lượng bọt chữa cháy AFFF sử dụng cho chữa cháy đang được dự trữ tại các Đội Chữa cháy chuyên nghiệp và tại các cơ sở sản xuất…. Tuy nhiên, số liệu sản xuất và nhập khẩu bọt chữa cháy AFFF của Công ty Vinafoam (đơn vị sản xuất và kinh doanh bọt chữa cháy lớn nhất Việt Nam) trong năm 2023 là khoảng 810.000 lít, trong đó nhập khẩu khoảng 50.000 lít và sản xuất trong nước là 760.000 lít. Lượng bọt này chủ yếu để cung ứng cho nhu cầu trong nước, chỉ có một lượng nhỏ được xuất sang các nước Đông Nam Á. Khảo sát một số cơ sở tại Hà Nội cho thấy, lượng bọt chữa cháy AFFF 6% dự trữ trong hệ thống chữa cháy cố định của Kho Xăng dầu Đức Giang là 15.000 lít; Nhà máy Sơn tổng hợp Hà Nội là 3000 lít… Như vậy, có thể thấy, lượng bọt chữa cháy có thành phần flo đang được sử dụng là rất lớn, không những tập trung ở các Đội Chữa cháy chuyên nghiệp, mà còn rải rác trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên cả nước.

Nhận thức rõ sự nguy hiểm độc hại đối với con người và môi trường của PFOA và PFOS có trong bọt chữa cháy AFFF, cần thiết phải thực hiện những hành động cụ thể để kiểm soát và loại bỏ các cất gây ô nhiễm khó phân hủy này nhằm đảm bảo an toàn cho người, cũng như hệ sinh thái.

3. Một số vấn đề đặt ra đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH

Bảo vệ môi trường sống đang là vấn đề được cả thế giới quan tâm, đặc biệt là đối với các quốc gia đang phát triển, đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa như Việt Nam. Nhận thức rõ trách nhiệm quốc gia đối với vấn đề toàn cầu này, những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách và đã thể chế hóa thông qua Luật và các văn bản dưới luật để quản lý và hướng dẫn thực hiện…. Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ đã quy định việc quản lý các chất gây ô nhiễm môi trường khó phân hủy theo Công ước Stockholm. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng Kế hoạch, dự kiến ban hành một số quy chuẩn quốc gia về môi trường trong giai đoạn 2024 - 2026, trong đó có: quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về giới hạn các chất ô nhiễm khó phân hủy trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị (dự kiến lựa chọn trong một số ngành/lĩnh vực: nhựa, điện - điện tử, dệt may, bọt chữa cháy, sơn, xi mạ, cao su, giấy/bao bì thực phẩm, vật liệu cách nhiệt, chống cháy...). Đây sẽ là căn cứ pháp lý quan trọng để đánh giá, xác định chất ô nhiễm, trên cơ sở đó cảnh báo rủi ro, xử lý và cải tạo, phục hồi và kiểm soát các khu vực bị ô nhiễm …

Có thể khẳng định, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có trách nhiệm trong việc quản lý lượng bọt chữa cháy AFFF sử dụng tại Việt Nam. Để hạn chế sự ảnh hưởng của các chất gây ô nhiễm có trong bọt chữa cháy đến sức khỏe con người và môi trường, cần kiểm soát tiến tới giảm thiểu và loại bỏ chất gây ô nhiễm khó phân hủy trong quá trình chữa cháy sử dụng bọt AFFF, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần làm tốt một số vấn đề sau:

Một là, cần chủ động tham mưu xây dựng, đề xuất ban hành các văn bản pháp luật và kế hoạch thực hiện việc kiểm soát, tiến tới loại bỏ các chất gây ô nhiễm khó phân hủy có trong bọt chữa cháy AFFF, cũng như các vật liệu chống cháy. Trong đó, chú trọng việc xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng các loại bọt chữa cháy sử dụng ở Việt Nam, để có căn cứ pháp lý vững chắc cho việc quản lý chặt chẽ công tác sản xuất, cũng như nhập khẩu bọt chữa cháy. Đồng thời, tổ chức biên soạn các tài liệu hướng dẫn và sổ tay an toàn trong sử dụng và bảo quản bọt chữa cháy, cũng như các hệ thống thiết bị công nghệ sử dụng bọt chữa cháy cho cơ sở.

Hai là, cần áp dụng ngay các biện pháp kỹ thuật nhằm ngăn chặn nguy cơ phơi nhiễm cho cán bộ, chiến sĩ chữa cháy khi sử dụng bọt AFFF trong chữa cháy và tập luyện bằng các thiết bị bảo hộ cá nhân, do các chất PFOA và PFOS có thể xâm nhập qua đường miệng, hấp thụ qua da hoặc hít phải khi tiếp xúc trong không khí. Đồng thời, thực hiện triệt để các biện pháp thu gom nước thải sau khi chữa cháy và tập luyện có sử dụng bọt chữa cháy AFFF nhằm hạn chế lây lan gây ô nhiễm môi trường; xây dựng và thực hiện các quy trình làm sạch các dụng cụ, thiết bị chứa bọt chữa cháy ngay sau khi sử dụng, cũng như các quy trình xử lý chất thải và làm sạch môi trường sau khi chữa cháy và tập luyện có sử dụng bọt chữa cháy AFFF.

Ba là, quản lý chặt chẽ lượng bọt chữa cháy AFFF được trang cấp phục vụ công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu về cả số lượng và chất lượng. Thực hiện việc kiểm kê chính xác số lượng bọt được cấp, số lượng bọt đã sử dụng, các cơ sở, khu vực bị ô nhiễm do sản xuất, bảo quản và sử dụng bọt chữa cháy AFFF. Từng bước hạn chế việc sử dụng bọt chữa cháy AFFF tại các khu đô thị, khu dân cư tập trung đông người. Trước mắt, chỉ cho phép sử dụng bọt chữa cháy loại AFFF trong các công trình đặc thù, xa khu dân cư, như: cơ sở khai thác, chế biến, bảo quản dầu mỏ và các sản phẩm dầu mỏ; cơ sở hóa chất .... Xây dựng lộ trình để tiến tới loại bỏ và thay thế hoàn toàn các loại bọt chữa cháy có chứa các chất gây ô nhiễm khó phân hủy. Khi bọt hết hạn sử dụng cần thực hiện tiêu hủy theo đúng quy trình…

Bốn là, tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ cho các tổ chức khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân. Nghiên cứu chế tạo các loại bọt chữa cháy công nghệ mới thay thế bọt chữa cháy AFFF, ưu tiên sử dụng các thành phần có nguồn gốc thiên nhiên, không chứa flo và các thành phần PFOA, PFOS, như: bọt chữa cháy loại FFF (Fluorine-Free Foams), hoặc các sản phẩm chất tạo bọt chữa cháy sử dụng các chất hoạt động bề mặt có chuỗi cacbon bằng 6 (bọt C6), do các loại bọt này có khả năng phân huỷ gần như hoàn toàn một cách tự nhiên, phù hợp với các tiêu chuẩn Quốc tế như: UL 162, ICAO B và EN 1568:2008-3, vì vậy chúng không có tác hại đối với môi trường. Đây là phương án thay thế bọt AFFF rất khả thi, vì các loại bọt này có khả năng tương thích với các thiết bị tạo bọt AFFF đã được trang bị từ trước do tỷ lệ trộn và phương pháp tạo bọt hoàn toàn tương đồng. Do đó, chi phí phát sinh rất ít khi không phải thay thế các hệ thống thiết bị đã đầu tư, chỉ thay thế bọt dự trữ chữa cháy khi hết hạn sử dụng.

Năm là, khi thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC&CNCH đối với các nhà, công trình có sử dụng bọt để chữa cháy cần lưu ý tính toán lượng bọt dự trữ để chữa cháy vừa đủ, tránh dư thừa. Đồng thời đánh giá sự phù hợp của các thiết bị bảo quản bọt chữa cháy nhằm hạn chế các sự cố, rò rỉ, chảy tràn.… Ngoài ra, khi xây dựng, phê duyệt và thực tập phương án chữa cháy có sử dụng bọt AFFF cũng cần lưu ý bổ sung các nội dung thu gom và xử lý nước thải ngay sau khi chữa cháy, tập luyện. Thêm vào đó, cũng cần yêu cầu chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn xây dựng phương án xử lý các sự cố rò rỉ, thất thoát bọt chữa cháy AFFF ra môi trường trong các tình huống khẩn cấp…

Sáu là, tích cực hợp tác quốc tế, chia sẻ thông tin, nâng cao nhận thức của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường do bọt chữa cháy gây ra. Tiếp tục phối hợp với các cơ sở trong và ngoài nước trong đào tạo, chuyển giao công nghệ và nghiên cứu khoa học để thực hiện có hiệu quả các phương án xử lý và phục hồi môi trường đối với các khu vực đã phơi nhiễm, cũng như các khu vực đang sử dụng chất chữa cháy có thành phần gây ô nhiễm khó phân hủy. Phân công trách nhiệm cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH các cấp trong tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở xăng dầu, hóa chất, các cơ sơ sản xuất nguy hiểm có sử dụng bọt chữa cháy… các biện pháp kiểm soát và thay thế theo lộ trình cụ thể.

Có thể khẳng định, đánh giá đầy đủ thông tin về các nguồn gây ô nhiễm trong phạm vi của từng bộ, ngành để có biện pháp phù hợp là trách nhiệm chung của toàn xã hội, trong đó có trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Thực hiện tốt các vấn đề nêu trên sẽ góp phần kiểm soát nguồn chất gây ô nhiễm khó phân hủy, nhằm bảo vệ sức khỏe con người và môi trường sinh thái.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. US Department of Defense, “Aqueous Film Forming Foam Report to Congress,” October 2017.

2. US Environmental Protection Agency, “Fact Sheet: PFOA and PFOS Drinking Water Health Advisories”.

3. Wood Environment and Infrastructure Solutions, June/2020. The use of PFAS and fluorine-free alternatives in fire-fighting foams. Report produced for European Commission DG Environment/European Chemicals Agency.

4. https://pfasproject.com/2020/04/07/dozens-more-military-bases-have-suspected-forever-chemical-contamination. Truy cập ngày 26/4/2024.

5. https://www.ewg.org/news-and-analysis/2020/04/updated-map-suspected -and-confirmed-pfas-pollution-us-military-bases. Truy cập ngày 26/4/2024.

6.https://www.detroitnews.com/story/news/local/michigan/2020/02/27/air-force-funds-pfas-cleanup-oscoda/4891722002. Truy cập ngày 26/4/2024.

7. https://ncnewsline.com/2023/04/21/nc-fire-departments-stuck-with-120000-gallons-of-toxic-foam-legislation-has-funds-to-buy-it-back.

NGHIÊN CỨU CHẾ TẠO MÀNG LỌC HẤP PHỤ KHÍ HYDROGEN CYANIDE (HCN) DỰA TRÊN NANO CARBON BIẾN TÍNH

Trung tá, TS TRẦN VĂN HUỲNH
Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản và Ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC
PHÙNG LAN PHƯƠNG
Khoa Hóa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
Trung tá, PGS.TS LÃ ĐỨC DƯƠNG
Phòng Hóa phân tích, Viện Hóa học – Vật liệu, Viện Khoa học và Công nghệ quân sự

Tóm tắt: *Khi đám cháy xảy ra, nguy cơ gây tử vong do hít phải các khí độc trong khói chiếm tỉ lệ cao, trong đó có khí CO_2, ngộ độc các khí CO, HCN, HCl… Với các vật liệu cháy có chứa nitrogen hoặc halogen như các vật dụng bằng len, nylon, polyacrylonitrile, aldehyde, melamine-formaldehyde… thì khói trong đám cháy sẽ chứa hydrogen cyanide (HCN), là loại chất kịch độc có thể gây tử vong trong thời gian ngắn. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu chế tạo màng lọc hấp phụ khí HCN dựa trên nano carbon biến tính, được phủ lên vật liệu nền là vải không dệt. Khả năng hấp phụ khí HCN của màng lọc được khảo sát dựa trên ống trinh độc. Kết quả khảo sát cho thấy vải không dệt được phủ nano carbon biến tính có khả năng hấp phụ khí HCN tương đối tốt. Kết quả đạt được là cơ sở để chúng tôi tiếp tục nghiên cứu, chế tạo màng lọc cho bộ lọc phòng độc tích hợp khả năng hấp phụ HCN và các loại khí độc khác có trong khói của đám cháy.*

Từ khóa: *Màng lọc, nano carbon, biến tính, hydrogen cyanide (HCN).*

Abstract: *In the event of a fire, the risk of mortality from inhalation of toxic gases in smoke such as CO2, CO, HCN, and HCl is significantly elevated. Burning of materials containing nitrogen or halogen compounds, including wool, nylon, polyacrylonitrile, aldehyde, and melamine-formaldehyde, produces hydrogen cyanide (HCN), a highly toxic agent that can result in death within a very short timeframe.*

Our research focused on the development of a filter membrane specifically designed to absorb HCN gas, utilizing modified nanocarbon coated on a non-woven fabric substrate. The HCN gas adsorption capacity of the filter membrane was assessed using a toxic tube. The results demonstrated that non-woven fabrics containing modified nanocarbon exhibit a commendable ability to adsorb HCN gas. These findings serve as a basis for further research and the development of filter membranes that integrate the ability to absorb HCN and other toxic gases present in a fire's smoke.

Keywords: *Filter membrane, nanocarbon, modified, hydrogen cyanide (HCN).*

Ngày nhận bài: *14/8/2024;* ***Ngày thẩm định***: *15/8/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/10/2024.*

1. Đặt vấn đề

Thực tế cho thấy khi đám cháy xảy ra có nhiều mối nguy hiểm đe dọa sức khỏe và tính mạng đối với những người bị nạn, cán bộ, chiến sỹ tham gia cứu nạn cứu hộ và chữa cháy. Trước hết là những nguy hiểm từ khói và các loại khí độc có trong thành phần của khói, tiếp đến là những nguy hiểm từ nhiệt độ của ngọn lửa, sập đổ công trình. Trong đó có những ảnh hưởng gần như tức thì gây ra bởi một số chất như carbon monoxide (CO), các chất hóa học vô cơ và hữu cơ trong khói, chúng gây ra những kích ứng giác quan của mắt dẫn đến chảy nước mắt và suy giảm thị lực [1]. Đặc biệt là khi cháy các chất polyme tổng hợp được sử dụng trong rất nhiều các công trình dân dụng và công nghiệp, có nhiều loại polyme chứa nitrogen hoặc halogen. Những chất này khi cháy giải phóng hydrogen xyanide và axit vô cơ trong khói gây nguy hiểm đến sức khỏe và tính mạng của những người có mặt ở hiện trường đám cháy.

Hydrogen cyanide (HCN) là một chất có tính kịch độc, không màu, có vị đắng, thường xuất hiện trong khói khi cháy nhựa tổng hợp. Khi con người hít phải HCN, nó sẽ ngăn chặn không cho oxygen ngấm vào mô của tế bào trong cơ thể làm giảm sự hoạt động của tim và gây khó thở. Ban đầu nó gây thở nhanh, nhức đầu, tim đập nhanh và bồn chồn. Tiếp theo các triệu chứng nôn mửa và co giật sẽ tiến triển đến suy hô hấp hoàn toàn và bất tỉnh. Nếu nồng độ theo thể tích của HCN từ 0,02% trở lên thì sẽ gây tử vong.

Hiện nay, mặt nạ phòng độc là một thiết bị hữu ích giúp bảo vệ con người phòng ngừa khói khí độc thoát ra trong đám cháy. Trong mặt nạ phòng độc, việc loại bỏ khí HCN chủ yếu đạt được bằng cách đẩy các khí độc, khí bị ô nhiễm đi qua lò bộ phận chứa chất hấp phụ. Với kích thước nhỏ của các phân tử HCN và lưu lượng dòng khí lớn, rất khó để nhận ra hiệu quả lọc bỏ khí HCN bằng cách sử dụng vật liệu xốp như là than hoạt tính do tương tác yếu giữa khí HCN và chất hấp phụ bề

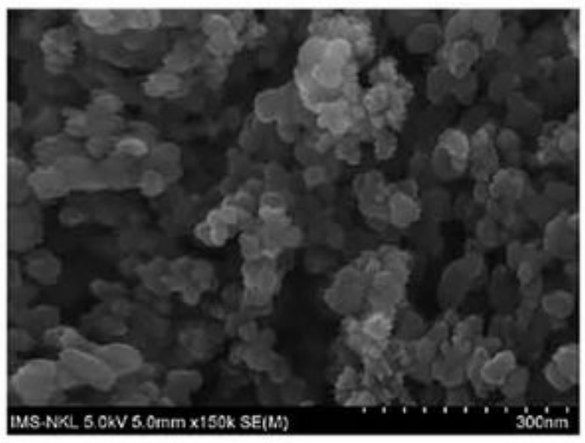
mặt. Vì vậy các vật liệu được lựa chọn làm chất hấp phụ thường được ngâm tẩm với muối kim loại, là loại muối có thể phản ứng về mặt hóa học với khí HCN [2].

Vật liệu nano carbon dạng hạt (Carbon Nano Particle – CNP) có cấu hình sp^2 vượt trội (sp^2 là sự tổ hợp 1 obitan s với 2 obitan p), CNP cho thấy sự phát xạ quang phổ rộng không có cấu trúc với λ_{max} (bước sóng cực đại của phát xạ) mạnh. Sự phát xạ phát quang CNP xảy ra do sự tái kết hợp bức xạ của các exciton được đặt tại các bẫy năng lượng trên bề mặt [3]. Do đó các CNP có các đặc tính điện, hóa học và quang học độc đáo, chúng đã được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực khác nhau dựa trên các ứng dụng bao gồm lưu trữ hydrogen, màng lọc, điện tử, năng lượng, y sinh và các ứng dụng nông nghiệp. Một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng các CNP có khả năng hấp phụ một số loại khí độc sau khi được biến tính bởi các muối, các oxide kim loại [4]. Trong nghiên cứu này chúng tôi sử dụng nano carbon kích thước nhỏ hơn 100nm, được biến tính bằng muối Cu, các oxide của Cu và Cr. Nano carbon sau đó được phân tán trên vải không dệt để tạo màng lọc. Kỹ thuật kính hiển vi điện tử quét (SEM) được sử dụng để khảo sát hình thái học bề mặt của nano carbon biến tính và vải không dệt được phân tán nano carbon. Phổ tán xạ năng lượng tia X (EDX) được sử dụng để đánh giá các thành phần vật liệu trong màng lọc chế tạo được. Phổ nhiễu xạ tia X (XRD) được thực hiện để xác định đặc trưng tinh thể của kim loại pha tạp trên nano carbon. Màng lọc sau đó được khảo sát đánh giá khả năng hấp phụ khí HCN.

2. Chế tạo màng lọc sử dụng nano carbon biến tính

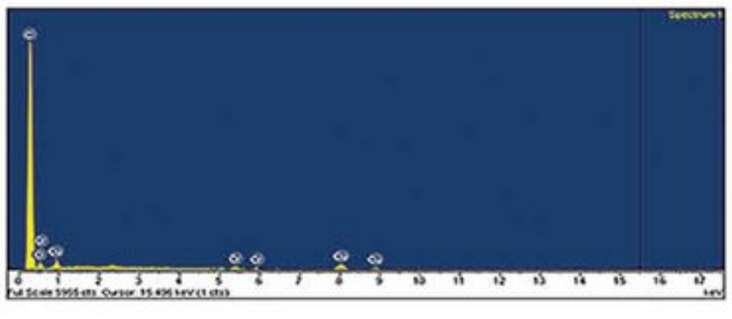
2.1. Biến tính nano carbon

Dựa trên các nghiên cứu trước đây về biến tính nano carbon [2, 4] và quá trình tối ưu hóa, chúng tôi xác định được các hóa chất được sử dụng trong thí nghiệm bao gồm: $Cu(NO_3)_2.3H_2O$, $CuCl_2$, CuCl, CuO, CrO_3, nước cất, chất hoạt động bề mặt. Bên cạnh đó sử dụng một số hóa chất tẩy rửa bao gồm Isopropanol, Axeton. Ban đầu cho 200g nano carbon cùng với 100mL nước cất vào bình khuấy cắt, sau đó cho thêm từ từ 24,6g $Cu(NO_3)_2.3H_2O$, 0,64g CrO_3, 0,476g CuO, 0,56g CuCl, 0,65g$CuCl_2$, 92mL NH_3, 12,4g chất hoạt động bề mặt. Hỗn hợp sau đó được khuấy cắt và siêu âm tuần hoàn trong 6h (tuần hoàn cứ sau 1h chạy máy khuấy lại đến 1h chạy máy siêu âm). Máy khuấy cắt hoạt động với tốc độ 8500 vòng/phút ở điều kiện nhiệt độ phòng (20-30^oC). Nano carbon sau đó được lọc bằng màng lọc PTEE. Nano carbon sau khi biến tính được tiến hành đo bằng kính hiển vi điện tử quét. Hình ảnh của nano carbon thực hiện bằng kính hiển vi điện tử quét (SEM) được trình bày trong Hình 1 ở điều kiện phóng đại lên gấp 150000 lần và sử dụng thước đo ở cỡ 300nm với độ chia là 10 vạch, mỗi vạch đo sẽ có độ dài 30nm. Kết quả cho thấy các hạt nano carbon sau khi biến tính có hình dạng không ổn định, có kích thước không đều nhau nhưng các hạt nano carbon sau biến tính vẫn kết tụ lại với nhau như khi chưa biến tính. Điều này có thể giải thích dựa vào việc các muối kim loại sử dụng trong quá trình biến tính đã bám lên bề mặt các hạt nano carbon nguyên chất khiến cho hình dạng của các hạt nano carbon sau biến tính không giống nhau.



Hình 1: Kết quả đo SEM của nano carbon sau khi biến tính.

Để hiểu rõ hơn về nano carbon sau khi biến tính, phổ EDX và phổ XRD của chúng lần được thực hiện và trình bày trong Hình 2 và Hình 3. Trên phổ EDX của mẫu nano carbon sau biến tính (Hình 2) có thể thấy rất rõ ràng đỉnh của nguyên tố carbon là rất mạnh, bên cạnh đó có xuất hiện các đỉnh yếu hơn là của nguyên tố oxygen, chromium và copper. Xét tỉ lệ phần trăm khối lượng trong 1 mẫu nano carbon sau biến tính, carbon chiếm 86,48%, oxygen chiếm 8,96%, chromium chiếm 0,41%, còn lại 4,15% là nguyên tố copper. Xét tỉ lệ phần trăm nguyên tử, trong 1 mẫu nano carbon sau biến tính, nguyên tố carbon chiếm 91,91%, oxygen chiếm 7,15%, chromium chiếm 0,1% và copper chiếm 0,83%. Từ các chỉ số phần trăm về hàm lượng các nguyên tố có trong mẫu có thể thấy nguyên tố carbon vẫn là nguyên tố chiếm phần khối lượng rất lớn, các nguyên tố khác chỉ chiếm một phần nhỏ, thậm chí rất nhỏ so với lượng carbon.

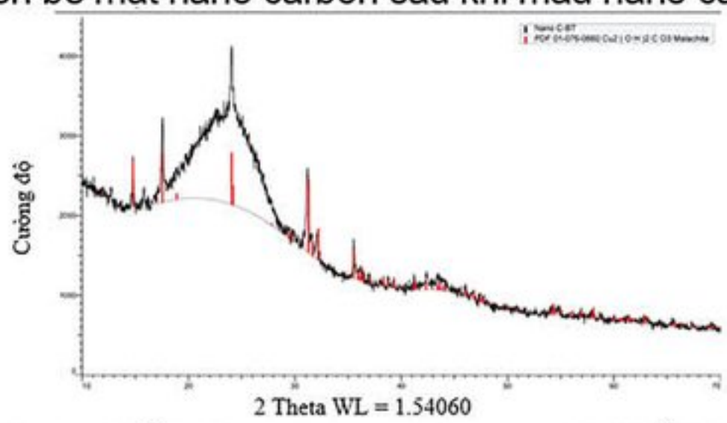


Element	Weight%	Atomic%
C K	86.48	91.91
O K	8.96	7.15
Cr K	0.41	0.10
Cu K	4.15	0.83
Totals	100.00	

Hình 2: Phổ EDX của nano carbon sau khi biến tính.

Giản đồ XRD của nano carbon sau biến tính (Hình 3) thu được các đỉnh tại 2θ trong khoảng 25 – 26^oC là các đỉnh đặc trưng cho nano carbon. Các đỉnh khác xuất hiện trong phổ là đỉnh của các muối vô cơ dùng để biến tính nano carbon chế tạo được từ

vật liệu ban đầu là graphite. Từ giản đồ XRD cho thấy có các muối vô cơ dùng để biến tính nano carbon ở trong mẫu, chứng tỏ các muối kim loại này đã bám dính được trên bề măt nano carbon sau khi mẫu nano carbon và các muối được khuấy siêu âm.

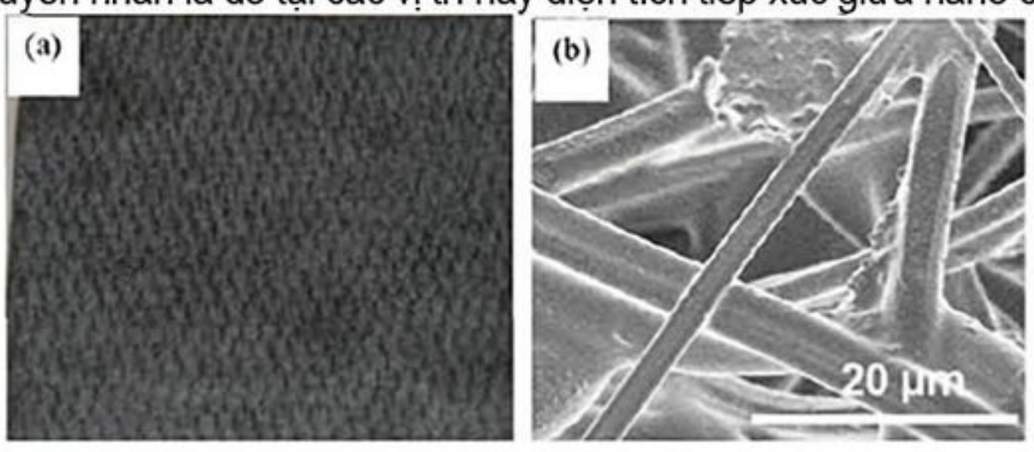


Hình 3: Phổ XRD của nano carbon sau khi biến tính.

2.2. Chế tạo màng lọc

Nano carbon biến tính sau đó được phân tán và phủ lên chất nền là vải không dệt để chế tạo màng lọc. Cụ thể: nano carbon đã biến tính (200g) được phân tán trong hệ Polyvinylpyrrolidone (PVP) (50g PVP và 2L nước), trong quá trình này sử dụng chất hoạt động bề mặt Sodium dodecyl sulfate (SDS) (20g) và Isopropan (0,5L). Hỗn hợp nano carbon được phân tán qua quá trình khuấy cắt và siêu âm tuần hoàn trong thời gian 6 giờ (tuần hoàn cứ sau 1 giờ khuấy cắt lại đến 1 giờ siêu âm) để các phân tử muối và các hạt nano carbon phân tán đều trong dung môi. Khi nano carbon biến tính được phân tán đều trong dung môi, nano carbon được phủ lên chất nền là vải không dệt bằng cách nhúng vải không dệt vào nước đã phân tán nano carbon trong thời gian 1 phút sau đó sấy khô ở nhiệt độ 80°C trong thời gian 2 giờ. Để nano carbon bám dính tốt trên vải không dệt, vải không dệt sau đó được nhúng trong chất kết dính. Sau đó vải không dệt tiếp tục được sấy khô ở 80°C trong thời gian 2 giờ. Chất kết dính được chế tạo bằng quá trình siêu âm bể với xylen (600mL), silicon (60g), chất đóng rắn (1,8mL). Để tăng hàm lượng nano carbon phủ trên vải không dệt, quá trình nhúng có thể lặp lại thực hiện lần 2 và lần 3. Kết quả khảo sát cho thấy với hàm lượng nước có phân tán nano carbon là 1,0g/L và màng lọc được nhúng 2 lần thì hàm lượng nano carbon phân tán trên màng lọc đạt 2,45%.

Hình thái học bề mặt (ảnh SEM) của màng lọc vải không dệt có chứa nano carbon (được nhúng trong nước có phân tán nano carbon) được trình bày trong Hình 4. Trong đó Hình 4a là ảnh quang học của màng lọc có nano carbon, cho thấy màng lọc có màu xám do màu đen đặc trưng của nano carbon gây ra. Hình 4b ở độ phân giải cao có thể thấy các mảng bám nano carbon được kết dính trên các sợi vải, chính các mảng bám này là điểm bắt bụi và một số hơi chất. Có thể thấy các mảng nano carbon chủ yếu bám tại vị trí kết nối giữa các sợi vải, nguyên nhân là do tại các vị trí này diện tích tiếp xúc giữa nano carbon với vải không dệt là lớn.



Hình 4: Ảnh SEM bề mặt của màng lọc vải không dệt có chứa nano carbon, (a) ảnh quang học, (b) ảnh với độ phân giải cao.

3. Khảo sát khả năng hấp phụ khí HCN của màng lọc

Sau khi chế tạo được màng lọc, khả năng hấp phụ khí HCN của màng lọc được chúng tôi thực nghiệm kiểm tra theo sơ đồ như Hình 5. Để kiểm tra được khả năng hấp phụ của màng lọc có chứa nano carbon sau biến tính, lượng khí HCN cần thiết khoảng 300mL – 900mL. Khí HCN được chúng tôi điều chế bằng cách sử dụng muối KCN phản ứng với dung dịch H_2SO_4 98% theo phản ứng sau:

	$H_2SO_{4\ dư}$	+	2KCN	→	2HCN	+	K_2SO_4
mol			0,0123	←---	0,0123		
m (gam)			0,7995				
V(mL)	5				300		

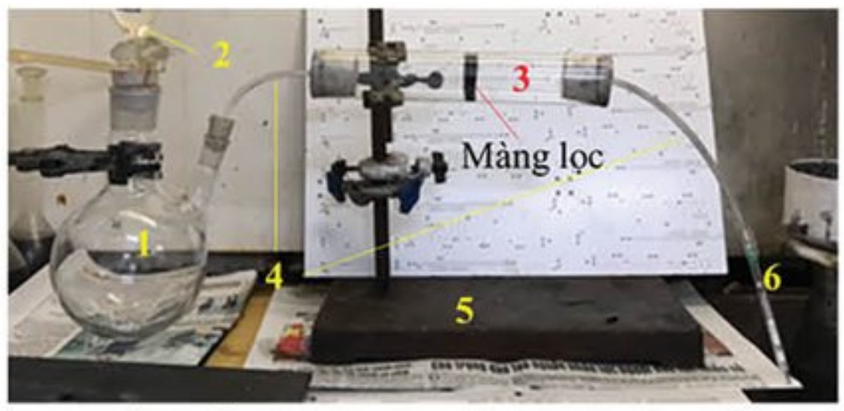
Các mẫu màng lọc sau khi được phủ nano carbon biến tính sẽ được sử dụng để hấp phụ các hàm lượng khí HCN khác nhau, do đó lượng muối KCN cần dùng cũng sẽ thay đổi theo hàm lượng khí HCN cần điều chế và được trình bày trong Bảng 1. Để đánh giá khả năng hấp phụ khí HCN chúng tôi tiến hành thí nghiệm với các mẫu vật liệu gồm 4 lớp màng lọc.

Bảng 1: Hàm lượng khí HCN cần điều chế và lượng muối KCN sử dụng.

	Mẫu M1			Mẫu M2	
	Bộ màng lọc 1	Bộ màng lọc 2	Bộ màng lọc 3	Bộ màng lọc 1	Bộ màng lọc 2
Thể tích khí HCN hấp phụ (mL)	300	600	900	450	750
Khối lượng muối KCN cần dùng (g)	0,7995	1,5925	2,3920	1,196	1,9955

Thiết kế hệ thống điều chế khí HCN và hấp phụ HCN được trình bày trong Hình 5 với các dụng cụ thí nghiệm bình cầu đáy tròn 2 cổ có nhám (1), phễu nhỏ giọt hình trụ (2), ống thủy tinh (3), dây silicon (4), bộ giá đỡ ống nghiệm (5), ống trinh độc (6). Thí nghiệm khảo sát khả năng hấp phụ khí HCN của màng lọc được thực hiện theo các bước sau:

(1) Cân m(g) muối KCN cho vào bình cầu có nhánh (với mỗi mẫu màng lọc khác nhau sẽ cân lượng muối KCN theo hàm lượng đã tính ở Bảng 1 bên trên).



Hình 5: Hệ thống thí nghiệm điều chế khí HCN và khảo sát khả năng hấp phụ khí HCN của màng lọc.

(2) Đong 5mL dung dịch acid H_2SO_4 98% đưa vào phễu nhỏ giọt.

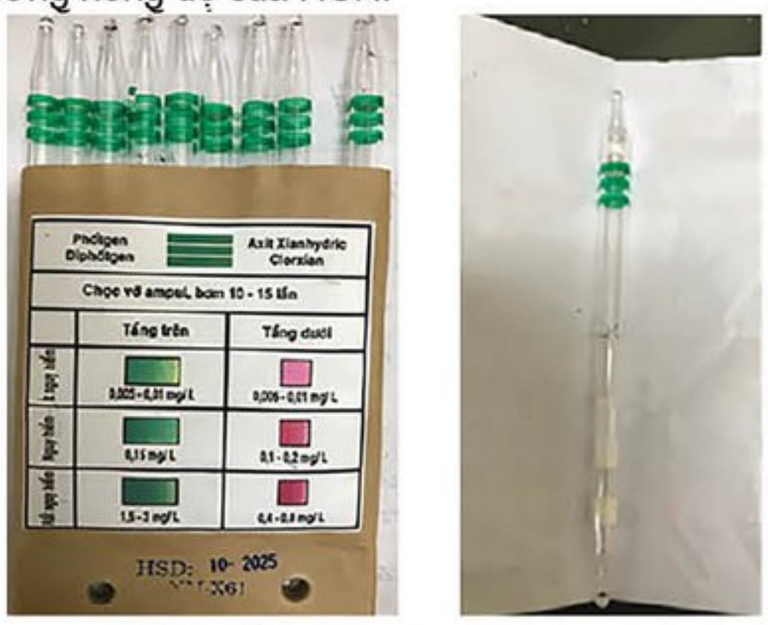
(3) Nối nhánh của bình cầu với một đầu của ống thủy tinh chứa mẫu màng lọc phủ nano carbon biến tính bằng nút cao su có lỗ và dây silicon.

(4) Một đầu còn lại của ống thủy tinh nối với ống trinh độc.

(5) Cho acid H_2SO_4 nhỏ giọt từ từ vào bình cầu chứa muối KCN.

(6) Để phản ứng xảy ra hoàn toàn trong 3 phút, kiểm tra sự thay đổi màu sắc ở đầu ống trinh độc.

Nồng độ khí HCN được chúng tôi xác định bằng cách sử dụng ống trinh độc chuyên dụng (Hình 6). Thông qua màu sắc ở các tầng của ống trinh độc, xác định được ngưỡng nồng độ của HCN.



Hình 6: Ống trinh độc chuyên dụng.

Các bộ màng lọc được thiết kế gồm 4 lớp màng lọc. Kết quả khảo sát khả năng hấp phụ của các mẫu màng lọc được phủ nano carbon sau biến tính cho thấy các mẫu màng lọc này có khả năng hấp phụ tốt HCN trong khoảng 300mL – 600mL. Đồng thời từ màu của ống trinh độc, so sánh tương quan với màu quy định được cung cấp bởi nhà sản xuất, cho thấy nano carbon sau biến tính có thể hấp phụ trong khoảng 0,1 – 0,2mg/L khí HCN.

4. Kết luận

Trong nghiên cứu này, chúng tôi đã tiến hành biến tính nano carbon bằng các muối và oxide Cu, Cr, sau đó nano carbon biến tính được phân tán và phủ lên vải không dệt để tạo màng lọc hấp phụ khí HCN. Kết quả thu được nano carbon sau biến tính đã được đính các kim loại Cu và Cr. Nano carbon biến tính sau đó phân tán tốt và được phủ lên chất nền vải không dệt nhằm thu được màng lọc. Màng lọc là vải không dệt phủ nano carbon biến tính đã được khảo sát khả năng hấp phụ khí HCN. Kết quả khảo sát cho thấy các mẫu màng lọc khi được phủ nano carbon biến tính có khả năng hấp phụ tối đa khoảng 600mL khí HCN và nano carbon sau biến tính có thể hấp phụ tối đa 0,2mg/L khí HCN. Kết quả nghiên cứu này là cơ sở để chúng tôi thực hiện các nghiên cứu tiếp theo ứng dụng màng lọc trong bộ lọc phòng độc.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Y. Alarie (2002), *Toxicity of fire smoke*, Critical Reviews in Toxicology 32 (4), 259-289.

2. Y. Yang, Z. Yi, J. Li, T. Zhou, S. Wei (2020), *The Effect of CuO/CeO2 Preparation Methods on the HCN Catalytic Removal Efficiency*, E3S Web of conferences 213, 01006-6

3. Sheikh Mohd Ghazali, S. A. I., Fatimah, I., Zamil, Z. N., Zulkifli, N. N., & Adam, N. (2023). *Graphene quantum dots: A comprehensive overview*. Open Chemistry, 21(1), 20220285.

4. B. Maddah, H. Chamani, M Hasanzadeh (2017), *On the Hydrogen Cyanide Removal from Air using Metal loaded Polyacrylonitrile Composite Nanofibers*, Journal of Chemical Health Risks, 7(4), 299-311.

CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ THỰC TẬP PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN GỖ

Thiếu tá, ThS TRẦN VĂN HÂN
Giảng viên Khoa Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC
Thượng tá, TS VŨ VĂN THỦY
Trưởng khoa Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy đối với cơ sở sản xuất, chế biến gỗ, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy cơ sở sản xuất, chế biến gỗ nhằm giúp lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), người đứng đầu cơ sở nắm được để xây dựng và tổ chức thực tập phương án sát thực tế tránh lúng túng, bị động, bất ngờ khi có cháy xảy ra.*

Từ khóa: *cơ sở sản xuất, chế biến gỗ, phương án chữa cháy, thực tập phương án chữa cháy.*

Abstract: *This article analyzes and evaluates the current status of the development and practice of firefighting plans for wood production and processing facilities, thereby proposing a number of solutions to improve the efficiency of this work to support the Fire and Rescue Police and owners of these facilities in developing and practicing realistic plans to avoid confusion, passivity, and unexpected reactions when a fire occurs.*

Keywords: *wood production and processing facilities, firefighting plan, practice of firefighting plans.*

Ngày nhận bài: *10/8/2024*; ***Ngày thẩm định***: *20/8/2024*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/10/2024.*

1. Đặt vấn đề

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tính đến tháng 12/2023 cả nước có 14.009 cơ sở sản xuất, chế biến gỗ thuộc diện quản lý về PCCC trong đó 2510 cơ sở nguy hiểm về cháy nổ, 5039 cơ sở do cơ quan công an quản lý, 8970 cơ sở do UBND cấp xã quản lý theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ nay là Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, ngày 10/5/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP, ngày 18/7/2017 của Chính phủ [4].

Công tác xây dựng, thực tập phương án chữa cháy cơ sở sản xuất, chế biến gỗ là một trong những nội dung quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Xây dựng và thực tập phương án chữa cháy cơ sở sản xuất, chế biến gỗ gồm: phương án chữa cháy của cơ sở theo mẫu số PC17 và phương án chữa cháy của cơ quan Công an theo mẫu số PC18 theo Phụ lục IX, Nghị định số 50/2022/NĐ-CP. Các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ thực hiện xây dựng và thực tập phương án theo quy định của pháp luật, trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Điều 41 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP về "vi phạm quy định về phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ". Phương án chữa cháy nói chung và phương án chữa cháy đối với cơ sở sản xuất, chế biến gỗ nói riêng là tài liệu nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, nội dung phương án được xây dựng sẽ cung cấp thông tin về cơ sở: vị trí địa lý, giao thông, nguồn nước phục cho công tác chữa cháy; nắm được quy mô, tính chất hoạt động của cơ sở có liên quan đến công tác chữa cháy; nắm được các tình huống cháy phức tạp, đặc trưng có thể xảy ra tại cơ sở; các biện pháp, chiến thuật, tổ chức chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với tình huống đó… điều này giúp cho người chỉ huy, cán bộ, chiến sĩ nắm bắt để kịp thời xử lý có hiệu quả các tình huống sự cố cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra tại cơ sở. Mặt khác, thông qua quá trình thực tập phương án sẽ giúp cho người đứng đầu cơ sở, lực lượng PCCC cơ sở nắm rõ quy trình tổ chức chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, nâng cao trình độ nghiệp vụ công tác chữa cháy, nắm rõ được tình trạng các trang thiết bị, phương tiện PCCC tại cơ sở… Từ những vấn đề lý luận và thực tiễn nêu trên, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy đối với cơ sở sản xuất, chế biến gỗ là cấp thiết và quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về PCCC.

2. Thực trạng công tác xây dựng và thực tập phương án đối với cơ sở sản xuất, chế biến gỗ

Trong những năm vừa qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng và thực tập phương án đối với các cơ sở nói chung và đối với cơ sở sản xuất, chế biến gỗ nói riêng cụ thể: đã thực hiện tốt công tác tham mưu, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an địa phương về công tác phương án: Tổ chức hội thảo cho cán bộ, chiến sĩ học tập và nghiên cứu đầy đủ các nội dung có liên quan đến công tác xây dựng, phê duyệt và thực tập PACC&CNCH được quy định tại Điều 19 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Thực hiện tốt Công văn số 1221/C07-P5, ngày 02/6/2021 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về việc hướng dẫn xây dựng, phê duyệt

phương án chữa cháy; Công văn số 1339/C07-P5,P6, ngày 01/6/2022 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về việc chấn chỉnh việc thực hiện công tác phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ.

Khi triển khai xây dựng phương án chữa cháy đối với cơ sở sản xuất, chế biến gỗ, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã xây dựng, thực tập phương án theo thẩm quyền, được quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP: điều tra, khảo sát giao thông, nguồn nước tại cơ sở và xung quanh cơ sở; kiểm tra các thiết bị, hệ thống PCCC, hệ thống họng nước vách tường, khu vực nguy cơ cháy nổ cao...; hướng dẫn cơ sở xây dựng, chỉnh lý hồ sơ, phương án chữa cháy của cơ sở sao cho phù hợp với tình hình thực tế của cơ sở và cập nhật thường xuyên các hướng dẫn tại Nghị định mới ban hành.... Từ đó, giả định các tình huống cháy đặc trưng, các tình huống cháy phức tạp nhất và đưa ra hướng xử lý các tình huống khi có sự cố cháy, nổ xảy ra tại cơ sở sản xuất, chế biến gỗ. Bên cạnh đó, cán bộ hướng dẫn kiểm tra phòng cháy chữa cháy phụ trách địa bàn thực hiện theo điểm h, khoản 1, Điều 5 Thông tư số 141/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020 của Bộ Công an, cán bộ kiểm tra có trách nhiệm hướng dẫn xây dựng, thực tập phương án chữa cháy của cơ sở. Kết quả: Đã xây dựng 2510/2510 đạt tỉ lệ 100% phương án chữa cháy theo mẫu số PC18; đã tổ chức thực tập phương án chữa cháy đối với 2310/2510 cơ sở (chiếm 92,03%); có 2510/2510 đạt 100% cơ sở sản xuất chế biến gỗ đã xây dựng phương án chữa cháy theo mẫu số PC17; có 1650/2510 cơ sở đã tổ chức tự thực thực tập phương án chữa cháy theo mẫu số PC17 chiếm 66%.

Bên cạnh kết quả đạt được, trong công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy đối với cơ sở sản xuất, chế biến gỗ còn một số hạn chế sau:

**Đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH*

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác xây dựng, thực tập phương án, khảo sát, cung cấp tài liệu, sơ đồ bản vẽ của cơ sở có liên quan đến nội dung xây dựng, phê duyệt, thực tập phương án chữa cháy cơ sở nói chung và cơ sở sản xuất, chế biến gỗ nói riêng, để giải quyết những bất cập về giao thông, cấp nước chữa cháy tại các cơ sở đó. Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng về phòng cháy chữa cháy còn nhiều bất cập. Nguồn nước phục vụ chữa cháy hiện còn thiếu nghiêm trọng, phạm vi, bán kính hoạt động của đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH còn rộng nên đã hạn chế đáng kể hiệu quả cứu chữa các vụ cháy cũng như việc khảo sát để xây dựng và thực tập phương án chữa cháy. Việc phân công trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc quản lý hệ thống cấp nước chữa cháy công cộng chưa rõ ràng, cụ thể, còn chồng chéo nên nhiều nơi bị xuống cấp và không được sửa chữa, khắc phục kịp thời.

Công tác xây dựng phương án được thực hiện đúng quy trình (khảo sát, đánh giá tính chất nguy hiểm cháy, nổ, đưa ra tình huống cháy phức tạp, đặc trưng, tính toán lực lượng, phương tiện, kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện cho từng tình huống...). Tuy nhiên, khi xây dựng phương án một số cơ sở có thay đổi về công năng cũng như tính chất hoạt động sau khi cán bộ quản lý địa bàn xuống khảo sát tình hình thực tế. Vì vậy, việc xây dựng phương án chưa sát với tình hình, đặc điểm thực tế của địa bàn, cơ sở. Ngoài ra, việc thực hiện Nghị định 136/2020/NĐ-CP thay thế Nghị định 79/2014/NĐ-CP khiến cho nhiều cơ sở chưa cập nhật, dẫn đến chưa chỉnh lý, bổ sung phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho phù hợp.

Việc phê duyệt kế hoạch thực tập phương án và tổ chức học tập, phổ biến, quán triệt và tổ chức thực địa tại cơ sở sản xuất, chế biến gỗ còn một số bất cập: việc xây dựng kế hoạch thực tập phương án chữa cháy đối với cơ sở đã được cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện xong nhưng một số cơ sở không có sự hợp tác trong công tác thực tập phương án chữa cháy. Một số tình huống giả định cháy phức tạp xảy ra tại khu vực sơn, buồng sấy; tuy nhiên khi thực tập phương án, chủ yếu thực hiện thao tác khô (không phun nước) có thể ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm của cơ sở nên chưa sát, gắn liền với thực tế có cháy xảy ra.

Một số cơ sở sản xuất, chế biến gỗ nhất là cơ sở ở các làng nghề nằm trong ngõ, hẻm sâu, mật độ xây dựng dày nên không bảo đảm về giao thông, nguồn nước cho công tác chữa cháy, CNCH khó khăn khi tổ chức thực tập phương án chữa cháy theo tình huống giả định.

**Đối với cơ sở sản xuất, chế biến gỗ*

Người đứng đầu cơ sở sản xuất chế biến gỗ đã nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong công tác xây dựng, tổ chức thực tập phương án chữa cháy và bảo đảm các điều kiện thực tế của cơ sở, phục vụ công tác tổ chức thực tập phương án. Tuy nhiên, một bộ phận người đứng đầu một số cơ sở vi phạm về công tác phòng cháy chữa cháy không thực hiện các yêu cầu của cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH, dẫn đến không thực hiện công tác phương án theo quy định.

Lực lượng PCCC cơ sở chủ yếu là lao động phổ thông trình độ, năng lực hạn chế, chưa được qua đào tạo, nên chưa nắm bắt được các quy định của pháp luật về công tác xây dựng phương án, do đó khi xây dựng phương án chữa cháy của cơ sở còn gặp nhiều khó khăn, chưa đảm bảo yêu cầu; trong quá trình thực tập phương án lực lượng PCCC cơ sở còn lúng túng, chưa thành thạo trong thao tác khi triển khai nhiệm vụ về chữa cháy và CNCH.

Cán bộ thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC đã tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở trong việc vận dụng các văn bản quy phạm pháp luật quy định về công tác phương án, bao gồm trình tự, thủ tục và thời gian phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở. Tuy nhiên, còn một số cơ sở sản xuất, chế biến gỗ không cử người có trách nhiệm để tiếp đoàn kiểm tra về công tác PCCC, không thực sự quan tâm đến công tác PCCC. Do vậy, không nắm được các thay đổi về Thông tư, Nghị định... để thực hiện theo quy định xây dựng và thực tập phương án chữa cháy của cơ sở.

Các trang thiết bị, phương tiện PCCC của cơ sở được sử dụng trong thực tập phương án chữa cháy còn ít về số lượng, một số phương tiện để lâu ngày nên khi sử dụng không hiệu quả (vòi bị thủng, rách; bình chữa cháy không đảm bảo).

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy đối với cơ sở sản xuất, chế biến gỗ

3.1. Đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH

Một là, định kỳ hàng năm tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phương án nói chung và đối với công tác xây dựng phương án chữa cháy cơ sở đối với cơ sở sản xuất, chế biến gỗ nói riêng nhằm nâng cao tính hiệu quả, chất lượng của các phương án chữa cháy đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, sát với nội dung thực tế hoạt động của cơ sở sản xuất, chế biến gỗ.

Hai là, để công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy đạt kết quả chất lượng cần thành lập các tổ, nhóm biên soạn về công tác phương án, trong đó có chuyên đề về phương án chữa cháy cơ sở sản xuất, chế biến gỗ. Thành viên tham gia tổ biên soạn là cán bộ phụ trách chuyên đề cơ sở sản xuất, chế biến gỗ, cán bộ phụ trách địa bàn, cán bộ có trình độ, năng lực về công tác PCCC. Nhiệm vụ tổ phối hợp cán bộ phụ trách kỹ thuật hay người có chuyên môn của cơ sở sản xuất, chế biến gỗ cung cấp thông tin cần thiết để phục công tác xây dựng phương án. Đối với phương án chữa cháy xây dựng theo mẫu số PC18 và phương án chữa cháy của cơ sở theo mẫu số PC17 thẩm quyền phê duyệt do Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an cấp tỉnh hoặc Trưởng Công an cấp huyện trên địa bàn được phân công thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và cơ sở theo danh mục tại theo phụ lục III Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đang được phân cấp quản lý.

Ba là, công tác phương án phải được cập nhật thường xuyên, đầy đủ. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH hướng dẫn cơ sở sản xuất, chế biến gỗ xây dựng, chỉnh lý phương án chữa cháy theo đúng quy định; thường xuyên điều tra, khảo sát, thống kê các cơ sở, địa điểm, khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố, tai nạn cần phải xây dựng phương án chữa cháy và CNCH theo quy định để nắm chắc tình hình về hệ thống giao thông, nguồn nước tại địa bàn từ đó chủ động trong mọi tình huống sự cố cháy, nổ, tai nạn, sự cố có thể xảy ra.

Bốn là, trước khi thực tập phương án chữa cháy, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phối hợp với người đứng đầu cơ sở sản xuất, chế biến gỗ lựa chọn địa điểm, tình huống cháy phức tạp, đặc trưng sát thực tế hoạt động của cơ sở sản xuất, chế biến gỗ để tổ chức luyện tập, hợp luyện, tổ chức thực tập chính thức. Trong quá trình thực tập cần phải tính toán lực lượng, phương tiện tối đa để tham gia, kiểm tra tình trạng phương tiện được sử dụng; đánh giá công tác phối hợp giữa các lực lượng theo từng giai đoạn... triển khai rút kinh nghiệm công tác thực tập phương án. Điều này, giúp cho người chỉ huy và người đứng đầu cơ sở có cái nhìn tổng thể về công tác chỉ huy điều hành chữa cháy, CNCH; nắm được khu vực có nguy, cơ tiềm ẩn cháy, nổ cao và các phương án xử lý khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

3.2. Đối với cơ sở sản xuất, chế biến gỗ

Một là, để xây dựng phương án chữa cháy của cơ sở đạt chất lượng thì cần phải lựa chọn người có năng lực trong Đội PCCC của cơ sở. Việc tham gia xây dựng phương án chiếm nhiều thời gian, công sức của người thực hiện (khảo sát chất cháy; khu vực có nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ cao; đo đạc, tính toán lực lượng phương tiện, thu thập thông tin, số liệu…). Do vậy, cần phải có quyết định của cấp có thẩm quyền trưng dụng cán bộ, nhân viên của cơ sở sản xuất, chế biến gỗ vào tổ xây dựng phương án. Tổ này sẽ do cán bộ phụ trách công tác PCCC của cơ sở làm tổ trưởng để chỉ huy, điều hành, xây dựng phương án và chịu trách nhiệm với kết quả làm việc của tổ. Tổ trưởng phải xây dựng kế hoạch trình lãnh đạo cơ sở phê duyệt nhiệm vụ cụ thể của các thành viên trong tổ.

Hai là, xây dựng phương án chữa cháy cơ sở sản xuất, chế biến gỗ thực hiện theo mẫu theo mẫu số PC17 của Nghị định số 50/2024/NĐ-CP cần làm rõ các nội dung chi tiết của phương án: Sơ đồ mặt mặt tổng thể của cơ sở sản xuất, chế biến gỗ; vị trí cơ sở (vị trí địa lý, khoảng cách đến Đội Cảnh sát PCCC&CNCH); giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; tính chất nguy hiểm cháy, nổ cơ sở sản xuất, chế biến gỗ; tổ chức lực lượng PCCC cơ sở. Trên cơ sở đó xây dựng và phương án xử lý tình huống cháy, nổ phức tạp (cháy phòng sơn, sấy), đặc trưng (cháy dây truyền công nghệ, kho nguyên liệu) của cơ sở sản xuất chế biến gỗ.

Ba là, định kỳ thực tập ít nhất 1 lần một năm và thực tập đột xuất khi được yêu cầu lựa chọn tổ chức thực tập phương án chữa cháy có tính chất phức tạp, tính chất đặc trưng và đảm bảm bảo tất cả các tình huống trong phương án lần lượt được tổ chức thực tập, từ đó giúp cho người đứng đầu cơ sở, lực lượng PCCC cơ sở thấy rõ được mối nguy hiểm cháy, nổ tại cơ sở mình quản lý; nhận thức và nâng cao trách nhiệm trong công tác PCCC, công tác chỉ huy điều hành xử lý cháy của người đứng đầu cơ sở khi xảy ra cháy; giúp cho lực lượng PCCC cơ sở nâng cao nghiệp vụ, chủ động kịp thời chữa cháy không bị động bất ngờ khi có cháy, nổ xảy ra tại cơ sở.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2024), *Thông tư số 32/2024/TT-BCA, ngày 10/7/2024 của Bộ Công an về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020.*

2. Chính phủ (2024), Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, ngày 10/5/2024 của Chính phủ *về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC.*

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2021), *Công văn số 1221/C07-P5, ngày 02/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng, phê duyệt phương án chữa cháy.*

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2022), *Công văn số 1339/C07-P5,P6, ngày 01/6/2022 về việc chấn chỉnh việc thực hiện công tác phương án chữa cháy, phương án CNCH.*

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH(2023), Điều tra cơ bản cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC.

ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG ỨNG DỤNG VẬT LIỆU AEROGEL SILICA LÀM VẬT LIỆU CÁCH ÂM NHẰM ĐẢM BẢO AN TOÀN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Thượng tá, TS PHAN ANH
Phó trưởng Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC
Đại uý, TS LÊ ANH TUẤN
Giảng viên Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết này đưa ra các đánh giá về tiềm năng ứng dụng vật liệu Aerogel silica làm vật liệu cách âm trong cơ sở kinh doanh karaoke, vũ trường, phòng thu âm để thay thế các vật liệu cách âm khác nhằm đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy tại Việt Nam. Các đánh giá này dựa trên việc trình bày về cấu trúc, đặc tính lý hoá, ưu điểm và nhược điểm của Aerogel silica, cách thức sử dụng và lắp đặt Aerogel trong karaoke, cũng như các quy định pháp luật về kinh doanh karaoke, phòng cháy chữa cháy và cách âm. Qua việc đánh giá này, các khuyến nghị trong việc thiết kế và sử dụng vật liệu Aerogel silica trong các cơ sở kinh doanh karaoke được đưa ra nhằm đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy.*

Từ khoá: *karaoke, Aerogel, Aerogel silica, Silic dioxide, an toàn phòng cháy chữa cháy, cách âm, cách nhiệt.*

Abstract: *This article assesses the potential for applying silica aerogel as a soundproofing material in karaoke bars, clubs, and recording studios to replace other soundproofing materials to ensure fire safety. These assessments are based on the presentation of the structure, physical and chemical properties, advantages and disadvantages of silica aerogel, how to use and install aerogel in karaoke facilities, as well as legal regulations on karaoke business, fire protection, and soundproofing. Based on the assessment, recommendations for the design and use of silica aerogel materials in karaoke businesses are made to ensure fire safety.*

Keywords: *karaoke, Aerogel, Aerogel silica, Silic dioxide, Fire safety, Sound insulation, Heat insulation.*

Ngày nhận bài: *27/7/2024;* ***Ngày thẩm định***: *07/8/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/10/2024.*

1. Đặt vấn đề

Karaoke là một hình thức giải trí phổ biến tại Việt Nam, thu hút nhiều khách hàng từ mọi lứa tuổi và tầng lớp. Theo số liệu thống kê từ các địa phương, tới tháng 11/2022, cả nước có tổng số 15077 doanh nghiệp, hộ kinh doanh dịch vụ karaoke; 31 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vũ trường. Cho đến thời điểm hiện tại, cả nước có khoảng hơn 12.400 cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường [1]. Dịch vụ karaoke, vũ trường không chỉ mang lại niềm vui và sự thoải mái cho người dân, mà còn góp phần vào việc tạo ra thu nhập và việc làm cho hàng ngàn lao động trực tiếp và gián tiếp. Tuy nhiên, kinh doanh karaoke, vũ trường cũng gặp nhiều thách thức và rủi ro, đặc biệt là về tiếng ồn và an toàn phòng cháy chữa cháy. Tiếng ồn là một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến sức khỏe và chất lượng cuộc sống của con người. Theo một nghiên cứu của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), tiếng ồn có thể gây ra các triệu chứng như căng thẳng, mất ngủ, giảm năng suất lao động, giảm khả năng học tập, và thậm chí là các bệnh tim mạch và tai biến mạch máu não hoặc gây các bệnh về tâm lí như trầm cảm hoặc tăng động [2]. Các tác động của tiếng ồn đến sức khoẻ của con người được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1: Tác động của việc tiếp xúc với tiếng ồn liên tục trong khoảng thời gian dài đến sức khoẻ con người [2]

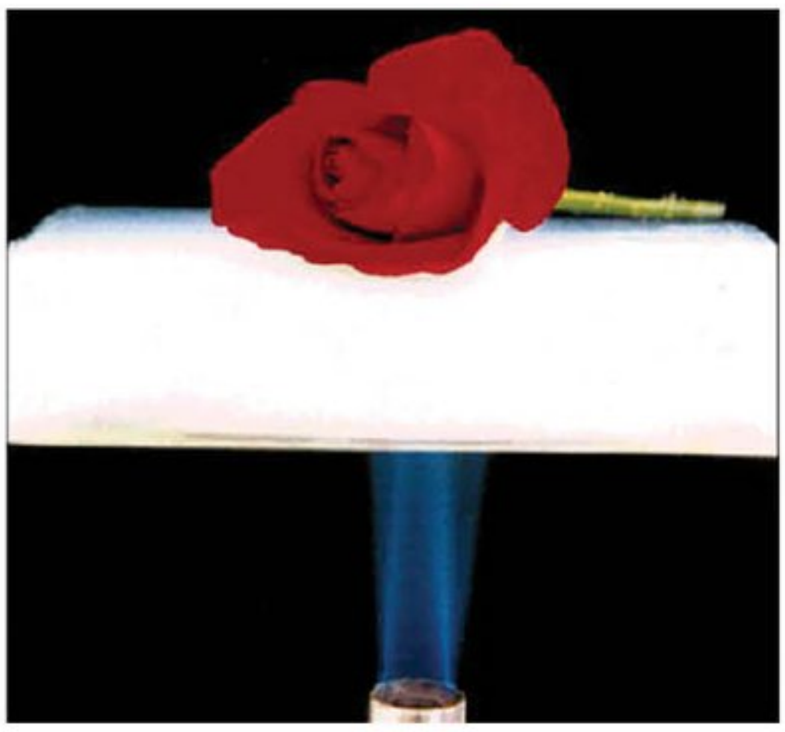
Nơi tiếp xúc	Cường độ âm tiếp xúc	Thời gian tiếp xúc liên tục	Nguyên nhân tiếp xúc	Ảnh hưởng đến sức khoẻ
Trong môi trường kín	70 dB	24 giờ	Môi trường	Gây vấn đề về thị lực như giảm khả năng nghe hoặc bị điếc
	75 dB		Nghề nghiệp	
Trong môi trường kín hoặc hở	70 dB	24 giờ	Môi trường	Hội chứng tăng huyết áp
	85 dB		Nghề nghiệp	
Trong môi trường hở	70 dB	24 giờ	Môi trường	Bệnh tim thiếu máu cục bộ
Trong môi trường kín	60 dB	24 giờ	Môi trường	Căng thẳng, mệt mỏi, trầm cảm cục bộ
Trong môi trường kín	40 dB	24 giờ	Môi trường	Hội chứng mất ngủ

Tiếng ồn từ các cơ sở karaoke, vũ trường không chỉ ảnh hưởng đến chính các khách hàng và nhân viên của cơ sở đó, mà còn gây phiền nhiễu cho các cư dân xung quanh, đặc biệt là những người sống trong các khu dân cư đông đúc và sát nhau. Theo báo cáo của Cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, năm 2023 [3], tiếng ồn từ các cơ sở karaoke là một trong những nguồn gây ô nhiễm tiếng ồn lớn nhất tại các thành phố lớn của Việt Nam, với mức độ vượt quá giới hạn cho phép từ 5 đến 15 dB(A), mức độ giới hạn về tiếng ồn được quy định trong QCVN 26:2010/BTNMT và được trình bày tại bảng 2 [4].

Bảng 2: Giá trị giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn được quy định trong QCVN 26:2010/BTNMT.

STT	Khu vực	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ
1	Khu vực đặc biệt	55 (dB)	45 (dB)
2	Khu vực thông thường	70 (dB)	55 (dB)

Vì vậy, việc tìm kiếm và áp dụng các giải pháp để giảm tiếng ồn từ các cơ sở karaoke, vũ trường là rất cần thiết và có ý nghĩa quan trọng đối với việc bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Hiện nay, các cơ sở kinh doanh karaoke, vũ trường đều đã sử dụng các loại vật liệu cách âm khác nhau, ví dụ các loại bông thuỷ tinh, bông khoáng, xốp polyurethane, hoặc các loại xốp cao su… Các loại vật liệu này có tính chất cách âm tốt, tuy chúng lại là các vật liệu có thể bắt cháy hoặc không cháy nhưng khả năng cách nhiệt không tốt. Do vậy, khi xảy ra sự cố cháy, nổ trong các cơ sở này, các vật liệu trên sẽ có nguy cơ trở thành các vật liệu gây cháy nguy hiểm. An toàn phòng cháy chữa cháy là một yếu tố quan trọng để bảo vệ tính mạng và tài sản của khách hàng, nhân viên và chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường, đồng thời tránh những hậu quả nghiêm trọng cho xã hội. Do đó, việc tìm kiếm một vật liệu cách âm hiệu quả và đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy là một yêu cầu thiết yếu cho ngành kinh doanh karaoke, vũ trường. Để giải quyết vấn đề này, đã có nhiều vật liệu tiên tiến được chế tạo và ứng dụng, trong đó vật liệu Aerogel nổi lên là vật liệu tiềm năng nhất vừa có khả năng cách âm, cách nhiệt tốt vừa không cháy, được minh hoạ ở hình 1. Bài viết này sẽ đi sâu vào việc phân tích tính chất, thành phần cấu tạo và tiềm năng ứng dụng làm vật liệu cách âm của aerogel tại các cơ sở kinh doanh karaoke, vũ trường tại Việt Nam.

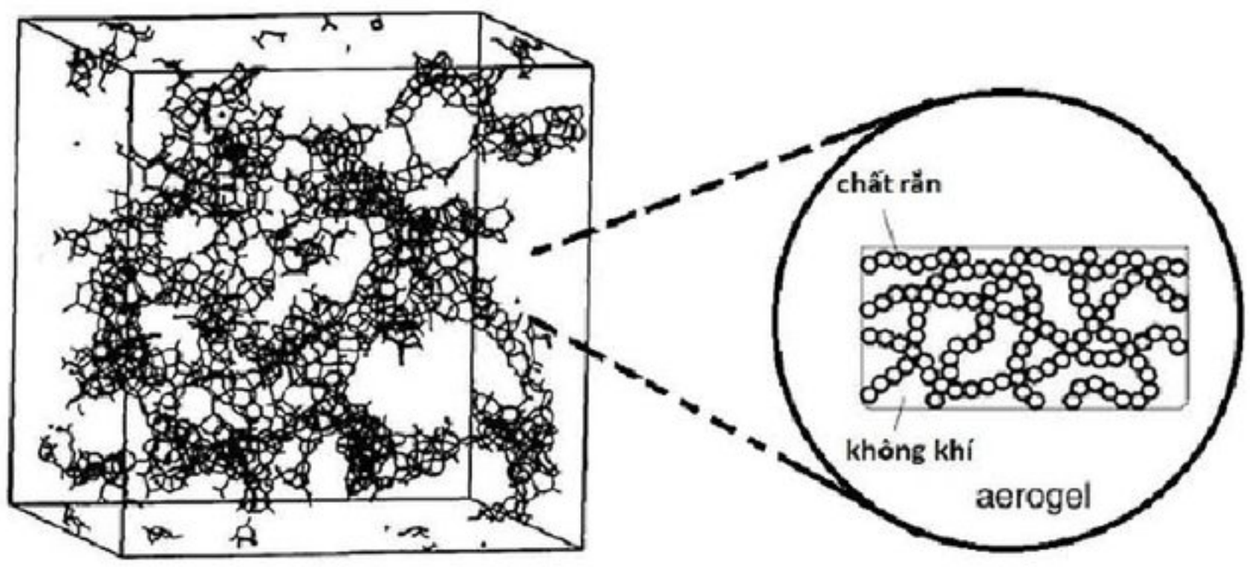


Hình 1: Hình ảnh minh hoạ về khả năng cách nhiệt của vật liệu Aerogel.

2. Thành phần cấu tạo và tính chất vật lý, hóa học của vật liệu Aerogel silica

Vật liệu Aerogel là một loại vật liệu siêu nhẹ và siêu xốp, được tổng hợp bằng cách loại bỏ hầu hết các phân tử khí trong một gel bằng phương pháp siêu lạnh hoặc siêu áp lực, cụ thể, vật liệu này được tổng hợp từ quá trình hình thành hệ sol-gel, sau đó được làm khô dung môi bằng CO_2 lỏng siêu tới hạn (SCD) [5]. Nó có khả năng cách âm và cách nhiệt rất tốt, đồng thời vật liệu này là vật liệu siêu nhẹ với khối lượng riêng tương đối nhỏ [6]. Aerogel có thể được làm từ nhiều loại hợp chất hóa học, như silica, carbon và oxide kim loại [7]. Mặc dù có nhiều loại aerogel khác nhau, nhưng vật liệu Aerogel có nguồn gốc silica (Silia dioxide - SiO_2) là vật liệu được sử dụng phổ biến nhất hiện nay [7]. Do vậy, bài viết này sẽ tập trung trình bày các đặc điểm về thành phần cấu tạo, cấu trúc hoá học và các tính chất vật lí, hoá học của aerogel silica.

Aerogel silica được chế tạo từ gel silica SiO_2 bởi Samuel Stephens Kistler (một nhà khoa học vật liệu người Mỹ) vào năm 1931. Nó còn có một số biệt danh bao gồm khói đông lạnh, khói đặc, không khí đặc, đám mây đặc và khói xanh, do tính chất trong mờ của nó và cách ánh sáng tán xạ trong vật liệu. Aerogel silica có khối lượng riêng thấp nhất nặng khoảng 1000g/m^3 [8]. Silica SiO_2 đông đặc lại thành các cụm ba chiều đan xen, chỉ chiếm khoảng 3% thể tích. Do đó, độ dẫn qua chất rắn rất thấp. 97% thể tích còn lại bao gồm không khí ở dạng các lỗ nano cực nhỏ. Không khí có ít chỗ để di chuyển, ức chế cả sự đối lưu và dẫn truyền pha khí. [8]. Do đó, Aerogel silica có đặc tính cách nhiệt vượt trội, có độ dẫn nhiệt cực thấp: từ 0,03 $W.m^{-1}.K^{-1}$ [9] trong áp suất khí quyển, có thể xuống đến 0,004 $W.m^{-1}.K^{-1}$ [9], trong khi đó, độ dẫn nhiệt của không khí bình thường là 0,024 $W.m^{-1}.K^{-1}$. Cấu trúc của aerogel silica được trình bày trong Hình 2.



Hình 2: Cấu trúc mạng 3 chiều của Aerogel silica [3]

Aerogel silica cũng có độ truyền quang cao ~ 99% và chỉ số khúc xạ thấp ~ 1,05 [8]. Nó rất bền đối với chùm tia đầu vào công suất cao ở chế độ sóng liên tục và không biểu hiện bất kỳ hiện tượng sôi hoặc nóng chảy nào [10]. Điểm nóng chảy của nó là 1473 K (1200 °C; 2192 °F). Cho đến năm 2011, Aerogel silica đã giữ 15 mục trong Kỷ lục Guinness Thế giới về tính chất vật liệu, bao gồm chất cách điện tốt nhất và chất rắn có khối lượng riêng thấp nhất, sau đó, các kỉ lục bị phá vỡ bởi aerographene vào năm 2013 [9].

Aerogel silica có thành phần hoá học là SiO_2, thành phần hoá học này khá tương đồng với thuỷ tinh nói chung. Do vậy, vật liệu này là một vật liệu có tính bền hoá học tương đối cao. Nó có khả năng chống lại sự ăn mòn của hầu hết các loại acid, kể cả các acid có tính oxy hoá rất mạnh như Acid sulfuric đặc, Acid nitric hoặc nước cường thuỷ (trừ dung dịch hydrogen flouride - HF) hoặc kiềm mạnh được đun nóng, nó không cháy do SiO_2 là hợp chất oxide cao nhất của nguyên tố silica. Vậy nên, vật liệu này có thể nói là vật liệu tương đối trơ về mặt hoá học [11].

3. Tiềm năng ứng dụng của vật liệu Aerogel trong việc cách âm tại cơ sở kinh doanh karaoke

Khi so sánh các tính chất vật lí và hoá học của Aerogel với các vật liệu cách âm khác được trình bày trong bảng 3 (bao gồm: bông thuỷ tinh, bông gốm và xốp polyurethane), một số kết quả thu được như sau:

(1) Về khối lượng riêng, Aerogel silica có khối lượng riêng nhỏ nhất so với các vật liệu được so sánh, ưu điểm này sẽ giúp cho Aerogel silica dễ dàng thi công, lắp đặt và tránh chịu tải cho các kết cấu xây dựng khác;

(2) Về độ cách âm, Aerogel silica có độ cách âm tốt nhất trong các vật liệu được so sánh, tính chất này bắt nguồn như độ rỗng xốp trong cấu trúc vật liệu của nó, đây là một ưu điểm chính giúp tiềm năng ứng dụng của nó trong việc sử dụng làm vật liệu cách âm. Mặt khác, không chỉ cách âm tốt, Silica aerogel cho thấy các đặc tính âm thanh bất thường do cấu trúc mạng hạt của chúng, ví dụ tốc độ âm thanh truyền qua vật liệu Aerogel silica rất thấp trong khoảng 100-300m/s đối với Aerogel silica có khối lượng riêng trong khoảng 0,07-0,3g/m^3, so với 343m/s của không khí và ~5000m/s đối với thủy tinh silica [12]. Tốc độ truyền âm qua Aerogel silica thấp tới 120m/s cũng đã được báo cáo vào đầu năm 1984 [13], tương đương với 35,1% tốc độ truyền âm trong không khí (xấp xỉ 343.2 m/s).

(3) Về độ cách nhiệt và khả năng cháy, Aerogel silica thể hiện ưu điểm vượt trội hơn hẳn so với các vật liệu còn lại, nó không cháy (tương tự như bông gốm hay bông thuỷ tinh) nhưng có độ dẫn nhiệt thấp hơn hẳn so với các vật liệu còn lại. Aerogel silica là chất siêu cách nhiệt có độ dẫn nhiệt thấp bằng một nửa so với không khí tĩnh (dưới 15 $mW.m^{-1}.K^{-1}$ đối với Aerogel silica so với 26 $mW.m^{-1}.K^{-1}$ đối với không khí) và đây là điểm độc đáo nhất của chúng [14]. Aerogel silica có độ dẫn nhiệt thấp do kích thước lỗ nhỏ (< 50nm) so với chiều dài đường tự do trung bình của các phân tử khí (~70nm đối với không khí ở áp suất và nhiệt độ phòng), điều này hạn chế sự dẫn truyền pha khí thông qua hiệu ứng Knudsen [14]. Ngoài ra, sự dẫn nhiệt pha rắn qua khung Aero silica cũng bị hạn chế bởi cấu trúc mạng lưới tinh thể lai vô định hình rất quanh co của Aerogel silica có chứa một lượng rất nhiều các hốc (lỗ trống) với kích cỡ nanomet. Tính chất này là tính chất quan trọng nhất giúp Aerogel silica có tiềm năng ứng dụng lớn trong việc cách âm, đồng thời giúp đảm bảo an toàn cháy, chống cháy lan khi xảy ra sự cố cháy;

(4) Về độ đàn hồi và độ linh hoạt, Aerogel silica kém hơn so với các vật liệu còn lại, tuy nhiên, với đặc thù sử dụng là vật liệu cách âm chủ yếu được ốp trên các vách phẳng, nên tính chất này không ảnh hưởng nhiều đến tiềm năng ứng dụng của nó. Mặt khác, độ bền hoá học cao cũng giúp Aerogel silica bền hơn các vật liệu khác trong điều kiện khí hậu khắc nghiệt tại Việt Nam.

Bảng 3: So sánh một số thông số của các vật liệu cách âm phổ biến với Aerogel silica [12].

Vật liệu	Khối lượng riêng ($kg.m^{-3}$)	Độ cách âm (dB)	Độ cách nhiệt ($W.m^{-1}.K^{-1}$)	Nhiệt độ tự bốc cháy (°C)	Độ linh hoạt	Độ đàn hồi
Aerogel Silica	1.9	0.01 - 0.03	0.015	N/A	Thấp	Thấp
Bông thuỷ tinh	12 - 64	44 - 49	0.032 - 0.044	N/A	Cao	Thấp
Bông gốm	96 - 128	50 - 55	0.035 - 0.045	N/A	Cao	Thấp
Xốp Polyurethane	10 - 50	N/A	N/A	>500	Cao	Cao

Với nhiều ưu điểm so với các vật liệu cách âm truyền thống khác như đã nêu ở trên, Aerogel có rất nhiều tiềm năng ứng dụng trong việc sử dụng làm vật liệu cách âm cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, quán bar, vũ trường nhằm đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và đảm bảo vấn đề an ninh trật tự. Tuy vậy, Aerogel cũng có một số nhược điểm bao gồm: giá thành cao, khó cắt hay uốn cong, có thể bị vỡ khi va đập mạnh [9]. Tuy nhiên, các nhà khoa học đang nghiên cứu để cải thiện các nhược điểm này và tạo ra các loại Aerogel silica mới có tính năng tốt hơn. Trong thực tế hiện nay, một số biện pháp kĩ thuật cũng đã được áp dụng nhằm giảm thiểu tối đa các nhược điểm của vật liệu này, bao gồm: kết hợp sử dụng Aerogel với vật liệu khác, phân tán Aerogel trên nền các vật liệu cách âm khác [14]. Ví dụ, một composite được tạo ra bằng cách trộn khô Aerogel silica với Polyvinylbutyrale (PVB), hay Silica aerogel liên kết với Vinylacetate/ethene lỏng. Các vật liệu này cho thấy khả năng hấp thụ các sóng âm với tần số 600Hz ở độ dày 40mm lên đến 60% - 70%. Đây là một kết quả đáng lưu ý và cho thấy tiềm năng ứng dụng tuyệt vời của vật liệu Aerogel nói chung và vật liệu Aerogel silica nói riêng làm vật liệu cách âm cho các cơ sở kinh doanh karaoke nhằm đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy.

4. Kết luận

Với các ưu điểm vượt trội của mình, Aerogel silica có tiềm năng trở thành vật liệu cách âm chính trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, quán bar, vũ trường. Việc sử dụng aerogel làm vật liệu cách âm trong karaoke không chỉ mang lại lợi ích cho khách hàng và chủ cơ sở kinh doanh, mà còn góp phần thực hiện các quy định pháp luật về kinh doanh karaoke, phòng cháy chữa cháy và cách âm. Theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường, một trong các điều kiện để được kinh doanh dịch vụ karaoke là phải đảm bảo điều kiện về phòng, chống cháy nổ và an ninh trật tự. Tuy vậy, vật liệu này còn tồn tại một số nhược điểm gồm giá thành cao và khó cắt, uốn cong cũng như độ bền va đập chưa thực sự tốt, nên để thực sự trở thành vật liệu cách âm chính trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, quán bar, vũ trường, các nhà khoa học vật liệu cần có thêm các nghiên cứu nhằm giảm thiểu các nhược điểm trên, đồng thời gia tăng thêm các ưu điểm của loại vật liệu này. Mặt khác, các cải tiến kĩ thuật gia công thiết kế lắp đặt cũng cần áp dụng nhằm hạn chế các nhược điểm của vật liệu này.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1.https://baophapluat.vn/quan-ly-hoat-dong-karaoke-vu-truong-hanh-lang-phap-ly-can-bam-sat-thuc-tien-post480298.html. Truy cập ngày 7/4/2023.

2. Halperin D. (2014). Environmental noise and sleep disturbances: A threat to health?. Sleep science (Sao Paulo, Brazil), 7(4), 209–212. https://doi.org/10.1016/j.slsci.2014.11.003.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường. (2023). Báo cáo Hiện trạng môi trường Quốc gia năm 2023 - Môi trường không khí - Thực trạng và giải pháp.

4. Bộ Tài nguyên và Môi trường. (2005). QCVN 26:2010/BTNMT.

5. Alain C. Pierre. (2002). Chemistry of Aerogels and Their Applications. Chem. Rev 102: 4243-4265

6. Hüsing, N., & Schubert, U. (1998). Aerogels—Airy Materials: Chemistry, Structure, and Properties. Angewandte Chemie International Edition, 37(1-2), 22–45. http://doi.org/10.1002/(sici)1521-3773(19980202)37:1/2<22::aid-anie22>3.0.co;2-i.

7. Nguyen, Hong K. D.; Hoang, Phuong T.; Dinh, Ngo T.; Nguyen, Hong K. D.; Hoang, Phuong T.; Dinh, Ngo T. (August 2018). "Synthesis of Modified Silica Aerogel Nanoparticles for Remediation of Vietnamese Crude Oil Spilled on Water". Journal of the Brazilian Chemical Society. 29 (8): 1714–1720. http://doi.org/10.21577/0103-5053.20180046. ISSN 0103-5053\ .

8. Gurav, Jyoti L.; Jung, In-Keun; Park, Hyung-Ho; Kang, Eul Son; Nadargi, Digambar Y. (2010). "Silica Aerogel: Synthesis and Applications". *Journal of Nanomaterials*. 1–11. http://doi.org/10.1155/2010/409310.

9. https://www.space.com/1913-jpl-aerogel-record-books-lightest-solid.html

10. Gentilini, S.; Ghajeri, F.; Ghofraniha, N.; Falco, A. Di; Conti, C. (27 January 2014). "Optical shock waves in silica aerogel". Optics Express. 22 (2): 1667–1672. Bibcode:2014OExpr..22.1667G. doi:10.1364/OE.22.001667. hdl:10023/4490. ISSN 1094-4087. PMID 24515173.

11. David J. Belton; Olivier Deschaume; Carole C. Perry (2012). An overview of the fundamentals of the chemistry of silica with relevance to biosilicification and technological advances, 279(10), 1710–1720. http://doi.org/10.1111/j.1742-4658.2012.08531.x.

12. M. Gronauer, A. Kadur, J. Fricke. (1986) Mechanical and acoustic properties of silica aerogel, in: J. Fricke (Ed.), Aerogels, Springer, Berlin, pp. 167–173, https://doi.org/10.1007/978-3-642-93313-4_1.

13. M. Gronauer, J. Fricke. (1986). Acoustic properties of microporous SiO_2-aerogel, Acta Acust. united Acust. 59 (3),177–181.

14. Zahra Mazrouei-Sebdani;Hasina Begum;Stefan Schoenwald;Kirill V. Horoshenkov;Wim J. Malfait. (2021). A review on silica aerogel-based materials for acoustic applications. Journal of Non-Crystalline Solids, (), –. http://doi.org/10.1016/j.jnoncrysol.2021.120770.

ỨNG DỤNG ROBOT CHỮA CHÁY ĐA NĂNG TRONG HOẠT ĐỘNG CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ CÁC CÔNG TRÌNH NHÀ KHO, NHÀ XƯỞNG CÔNG NGHIỆP

Thượng tá, TS TRẦN ĐỨC HOÀN
Phó trưởng Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Việc nghiên cứu ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật nhằm góp phần đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sỹ trong hoạt động chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là một trong những vấn đề cần được quan tâm của các cấp, các ngành, đặc biệt là của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH). Bài viết tập trung nghiên cứu những đặc tính kỹ, chiến thuật của robot chữa cháy đa năng và đề xuất ứng dụng robot chữa cháy đa năng trong hoạt động chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ các công trình nhà kho, nhà xưởng khi có cháy lớn xảy ra.*

Từ khóa: *robot chữa cháy đa năng, ứng dụng, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ*

Abstract: *Researching and applying scientific and technical achievements to contribute to ensuring the safety of officers and soldiers in firefighting and rescue activities need to be considered by all levels and sectors, especially the Fire and Rescue Police Force. The article focuses on studying the technical and tactical characteristics of the multi-purpose firefighting robot and proposes the application of the multi-purpose firefighting robot in firefighting and rescue operations in warehouses and industrial buildings when a major fire occurs.*

Keywords: *multi-purpose fire fighting robot, application, fire fighting, rescue.*

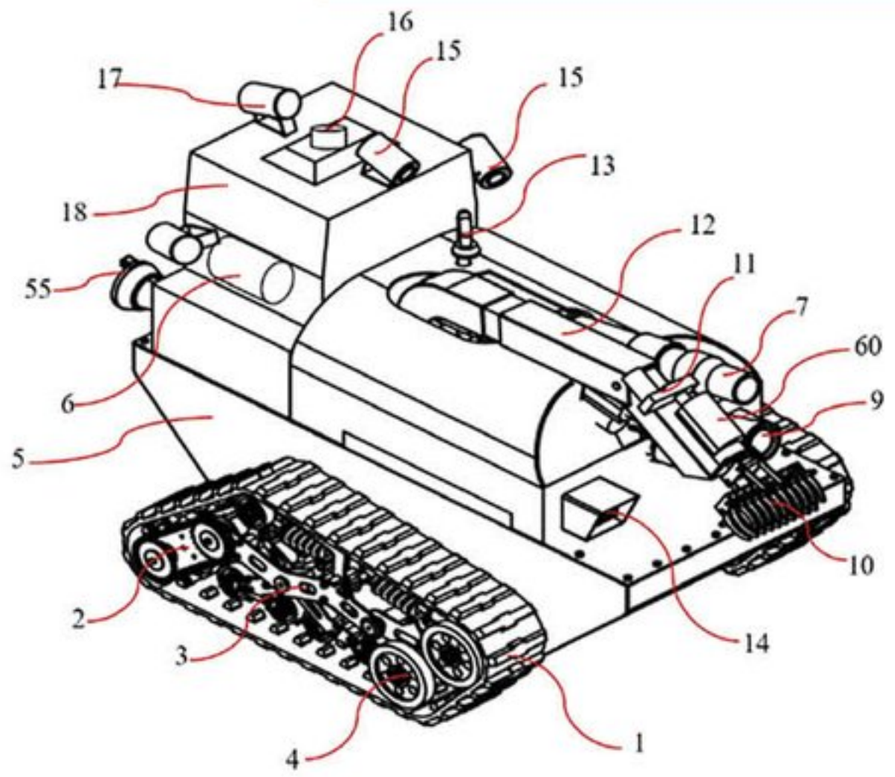
Ngày nhận bài: *15/8/2024*; ***Ngày thẩm định***: *05/9/2024*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/10/2024.*

1. Đặt vấn đề

Bước vào một kỷ nguyên hội nhập mới, Việt Nam ngày càng được tiếp nhận những thành tựu về sự phát triển khoa học công nghệ trong sản xuất nhằm thúc đẩy công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chính vì vậy, ngày càng có nhiều khu công nghiệp hiện đại được đầu tư, xây dựng và đi vào hoạt động. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển hiện đại ấy, các vụ cháy nổ tại nhà kho, nhà xưởng công nghiệp ngày càng gia tăng, gây ra những thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Theo báo cáo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, trong những năm gần đây, số vụ cháy nhà kho, xưởng sản xuất chiếm gần 80% tổng số vụ cháy lớn [3]. Tuy số vụ cháy nhà kho, xưởng sản xuất chỉ chiếm khoảng 10% tổng số các vụ cháy hàng năm nhưng thiệt hại trực tiếp về tài sản chiếm hơn 50% tổng thiệt hại (chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2024 cả nước đã xảy ra 271 vụ chiếm 12,2% tổng số vụ cháy) [2]. Nếu tính cả thiệt hại gián tiếp do các vụ cháy gây ra như: ngừng hoạt động sản xuất, phục hồi, khôi phục sau cháy,...) thì tổng thiệt hại sẽ tăng lên gấp nhiều lần. Nhiều vụ cháy để lại hậu quả nặng nề cho con người, tác động xấu đến môi trường, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Một vấn đề cực kỳ quan trọng nữa đó là hoạt động chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các nhà kho, nhà xưởng và khu công nghiệp là một trong những công việc nguy hiểm nhất. Lính chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ không chỉ phải đối mặt với ngọn lửa dữ dội mà còn phải đối phó với vô vàn mối nguy hiểm khác. Khói độc từ các chất cháy, nổ có thể gây ngạt thở, bỏng nặng. Nhiệt độ cao, kết cấu công trình không vững chắc tiềm ẩn nguy cơ sập đổ, cùng với các chất hóa học độc hại, vật liệu nổ, điện giật và thậm chí là bức xạ trong một số trường hợp, đều là những mối đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng của họ. Chính vì vậy, việc nghiên cứu các giải pháp để thay thế con người thực hiện các nhiệm vụ nguy hiểm này giúp cho hoạt động chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ mang lại hiệu quả cao và an toàn cho lính chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là rất cấp bách. Để thực hiện được vấn đề này, việc ứng dụng công nghệ vào công tác PCCC&CNCH là vô cùng cần thiết. Robot chữa cháy đa năng, với những tính năng ưu việt, đang dần khẳng định vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả và đảm bảo an toàn cho lực lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Robot chữa cháy đa năng ứng dụng trong hoạt động chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ các nhà kho, nhà xưởng công nghiệp

Robot chữa cháy đa năng là một thiết bị tự động hóa, được thiết kế, chế tạo để thực hiện các nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn trong môi trường nguy hiểm như nhà kho, nhà xưởng công nghiệp.



Hình 1: Robot chữa cháy cho các công trình công nghiệp.

Robot chữa cháy đa năng (Hình 1) bao gồm: khung gầm robot 5 có cấu tạo hai lớp, lớp ngoài bằng thép chịu lực, lớp trong vật liệu cách nhiệt, bên trong khung robot có lắp đặt pin, động cơ điện, hệ thống điều khiển và hệ thống thu phát tín hiệu điều khiển từ xa. Hệ thống truyền lực 2 lắp trên trục bằng liên kết vòng bi, hệ thống cân bằng và ổn định 3 của robot lắp trên trục bằng liên kết vòng bi, hệ thống bánh dẫn hướng và tạo góc vát 4 được lắp trên trục và xoay xung quanh trục bằng liên kết vòng bị, bánh dẫn hướng số 4 còn có chức năng căng xích di động 1, xích di động 1 được lắp vào hệ thống di động và nhận mô men quay từ động cơ thông qua bộ truyền lực số 2 và bánh truyền lực. Trên robot có lắp hộp đựng vòi đẩy chữa cháy số 18 bằng liên kết bu lông đai ốc, tay máy mở cửa cầy thang 12 lắp trên robot bằng liên kết khớp quay, cơ cấu kẹp mở cửa cầu thang 10 lắp trên tay máy mở cửa cầu thang bằng liên kết khớp quay, lăng phun nước 9, lăng phun bọt, hóa chất 7 được lắp trên robot bằng khớp quay, bên trong khớp quay có phớt để chống rò nước. Trên robot còn có lắp camera 360^0, hồng ngoại quan sát phía trước 15, camera quan sát phía sau 17, van điện từ 13 để tự động làm mát cho robot, hệ thống thu phát âm thanh.

Hệ thống điện động lực và hệ thống điện điều khiển của robot chữa cháy đa năng bao gồm: hai động cơ điện một chiều không chổi tham BLCD, động cơ được lắp hộp giảm tốc bánh vít trục vít để tạo ra lực phanh hãm khi robot xuống dốc, pin lithium 48V 100AH, driver của động cơ 83 kết nối với PLC, PLC kết nối với bộ thu tín hiệu điều khiển từ xa và rơle điều khiển, bộ phát tín hiệu điều khiển được lắp trên bàn điều khiển trung tâm.

Hoạt động của robot chữa cháy đa năng: tín hiệu điều khiển từ xa được phát ra từ bộ phát tín hiệu lắp trên bàn điều khiển, bộ thu tín hiệu lắp trên Robot nhận được tín hiệu, tín hiệu truyền đến PLC, PLC xử lý tín hiệu và điều khiển cho động cơ hoạt động và các hệ thống công tác trên robot hoạt động thông qua rơle điều khiển. Khi robot chuyển động thẳng, PLC điều khiển để hai động cơ điện quay với tốc độ như nhau, khi quay vòng PLC điều khiển để động cơ điện một bên quay nhanh một bên quay chậm hoặc hai động cơ quay ngược chiều nhau.

Robot chữa cháy đa năng ứng dụng trong chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ các công trình nhà kho, nhà xưởng công nghiệp là loại robot được tích hợp nhiều tính năng, có khả năng mở cửa cầu thang, truyền hình ảnh, âm thanh và các thông tin từ trong đám cháy đến trung tâm điều khiển, phát tín hiệu, âm thanh để hướng dẫn người mắc kẹt thoát ra ngoài; khả năng hoạt động trong điều kiện khói bụi, khí độc phát sinh từ đám cháy; có thể đi sâu vào trong nhà xưởng để chữa cháy kể cả trường hợp nhà xưởng bị sụp đổ; khả năng mang vòi và tự rải vòi chữa cháy, có hệ thống điều khiển lăng phun chữa cháy đa năng để phun nước, phun bọt chữa cháy và đặc biệt là khả năng leo cầu thang lên tầng cao; có hệ thống tự làm mát robot khi nhiệt độ cao. Robot hoạt động trong môi trường nhiệt độ từ 100 đến 200^0C, khói bụi, khí độc với thời gian hoạt động tối thiểu là 1 giờ.

- *Ưu điểm:* sử dụng robot chữa cháy đa năng trong hoạt động chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ các công trình nhà kho, nhà xưởng công nghiệp có những ưu điểm như sau:

+ Nâng cao hiệu quả chữa cháy: robot có thể tiếp cận những vị trí mà người lính chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khó tiếp cận, như các góc khuất, hoặc các khu vực có cấu trúc phức tạp. Điều này giúp dập tắt đám cháy nhanh hơn và hiệu quả hơn.

+ Đảm bảo an toàn cho lực lượng chữa cháy: robot chữa cháy rõ ràng mang lại lợi thế lớn về an toàn cho người lính chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trong những tình huống nguy hiểm như cháy, nổ, robot có thể thay thế con người thực hiện các nhiệm vụ nguy hiểm, giảm thiểu tối đa thương vong.

+ Tăng khả năng quan sát và đánh giá tình hình: Camera 360, hồng ngoại và camera thông thường giúp người điều khiển có cái nhìn tổng quan về hiện trường cháy. Điều này giúp lực lượng chữa cháy đưa ra quyết định chính xác và hiệu quả hơn.

+ Hoạt động liên tục trong thời gian dài: robot có thể hoạt động liên tục trong thời gian khá dài, giúp tăng cường khả năng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- *Nhược điểm:* mặc dù có nhiều ưu điểm, việc ứng dụng robot chữa cháy vẫn còn một số nhược điểm như:

+ *Chi phí đầu tư:* đây là một hạn chế lớn của robot chữa cháy. Chi phí đầu tư ban đầu cho một robot chữa cháy khá cao,

chưa kể đến chi phí bảo trì và vận hành. Tuy nhiên, nếu xét về lâu dài, việc sử dụng robot có thể giúp giảm thiểu chi phí do thiệt hại về người và tài sản.

+ *Yêu cầu về kỹ thuật:* việc vận hành và bảo dưỡng robot phức tạp, đòi hỏi người điều khiển phải có kiến thức chuyên môn và được tập luyện thường xuyên về kỹ năng vận hành thành thạo robot.

+ *Môi trường làm việc phức tạp:* robot có thể gặp khó khăn trong việc hoạt động trong môi trường có nhiều vật cản hoặc sụp đổ cấu kiện do cháy, nổ.

Để khắc phục những hạn chế trên, cần có những nghiên cứu và phát triển hoàn thiện nhằm giảm giá thành, tăng tính tự động hóa và nâng cao khả năng thích ứng của robot chữa cháy đa năng.

3. Kết luận

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, để công tác PCCC&CNCH mang lại hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, nhằm mục tiêu hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra, đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sỹ khi tham gia chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, thì cần thiết phải ứng dụng công nghệ cao, công nghệ 4.0 vào trong công nghệ và thiết bị chữa cháy, đặc biệt là chữa cháy công trình công nghiệp và chữa cháy khu vực cháy phát sinh khí độc. Robot chữa cháy đa năng là sản phẩm đã khẳng định khả năng làm chủ khoa học và công nghệ của thầy và trò Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, Bộ Công an. Đây là một sản phẩm hữu ích và cần thiết trong công tác PCCC&CNCH hiện đại. Mặc dù còn một số hạn chế, nhưng những ưu điểm vượt trội của robot đã và đang được chứng minh qua thực tế. Trong tương lai, với sự phát triển của công nghệ, robot chữa cháy đa năng sẽ ngày càng hoàn thiện hơn và trở thành một phần không thể thiếu trong hệ thống các phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư (2015), *Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC.*

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2024), *Thông cáo báo chí về tình hình cháy 6 tháng đầu năm 2024, Hà Nội.*

3.Lê Quang Bốn (2024), *Báo cáo tổng hợp đề tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia "Nghiên cứu công nghệ thiết về và chế tạo thử nghiệm robot chữa cháy cho công trình công nghiệp", Hà Nội.*

4. *Thông tư số 17/2021/TT-BCA ngày 05/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC&CNCH.*

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG... *(Tiếp theo trang 11)*

Ba là, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tăng cường tuần tra, kiểm soát, rà soát nắm tình hình các khu dân cư, nhà ở của hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC trên địa bàn phụ trách để kịp thời tham mưu cho Công an xã và Chủ tịch UBND cấp xã tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước về PCCC đối với cơ sở đảm bảo các yêu cầu chung theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, lực lượng này cần chủ động tham mưu cho chính quyền cấp xã, lãnh đạo thôn, tổ dân phố phát huy hiệu quả hoạt động của các mô hình Tổ liên gia an toàn PCCC, Điểm chữa cháy công cộng đã thành lập nhằm chủ động phát hiện, xử lý các tình huống cháy, nổ ngay từ giai đoạn ban đầu khi mới phát sinh.

Bốn là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH các cấp cần rà soát, xây dựng đề án trang bị phương tiện, thiết bị PCCC&CNCH cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Việc trang bị phương tiện, thiết bị PCCC&CNCH được thực hiện trên cơ sở đăng ký nhu cầu của các địa phương, sau đó lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH các cấp xem xét, phê duyệt và đề xuất lãnh đạo Bộ Công an trang bị phù hợp với yêu cầu sử dụng, tránh việc đầu tư trang bị dàn trải, không phù hợp với đặc điểm địa hình cũng như yêu cầu, mục đích sử dụng của địa phương. Khi có đầy đủ phương tiện, thiết bị, lực lượng này mới phát huy tốt hiệu quả hoạt động, chủ động xử lý các tình huống cháy, nổ, đồng thời tham gia các hoạt động chữa cháy, CNCH quy mô lớn khi được yêu cầu.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2024), *Thông tư số 14/2024/TT-BCA quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở",* Hà Nội.

2. Chính phủ (2024), *Nghị định số 50/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC.*

3. Quốc hội (2001, 2013), *Luật PCCC năm 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013*, Hà Nội.

4. Quốc hội (2019), *Nghị quyết số 99/2019/QH14 về tiếp tục thực hiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC,* Hà Nội.

5. Quốc hội (2023), *Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở*, Hà Nội.



Đồng chí Nguyễn Thị Thu Hà – Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp nhận 200 triệu đồng ủng hộ khắc phục hậu quả sau bão Yagi từ Trường Đại học PCCC. *Ảnh: Diệp Chi*



Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Quảng Ninh cứu hộ người dân khu vực bị lũ lụt do ảnh hưởng của cơn bão Yagi đến nơi an toàn.

Ảnh: PV



Học viên thực hiện nghi lễ tuyên thệ trước Quốc kỳ tại Lễ Bế giảng Khoá 1 – Đào tạo trình độ Đại học ngành PCCC&CNCH đối với công dân đã có Bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngoài ngành CAND niên khóa 2021 – 2024. *Ảnh: Trịnh Lan*



Đại diện Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ Trường Đại học PCCC tặng quà cho các em học sinh Trường Tiểu học và THCS Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái bị ngập lụt do ảnh hưởng của bão Yagi. *Ảnh: Lê Trứ*